# VĂN HỌC
# Nghệ thuật

*SÁNG TÁC ● NHẬN ĐỊNH*

TRONG SỐ NÀY :


PHẠM DUY : NHẠC VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ ● VÕ PHIẾN: ĐỌC THƠ CAO TẦN ● MẶC ĐỖ: KẾ HOẠCH CHỐNG ĐẦN BÀ ● LÊ TẤT ĐIỀU: NĂNG BIỂN ● PHẠM TĂNG: MỘT CHUYẾN ĐI ● HOÀNG DUNG: CHÃNG TỪ THỨC PHÚ YÊN ●

SÁCH VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI ● VĂN NGHỆ KHẮP NƠI ● MỖI KỲ MỘT DANH PHẨM QUỐC TẾ RÚT NGẮN BẰNG VIỆT NGỮ ● MỖI KỲ MỘT TÁC PHẨM VIỆT NAM CHUYỂN SANG ANH NGỮ ●



SỐ 1 THÁNG TƯ NĂM 1978


● tạp chí văn nghệ đầu tiên của người việt hải ngoại

**VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**
**Chủ nhiệm: Võ - Phiến**
**Chủ bút: Lê - tất - Điều**
**Giám đốc trị sự: Lâm Triết**
**Giám đốc kỹ thuật: Trần đình Long**

## ☐ MỤC LỤC

*Thay lời phi lộ* — *Trang 3*

● *NHẬN ĐỊNH*

*Nhạc Việt trên đất Mỹ – Phạm Duy* — *Trang 5*

*Đọc thơ Cao Tần – Võ Phiến* — *Trang 10*

● *SÁNG TÁC*

*Kế hoạch chống dân bà – truyện của Mặc Đỗ* — *Trang 16*

*Nắng biển – truyện của Lê tất Điều* — *Trang 21*

*Một chuyến đi – thơ của Phạm Tăng* — *Trang 31*

*Bữa tiệc linh đình – thơ vui của Thợ Vườn* — *Trang 32*

*Nụ cười buổi chiều*

*Bây giờ đã mất – thơ Nguyễn nhất thanh Tâm* — *Trang 33*

*Chàng Từ Thức Phú Yên – truyện của Hoàng Dung* — *Trang 34*

● *VIỆT NAM và THẾ GIỚI*

*Ba người con gái bà Lương*
*( truyện dài rút ngắn của Pearl Buck )* — *Trang 43*

*The 492nd day of the cease-fire*
*(truyện Lê tất Điều - bản dịch Bùi tố Loan)* — *Trang 76*

● *THỜI SỰ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT*

*Xem phim "Close encounters of the 3rd kind* — *Trang 81*

*Văn nghệ khắp nơi* — *Trang 99*

● *BẠN ĐỌC VÀ CHÚNG TÔI*

*Thư tín* — *Trang 91*

## THAY LỜI PHI LỘ □

Việt kiều ở các nước đã có nhiều báo, riêng tại Hoa Kỳ cũng không ít. Thêm một tờ nữa có cần thiết chăng ? Chúng tôi đã dằn đo ngần ngại.

Báo Việt ngữ ở hải ngoại qủa thật đã nhiều, hầu hết chú trọng vào tin tức thời sự và các vấn đề chính trị. Và đó là điều chính đáng: chúng ta ra đi vì một lý do chính trị, làm sao có thể không tiếp tục các ưu tư chính trị, và làm sao không đặt lên hàng đầu những mối bận tâm , những thời sự liên quan đến tình hình xứ sở ?

Tuy vậy 3 năm sau biến cố tháng 4 – 1975 , cuộc sống ly hương dần dần khiến nhận thấy ngoài thời sự chính trị ra chúng ta còn có những nhu cầu tinh thần khác khá khẩn thiết để có thể tiếp tục sống đời đáng sống.

Người Việt tị nạn rồi có ngày trở về ? ngày nào ? Trong khi chờ đợi để làm ăn sinh sống chúng ta chấp nhận hoà đồng với xung quanh đến mức độ nào ? sự hòa đồng sẽ thực hiện tuần tự trong bao lâu ? chúng ta nhất quyết giữ lại những gì của dân tộc tính ? bằng cách nào ? v...v... Những vấn đề ấy chỉ có thể giải quyết sau những suy nghĩ và thảo luận thận trọng.

Duy có điều hiển nhiên là hiện nay, hầu hết di dân chúng ta chưa "hòa đồng" được với người Mỹ, chưa thấy những vui buồn của mình thể hiện trong các tác phẩm văn nghệ Mỹ, chưa có thể phổ biến cảm nghĩ của mình qua những thể loại văn học nghệ thuật Mỹ, thậm chí chưa có thể thực sự cảm xúc và tư duy qua trung gian của ngôn ngữ Mỹ.

Khó quan niệm một cộng đồng sống đầy đủ mà lại ngưng cảm nghĩ, mà bị cưỡng bức vào sự câm nín, không có được những thể hiện nghệ thuật tư tưởng.

Do đó, rốt cuộc chúng tôi cố gắng cho xuất bản tờ tạp chí này. Cố gắng có phần liều lĩnh, xét về khả năng của mình cũng như về tình hình phương tiện.

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

VAN HOC NGHE THUAT

*H: ... và có dịp nghiên cứu nhạc của Châu Mỹ, châu Âu.*

Đ: Tôi xuất thân là một người chuyên trị về "dân nhạc", nghĩa là sưu tập, san định rồi sáng tác. Khi bắt đầu định nối tiếp "cái nghiệp" "dân ca" ở đây, tôi đã chia ra hai phần vụ lam việc, một là: lam sao cho kho tang dân ca của Hợp chủng quốc này có sự đóng góp của dân ca Việt nam. Vì nếu ta chịu khó nghiên cứu nền dân nhạc Huê Kỳ, ta sẽ thấy trong thời gian gọi là Colonial Period, dân nhạc Hoa Kỳ chính là những bài Ballads của Anh cát Lợi, bởi lẽ đương nhiên là những người di cư đầu tiên ở đây đều là dân ở các đảo Anh quốc, Ái nhĩ Lan, Wales... Rồi sau một thế hệ những bài hát đó trở thành dân ca Hoa Kỳ với một vài biến đổi trong nét nhạc và lời ca. Tới thời kỳ cách mạng thì dân nhạc Hoa Kỳ vẫn còn bị ảnh hưởng của nhạc Anh cát Lợi, và chỉ tới thời kỳ dân Hoa Kỳ bắt đầu có ý thức xây dựng một quốc gia ( trước đây, họ chỉ tự coi mình như những kẻ đi chinh phục miền đất mới: colonial ) thì các nhạc sĩ mới bắt đầu soạn những bài hát ngắn về một quốc gia mới, với những bài ái quốc ca mới ( trước đây chỉ là những dân ca cổ có tính chất truyền ca do các dân di cư gốc Anh, Ái nhĩ Lan hát với nhau và truyền tụng cho con cháu Thời gian 1814 -1860 là lúc Hoa Kỳ mở cửa đón dân từ xứ vào dân ca Hoa Kỳ mang tính chất "biển cả" vì hầu hết ai tới lập nghiệp ở đây đều phải vượt biển mà tới. Và lẽ dĩ nhiên với dân tứ xứ dân ca cũng mang nhiều màu sắc khác nhau, có thể là dân ca ý, dân ca Pháp, dân ca Đông Âu bắt đầu trở thành "gia

lại những bài hát đã rất phổ thông ở Việt Nam trong mấy chục năm qua, soạn lời Anh, làm đĩa hát, băng nhạc để tung ra thị trường Hoa Kỳ, với sự mong ước là có 150.000 ủng hộ viên, dễ ít ra cũng có thể công hiến cho nền dân nhạc hợp chủng quốc này một số bài nhạc là phản chiến ca, tình ca, bi ca, hoan ca, truyện ca... công việc làm giống như những người di cư Anh cat Lợi làm cách đây vài trăm năm.

Rồi sau khi học hỏi và nghiên cứu sự hoạt động của giới dân ca ở đây, tôi sẽ sáng tác những bài Mỹ "trăm phần dầu" ( (tôi biết tại sao John Denver thành công trong loại nhạc ca tụng sự hùng vĩ của núi non Hoa Kỳ, tại sao James Taylor đi sâu vào những khuất nẻo tâm hồn của con người lẻ loi cô độc nhất thế giới là người Mỹ, tôi hiểu tại sao Gafunkel hấp dẫn chúng ta với lối hòa âm kỳ diệu, tôi hiểu tại sao tổ sư bộ đề dân ca là Pete Seeger dậm chân tại chỗ, tai sao 90% nhạc sĩ dân ca ở đây thất nghiệp... a, tôi hiểu là một chuyện, tôi có làm gì được không lại là chuyện khác... những bài đó sẽ phải là những tử tình lớn của tôi và cuộc đời lưu lạc, cũng nhủ hơn năm trăm bài hát của tôi trước đây là kết qủa của tình yêu tuyệt vời giữa tôi và đất mẹ thiêng liêng !

*H : Thế còn loại nhạc Pop hoặc Country thì sao ?*

Đ : Tối đã già rồi và không còn tham lam như hồi còn 40 tuổi. Loại Pop là loại nhạc bình dân, nằm trong tay những tư bản lớn, nằm thường trường tivi, đĩa hát, băng nhạc, chuyện ném ra những bài ca "thời thượng" -- Trừ phi tôi nắm được một ông bầu giỏi thì may ra mới len chân vào cái thành trì cao lớn đó. Tôi cũng đang rắp tâm làm công việc đó, nhưng tôi phải rời bỏ cái thành phố nhỏ này để lên New York hoặc qua Hollywood thì mới có cơ hội gặp các agency với nhân viên lem linh thủ đoạn đi làm công việc "rao hàng" cho mình. Nhủng tôi muốn đợi cho hai đứa con gái là Thái Hiền, Thái Thảo tu luyện thành tinh rồi mới dám ra mắt, kẻo dở dở ương ương chẳng ai thèm thương chẳng ai thèm ghét ! còn loại country thì chỉ dân quê hoặc ông già bà giả khoái, bài ban dễ ợt, tôi không thèm làm ( lúc này không làm chứ nếu bà cả đợi đến thăm thì cũng dám làm lắm )!

*H : Còn nhạc bình dân Âu châu thì sao ?*

Đ : Để tôi qua Paris rồi về sẽ báo cáo !

*H : Ông có biết âm nhạc hiện nay ở Sài gòn ra sao không ?*

Đ : A, các con trai của tôi có may mắn được tiếp tục hành nghề âm nhạc, chúng nó hát bài cách mạng nghe cũng hay lắm Cơ gửi cho tôi một băng cát sét với những bài "Tự nguyện" "Tổ quốc Việt nam Anh Hùng" "Rặng Trâm Bầu". nghe rất hay nếu hát với giọng mà ta quen nghe trong mấy chục năm nay. Dường như các tay tenor hát rất giỏi không được người ta

mê vì người ta chưa quen với lối hát mạnh mẽ đó ! Nhạc Việt Nam dường như không còn chú trọng đến vấn điệu nữa, một số bài vẫn mang tính chất dân ca ( chẳng hạn "Rặng trầm Bâu " nhưng nếu là bài hát mạnh mẽ thì phải mang tính chất một "aria" , hát tự do (không có nhịp trường canh ) với những câu nhạc rất dài, lối chuyển cung phong phú (trái với lối chuyển hệ giản dị của dân ca ). Đây chỉ là nhận xét, không phải là lời khen, chê, xin chú ý cho tờ nhỏ ! Tuy nhiên theo sự nhận xét của tôi, tân nhạc ( dù là loại dân ca cổ, phục hồi hoặc cải biên) không được chú trọng bằng các ngành nghệ thuật dân chúng thuần túy, như Cải Lương, hát Bãi Chòi...

*H : Ngoài việc nghiên cứu để sáng tác những bài hát mới, nhạc sĩ còn làm gì ?*

Đ : Tôi và bu cháu và cháu Hiền, có lẽ là những người may mắn nhất trong đám ca nhân: vẫn được tiếp tục làm nghề hát rong, hát dạo chăm phần chăm, chưa phải đi làm nghề khác, dù lúc đầu đã tính cho cháu đi học làm tóc, bu cháu đi học rửa chén, và tôi theo thụ huấn lớp janitor. Nhưng có lẽ vì đồng bào còn thương, và nhất là tôi chư trường hát song ngữ, nên có nhiều shows, hát cho cả hai cộng đồng Việt Mỹ nghe, có một ông bầu ở YMCA giúp Booking show ( có khi tôi tự booking lấy ) may ra thì có thể chết được ở trên sân khấu như Moliere (sic) vì tôi đã soạn được ba chương trình khác nhau để có thể tái hồi Kim Trọng với các khán giả đã coi mình rồi. Tôi còn có sáng kiến về vấn đề giản nhạc đệm ( thu thanh trước , rồi phóng thanh lên hát theo ) nên có thể hát được nhiều loại khác nhau. Ví dụ tôi có thể làm một recital về Trịnh công Sơn trong hai tiếng đồng hồ mà quí vị khán giả không nhàm tai. Hoặc một recital riêng về dân ca, có đem đàn tranh, đàn đoản v...v... Bu cháu và Hiền đang luyện lại đàn tranh, còn tôi thì "vê " đàn đoản nghe hay hơn mandoline của cái ông vẫn đi hát dạo ở các quán nước đường Bonard ngày xưa ý mà ! Cái khó là bây giờ làm sao mà mua thêm được đàn bầu, đàn "tỳ bà " để "dương " với các trường Đại Học. Cũng may lúc trước, tôi theo học khóa Musicologie nên có hiểu biết nhiều về nhạc dân tộc nên sờ vào đàn là đánh được ngay, dù mình chỉ là tay chuyên môn về dân ca mới.

*H : Nghe nói nhạc sĩ còn làm băng , in sách khá ào ạt mấy mà ?*

Đ: Uầy me sự, tôi có cái may mắn là lúc trước hay gửi nhạc tập và các băng tặng bạn bè ở Pháp, ở Canada, ở Mỹ...Bi giờ xin lại, họ cho lại hết, thành ra tôi có tới 70 chương trình cassette ngon lành lắm, lẽ dĩ nhiên re-run thì không tốt trăm phần trăm, nhưng cũng không đến nỗi tệ lắm. Lúc cuống quýt ra đi khua được vài cuốn băng master như hai trường ca Con Đường Cái quan, Mẹ Việt Nam, Đạo Ca, Tục ca và tình ca Tuổi trẻ do Duy Quang hát tôi làm... Rồi sau khi xin lại được các băng [illegible] nhất là các băng dán nhạc tặng Đại học S.J.U. tôi [illegible]

nghiên cứu nhạc Á Đào, nhạc lên đồng, hát bộ... thì xin chiếu cố, bổn hiệu rất cám ơn, tuy không in bìa màu loè loẹt, nhưng rất chú trọng đến âm thanh, cam đoan quí vị nào mà nghe xong hai vở kịch thơ "Sầu Giai Nhân Ghi Phiến Đá Tây Đô" và "Phấn Hường Trong Khói Lửa" thì sẽ lử đử ra vác xe chạy lên Givral uống cà phê vì ngỡ mình đang ở Saigon, đang nghe Quách Đàm ( tội nghiệp, đã thành người thiên cổ ) Bích Thuận Giáng Hường, Hồ Điệp v...v...

*H : Ông có tính mở lớp dạy nhạc không ?*

Đ : Có chứ, khi nào tôi định cư vĩnh viễn ở một nơi có đông người Việt, lúc đó tôi sẽ có một lớp nhạc nhỏ, dạy người Việt đánh guitare, banjo, dạy người Mỹ đánh đàn tranh đàn bầu (đón vài ông bà nào giỏi hơn mình tới dậy ) và hằng tuần tổ chức concert bỏ túi, trình diễn bài mới bài cũ... Có như vậy mới có sự kích thích nhau làm việc. Tôi định qua California là vì bên đó đông nhạc sĩ nhưng ( xin lỗi nghe ) dường như không có sự đoàn kết để làm việc chung, trước là giúp mình, sau là giúp người yêu nhạc. Trong thời gian chờ đợi đi cư lần nữa, tôi cho in 3 sách TỰ HỌC GUITARE, NHẠC LÝ... Mới ra hai tập bán chạy lắm.

*H : Thế còn "tâm sự" của nhạc sĩ những giờ rảnh rỗi ?*

Đ : Buồn lắm ! Nhớ Việt nam quá ! "Thương qúa Việt Nam" nói theo kiểu Phạm thế Mỹ .

# vô phiến

# đọc thơ Cao tần

Gần đúng hai năm sau ngày chúng ta bỏ nước ra đi, tờ báo BÚT LỬA số 1 tung ra hai bài thơ lạ lùng của một tên tuổi lạ hoắc: CAO TẦN'

Thơ Cao Tần được tán thưởng ngay. Nó gây chấn động. Nó thành một biến cố trong sinh hoạt văn nghệ tha hương. Trong giới độc giả và giới cầm bút nổi lên một thắc mắc :"Thơ hay đấy. "Tới " lắm. Nhưng Cao Tần là ai vậy ? ".

Cao Tần hành tung bí mật như T.T. KH. ; vì vậy người ta e rằng rồi cũng chỉ thoảng qua trên thi đàn trong chốc lát như T.T. KH . Nhưng không. Từ số nọ sang số kia Bút Lửa tiếp tục đăng thơ Cao Tần gần một năm trời. Và thơ ấy càng ngày càng "tới". Nó không phải là một phút ngẫu nhiên may mắn, mà dần dần chứng minh một tài năng có bản lãnh vững vàng. Vào khoảng tháng 11- 1977 nhà văn Mặc Đỗ "riêng nhắn Cao Tần: Cảm lắm ". Sau đó, nếu nhà văn còn theo dõi, còn đọc nữa, chắc chắn còn sẽ "cảm " hơn nữa.

oOo

Vì kỹ thuật làm báo, Bút Lửa đã dành cho Cao Tần một sự xuất hiện đột ngột, cố ý gây một kinh ngạc. Thực ra sau này chúng ta lần lần nhận thấy sự ngạc nhiên của độc giả không hẳn chỉ là kết qủa do kỹ thuật nghề nghiệp: Trong bản chất

thơ Cao Tần vẫn có cái gì đột ngột, luôn luôn khiến người đọc ngạc nhiên.

Cái ấy trước hết là đề tài. Nhiều bài thơ của Cao Tần được kết cấu như truyện, những câu truyện khá ly kỳ: truyện hai người bạn tình khấu uống tì tì giữa sa mạc ; truyện chăng Cũ Lần có cái túi nhỏ ; truyện dăm thằng khùng bắn truyện vá trời: kẻ vượt suối trèo non về nước phất cờ khởi nghĩa như *" hùm thiêng cựa móng thét rung trời "*, người leo lên tượng thần Tự Do Mỹ quốc tự đốt mình lấm lửa sáng để soi tim trong đáy biển *"những oan hồn ai bỏ giữa bao la "*, v...v...

Cái đột ngột ấy lại ở những hình ảnh độc đáo, ý tưởng bất ngờ. Hoặc về những lá thư gửi từ Sài gòn qua ngoại quốc, vừa phải ca ngợi cách mạng vừa tiết lộ sự thực bi đát qua lời lẽ úp mở:

*"Thư quê hương như tên hề ôm nàng*
*Hồn tang thương sau mặt nạ tươi cười"*

Hoặc thất vọng vì những lời thư bất lực của vợ, kẻ tha hương bảo vệ thay vì viết lách quanh co, hãy gửi vài sợi tóc mẹ già, gửi viên sỏi nhỏ bên đường...

*"Và gửi cho anh một tờ giấy trắng*
*Thấm nước trời quê qua mái đột đêm mưa*
*Để anh đọc : mênh mông đời lạnh vắng*
*Em tiếc thương hoài ấm áp gối chăn xưa "*

Hoặc về tấm hình nhớt nhạt trên thẻ căn cước mà mỗi chúng ta còn mang theo:

*"Đời trong vỉ mỗi người dân mất nước*
*Còn một oan hồn mặt mũi ngu ngơ."*

Cái đột ngột còn ở những lời những chữ, những cách nói không thường thấy trong văn chương, càng không thường trong thi ca:

*"Mấy có linh thiêng qua đây tao cúng*
*Một chầu phim X , một quả tắm hơi"*
*"...Cũng ngất ngư đời như con ...cu khoái".*

Chắc chắn sẽ có lời cật vấn: "Cái đột ngột thì dính dáng gì đến giá trị thi ca ?".

Quả vậy. Thật khó xác nhận rằng thơ hay là thơ kỳ lạ, mặc dù xưa nay không hiếm những trường hợp thi nhân đua nhau biểu diễn các trò quái đản : tự dưng điên loạn, đối uống ánh sáng, bay lên trăng, đớp các vì sao v..v...

Đột ngột, kỳ lạ, có thể không phải là một giá trị. Nhưng ai biết được đích xác đâu là những yếu tố làm nên giá trị của thơ,

gây nên xúc cảm thơ ? Chẳng qua thi ca là địa hạt của tình cảm, của tưởng tượng, và nhà thơ vẫn khoái chứng tỏ một sức tưởng tượng phóng khoáng phi phàm, ai nấy ra sức vượt thoát ra ngoài khuôn sáo tầm thường. Giữa những kẻ đớp sao uống trăng v..v.. Cao Tần không chọn kiểu quái dị nhất. Vậy mà Cao Tần vẫn gây được cảm tưởng đột ngột độc đáo. Có phải chính vì thế mà cái kỳ lạ này đẩm ra ít sáo hơn cả ?

oOo

Từ thơ lạ, câu thơ đẹp -- trong hoàn cảnh một cuộc sống thanh bình tại quê hương, đó hẳn là những mộng ước của kẻ chọn nghiệp thi ca. Những cái ấy đều có ở thơ Cao Tần. Nhưng trong cảnh ngộ lưu lạc hiện nay, liệu còn có ai cầm bút chỉ vì những lý do nghệ thuật như thế ? Và trong số độc giả liệu mấy ai còn tìm đọc thơ vì từ lạ lời hay ?

Chắc chắn khi nhà văn Mặc Đỗ "cảm " Cao Tần, cái cảm ấy không vì một hình thức nghệ thuật độc đáo hay điêu luyện. Cái hấp dẫn của Cao Tần đó là một tâm sự vừa bi thống vừa phẫn uất, một phong thái ngang tàng trong tuyệt vọng. Người tị nạn nhìn vào thơ Cao Tần thấy niềm đau đớn sót xa : niềm đau của mình ; thấy nỗi cay đắng : nỗi cay đắng của mình ; thấy chán nản mênh mông : của mình... Và trên chừng ấy nét tâm trạng của chính mình là một khí phách hào hùng, dù là cái hào hùng của người lâm vào mạt lộ.

Nghĩ đến cảnh sa cơ lỡ vận , người thơ cười : "*Ông thượng đẳng cu li* " Nói đến một phi công thất thế, lại cười "*Đời khốn kiếp đã quăng ông xuống đất* " Kể chuyện một người trân trọng giữ từng chút kỷ niệm của mẹ, của vợ, của bạn bè trong cái túi nhỏ mang kè kè theo mình, lại cười : đó là chàng Cù Lần ! Trong thơ Cao Tần thường ẩn hiện nụ cười, cười như người Việt Nam vẫn cười trong tận cùng cay đắng. Đối với người ngoại quốc đang sống quanh ta không biết họ thấy thế nào ; riêng đối với chúng ta tiếng cười ấy làm xao xuyến đến tận đáy tâm hồn : cách xa quê hương muôn vạn dặm, có thơ Cao Tần lúc đau đớn ta "được " đau đớn trong cách thế biểu hiện đặc biệt của dân tộc. Chẳng cũng khoái sao ?

Cao Tần cười cay đắng, nói huênh hoang ngạo mạn, lắm khi đến tục tằn, như thế chỉ vì không muốn phơi bày chỗ thảm hại. Sự thực phía sau tiếng cười ấy , phía sau cái nghênh ngang ấy là một cảnh thảm hại : chỗ gặp gỡ chung của tất cả chúng ta. Gặp gỡ để thương nhau.

Con người cuối cột ngạo nghễ có thể là người "yếu " hơn bất cứ ai khác . Năm chàng trang sĩ họp nhau bàn chuyện lớn suốt đêm, quất ngã la liệt nhiều chai rượu mạnh , để rồi mờ sáng hôm sau :

*"Sẵn gác trọ những tâm hồn bão nổi*
*Những hào hùng nắt hận gối lên nhau*
*Kẻ thức tỉnh ngu ngơ nhiễn năng mới*
*"Ta lấn gì cho hết mả đời sau ?..."*

Chăng Cũ Lần bị giật cái túi nhỏ bí mật:

*" Cũ Lần dọa đêm nay đâm chết hết*
*Ôi vì đâu chú mở được tim anh*
*Chú cũng thấy một kho tàng thảm thiết*
*Với khăn tay nhầu nát chữ thêu xanh ".*

Cái nghênh ngang bên ngoài chỉ đẹp vì cái "kho tàng thảm thiết " bên trong. Nếu không thế nó vô duyên biết mấy.

Kho tàng của Cao Tần chưa mở hết — thời gian xuất hiện trên thi đàn của Cao Tần còn quá ngắn đối với một đời văn thơ — tuy nhiên chúng ta đã bắt gặp bao nhiêu cái thảm thiết : hoặc những nhớ nhung hướng về từng chiếc ghế công viên, từng cái tháp chuông nhà thờ, từng viên gạch vỡ ở góc vườn quê xưa , vì:

*"Dưới ghế công viên anh giấu thuở thơ dại*
*Trên tháp nhà thờ anh giấu niềm tin*
*Trong vườn cũ anh giấu thời hạnh phúc*
*Nơi mụ cười em anh giấu trái tim "*

hoặc những thắc mắc vẩn vơ : Ở cái xứ sở muôn trùng xa cách, ở nơi thành phố mình đã rời bỏ ra đi không hẹn ngày về buổi sáng hôm nay những ai đang bước đi trên con đường quen thuộc trước nhà mình ? trưa nay ai ngồi trên ngọn đồi thở mùi gió thông mà mình nhớ quay quắt ? vã:

*" Chú nào ngồi trước hiên nhà ta chiều nay*
*Nghe mưa Sài gòn rạt rào thơm mát*
*Sau một ngày nắng lóa chín tầng mây*
*Những mái tôn mưa cười ran hạnh phúc ?".*

Trong thơ Cao Tần có cả cái cao ngạo của tráng sĩ lẫn cái yếu đuối vô vãn của chăng cũ Lần. Vã đó cũng là hai khía cạnh của mỗi một tâm hồn di tản tha hương. "Cảm " nhau vì thế!

Ôi, mối cảm thông thảm thiết giữa những tráng sĩ...cũ Lần.

oOo

Trường hợp thơ Cao Tần gợi lên một vấn đề : khả năng sáng tác của người di dân lưu lạc.

Đầu tháng tư năm ngoái tạp chí Newsweek có bài kiểm điểm về cái thế giới thầm lặng của di dân: từ 1972 đến nay, nhà cầm quyền Xô Viết đã cưỡng bức tống xuất " gần trọn một thế hệ những văn nghệ sĩ xuất sắc nhất của nước Nga ,"

thực hiện " cuộc thanh trừng văn học lớn lao nhất kể từ thời Staline ", và những văn nghệ sĩ nọ đã mất sức sáng tạo khi ra khỏi nước.

Thi sĩ Alekxandr Galich kêu rằng ở Paris họ mất ngôn ngữ và tất cả xung quanh đều câm nín, họ sống giữa một thế giới câm. Phong phú như Aleksandr Solzenitsyn , tiếng rằng tiếp tục viết hăng vẫn không thấy cho in được gì đáng kể sau 1974. Vladimir Maximov vừa xuất bản tờ tạp chí của di dân Nga vừa bảo *" bây giờ chuyện lãm người quan trọng hơn lãm nhà văn "*.

Jerry Kosinski , nhà văn Ba Lan đi cư thành công bằng các tác phẩm Anh ngữ, đã mỉa mai các đồng nghiệp Nga nọ: Thay vì viết lách, họ ngồi trong các quán cà phê Pháp mà nói tiếng Nga, bàn chuyện giải phóng cố quốc. Thoát ra khỏi một ngục tù, họ lại tự giam mình vào một ngục tù khác, cái ngục tù của thứ ngôn ngữ và văn hóa riêng biệt của họ.

Chúng ta lo lắng: Thế giới Tây phương quanh mình đối với chúng ta cũng câm lặng hơn là đối với các văn nghệ sĩ Nga. Có phải do đó mà thắc mắc: "Cao Tần là ai ?".

Câu hỏi ấy chứng tỏ người ta không tìm cuộc sống di cư có thể là khung cảnh xuất hiện một tài năng mới...

Trong lúc chúng ta đang suy nghĩ về một sự may mắn xảy đến trong sinh hoạt văn nghệ ly hương của Việt Nam thì thi sĩ Minoru Fujita từ Los Angeles bay về Đông Kinh để đọc trước Nhật Hoàng bài đoản ca của ông trong dịp đầu năm.

Đó là một tục lệ đã có từ lâu đời: hàng năm nước Nhật chọn lấy mười bài hay nhất trong số nhiều vạn đoản ca được viết ra khắp trong và ngoài nước ; Tết đến trong một buổi lễ long trọng các tác giả được mời vào hoàng cung tụ mình ngâm thơ trước mặt vua.

Minoru Fujita là thi sĩ hết sức hiếm hoi thành công ở hải ngoại. Người thi sĩ ấy lại đoạt được cái vinh dự nầy những hai lần: một lần vào năm 1971 , lần nữa năm 1977.

Fujita xa quê hương từ 1953, tức đã một phần tư thế kỷ. Ngày ấy ông chưa từng làm thơ. Tại sao cái năng khiếu đối với loại thơ cổ điển có một lịch sử xưa hàng nghìn năm lại bỗng đứng nảy sinh rồi phát triển rực rỡ nơi người cựu thủy thủ sống trong hoàn cảnh tha hương ? Cuộc đời vẫn dành quyền thỉnh thoảng tung ra một chuyện lạ thường, khó hiểu.

Fujita khiến Cao Tần không đến nỗi kỳ quái; nhưng liệu có khiến nổi những người cầm bút luủ vong của Việt nam trở nên lạc quan ?

Nghĩ ngợi về trường hợp Fujita, một ký giả của tờ Los Angeles Times đã tìm gặp một bài đoản ca Nhật mà ông ta

dịch:

*I no longer know*
*what they are saying*
*In my native land,*
*But I know the flowers*
*Smell the same."*

Một người lưu lạc lâu năm, biết rằng quê hương đã trải qua nhiều biến đổi, biết mình đã xa lạc các vấn đề của xã hội cũ đến nỗi không còn biết nói có quốc đồng bào đang suy nghĩ về những gì, đang nói năng những gì nữa. Dù sao người ấy còn thấy có điều an ủi là ở nơi đó hoa xưa vẫn tỏa mùi hương cũ: cái ấy thì muôn đời không thay đổi.

Thời gian Cao Tần xa nước chỉ bằng một phần mười thời gian của Fujita. Thế nhưng sự cách biệt giữa Việt Nam hiện nay với Cao Tần, với chúng ta, lớn lao hơn nhiều: chẳng những bộ mặt xã hội đổi khác, mà tâm lý con người, mà tư tưởng, ngôn ngữ ở nước ta cũng đổi khác. Thật vậy, cái tiếng nói mới do cách mạng đưa vào Sài gòn gần đây khác trước nhiều chứ.

*"Quê xưa người đổi tiếng người*
*Trước sau hoa vẫn một mùi hoa thơm".*

Và thế là ông Fujita cứ yên trí làm thơ, và làm thơ hay, và thơ ông được tán thưởng cả trong nước lẫn ngoài nước.

Cao Tần không có được hoàn cảnh ấy. Người cầm bút Việt Nam lưu vong không có được hoàn cảnh ấy. Hoa quê hương vẫn thơm một mùi, nhưng ngửi hoa bây giờ phải có lập trường, một lập trường ngửi hoa mới lạ. Bị bức tường lập trường ngăn cách hoàn toàn đường giao tiếp với quê hương, Cao Tần vừa làm thơ vừa kêu hoảng:

*"Tiếng Việt trong ta ngày mỗi héo*
*Hồn Việt trong ta ngày mỗi khô."*

Dù đang thành công Cao Tần không lạc quan nổi, không hề lạc quan chút nào; tuy vậy thơ Cao Tần nhất thời cũng tránh cho chúng ta một cảnh trạng rất đáng bi quan. Bởi vì làm thơ trong cảnh sợ... hết tiếng hết chữ, chuyện đã đáng thương ; nhưng đáng thương hơn có lẽ là khi một tập thể di dân đông đảo và buồn thảm như chúng ta mà không có được một tiếng thơ nói lên cái cảnh ngộ của mình.

VÕ PHIẾN
1 — 1978

# kế hoạch chống đãn bà

MẶC ĐỖ

Trong số những sĩ quan tùy viên bà Tướng qúi nhất trung úy Bôi. Trẻ tuổi, lễ phép, kín đáo, trung úy Bôi còn có tài lái xe rất chỉ. Ngồi trong chiếc xe DS 21 Maserati mới mua do Trung úy Bôi lái chạy trên xa lộ, bà tướng có cảm giác rõ rệt say với tốc độ những vẫn như trưởn trên nệm bông. Đường tối xe bám sát với lớp bê tông phẳng lì, lao vùn vụt trong gió. Cũng là khoái cảm tốc độ, nhưng ngồi trong xe hỏi chạy mau cái thú khác hẳn ngồi trên phi cơ. Đi phi cơ, bà tướng chỉ thích thú trong khoảnh khắc động cơ xả hết tốc lực lướt trên phi đạo để cất cánh, bay bổng lên rồi là hết thú. Ngồi trong chiếc xe DS21 mới mua do trung úy Bôi lái trên xa lộ, bà tướng thấy cái thú kéo dài mãi. Hạ hết kính xuống cho gió lùa vi vu bên tai thật là tuyệt diệu.

Chuyến đi Vũng tàu sáng nay tất nhiên vẫn trung úy Bôi ngồi trước tay lái. Ở băng sau, bên cạnh bà tướng còn có cô Phưởng. Đi đâu có cô Phưởng đi theo cũng là một cái thú đối với bà tướng, vì cô Phưởng linh lợi, tháo vát và biết chiều theo mỗi ý muốn của bà tướng. Chiếc va-li samsonite khá nặng cô Phưởng đích thân xách từ trên phòng ngủ bà tướng xuống và để ngay trước nệm ngồi chớ không bỏ lẫn với những vali vật dụng khác trong cốp sau xe.

Sáng sớm trên xa lộ tương đối vắng xe. Chiếc DS21 đang ngon trớn bỗng phía sau một chiếc Datsun 100A loại thể thao bóp kèn inh ỏi đòi vượt. Nghe tiếng kèn bà tướng chợt tỉnh cơn say tốc độ, nghiêng đầu quay lại ngó qua tấm kính hậu rồi hừ một tiếng khinh rẻ, nói với cô Phương:

"Tưởng gì chứ cỡ đó mà đòi qua mặt !"

Chẳng cần phải có câu nói của bà tướng khích thêm, trung úy Bôi đã ngồi trước tay lái thì trên đường trường đừng có xe nào hòng qua mặt. Chân ga của Trung úy Bôi được nhấn thêm sâu, trong khi tay lái day nhẹ cho chiếc xe tràn thêm một chút sang bên trái, tỏ cho kẻ theo sau biết có bóp kèn cũng vô ích, xe này nhất định không cho vượt qua. Bà tướng thích thú cười hinh hích càng khiến cho trung úy Bôi thêm phấn khích. Hai chiếc xe cứ thế kèm nhau được một quãng đường dài. Tới một khúc quanh, trung úy Bôi không thể không nhả bớt ga cho xe chậm lại một chút. Cầm tay lái rất chì, nhưng trung úy Bôi còn là một thuộc cấp có nhiệm vụ bảo toàn sinh mạng cho bà tướng. Mặc dù bà tướng có khuyến khích thật, trung úy Bôi không thể quên rằng đang lái xe cho bà tướng chứ không phải chỉ có một mình hay có một người bạn nhỏ ngồi bên và mặc sức hiếu thắng. Tài xế chiếc xe sau dường như chỉ đợi cơ hội trung úy Bôi tỏ lộ một chút thận trọng để bất kể hiểm nguy vọt lên qua mặt.

Không dè đối thủ táo bạo đến thế, trung uý Bôi cố nén cơn giận, ghì tay lái, thả hết ga cố đuổi theo. Tài xế chiếc xe vượt lên trước lặp lại đúng boon cung cách mà trung uý Bôi khi nãy đối xử với hắn. Tệ hơn nữa, hắn còn đảo qua đảo lại lấn rất nhiều sang bên trái, ra vẻ khiêu khích rõ rệt. Bà tướng nhổm lên buông những lời bực tức, hăm dọa bằng quơ. Trung úy Bôi cảm thấy mất mặt đối với bà tướng. Danh tiếng lái xe rất chì được bà tướng nhiều lần nhắc đến giữa đám đông không lẽ chuyến này trung úy Bôi chịu để cho tiêu tan mất hay sao. Nhưng tên tài xế trên xe chạy trước không phải tay vừa, hắn ngày một tỏ vẻ khiêu khích thêm. Tuy nhiên, chạy đua xe trên đường trường cũng có cái luật sỗ sang của nó là coi chừng tai nạn. Trung úy Bôi bực tức vô hạn nhưng vẫn phải cố cầm tay lái cho tỉnh táo. Có bà tướng ngồi băng sau trung úy Bôi càng không thể sơ xuất.

Hai chiếc xe đuổi nhau hết tốc lực qua một chặng dài trung úy Bôi không làm sao vượt lên được. Càng không có cách gì cấm tên tài xế xe trước bớt khiêu khích. Trung úy Bôi bực tức quá. Bà tướng cũng bực tức quá.

Bỗng, thời gian không đầy một tích tắc, chiếc xe trước quét mạnh cái đuôi qua bên trái. Trước mặt trung úy Bôi chỉ thoáng thấy màu đỏ của chiếc xé choán hết lề đường và bàn tay phải của trung úy Bôi đang ghì mạnh tay lái bỗng do phản xạ đẩy nhẹ sang trái một chút. Cả chiếc xe DS21 lao lên bờ lề ngăn đôi hai phía đường. Chiếc xe như cái hộp giấy bị hất tung lên, lộn một vòng rồi rớt xuống nằm ngửa tềnh hềnh trên mặt lộ bốn bánh còn quay tít. Thùng săng bị bể nát chảy tung toé.

Như không hay biết có chuyện gì xảy ra sau lưng, chiếc Datsun sơn màu đỏ cứ lao thẳng, biến mất trên đường. Liền sau khi xảy ra tai nạn, một chiếc xe khác từ nãy vẫn bám sát phía sau đã ngừng lại bên lề đường. Từ trên xe một người đàn ông nhảy xuống, chạy tới bên chiếc xe bị nạn, thò cánh tay vô trong xe nhấc chiếc vali samsonite vẫn còn nguyên vẹn.

Trước khi xách vali chạy mau lên chiếc xe vẫn nổ máy chờ, người đàn ông cầm mẩu thuốc lá đang cháy trên môi liệng vào chỗ thùng săng bể. Ngọn lửa vụt bốc lên, và chiếc xe cũng lao đi biến dạng. Hai mươi phút sau, khi xe cảnh sát tuần lưu hay tin tới nơi và năm ba chiếc xe khác chạy qua thấy tai nạn ngừng lại thì chiếc DS21 đã cháy chỉ còn trơ khung xe. Ba người ngồi trong xe đều chết cháy.

Lái xe tới trước cổng một biệt thự mới cất giữa một khu vườn rộng nhiều cây lớn, Tư Rô nhấn kèn hai ba lượt bên trong mới có người chạy ra. Nhận thấy Tư Rô và chiếc Datsun sơn đỏ người gác mở cổng cho xe chạy vô vườn. Tư Rô lái xe thẳng tới nhà xe rộng ở góc vườn, bên trong có hai ba chiếc xe khác. Mấy con chó dobermann lông đen láng mướt từ phía nhà trên chạy tới sủa cắn inh ỏi. Một người trai trẻ từ phía sau một

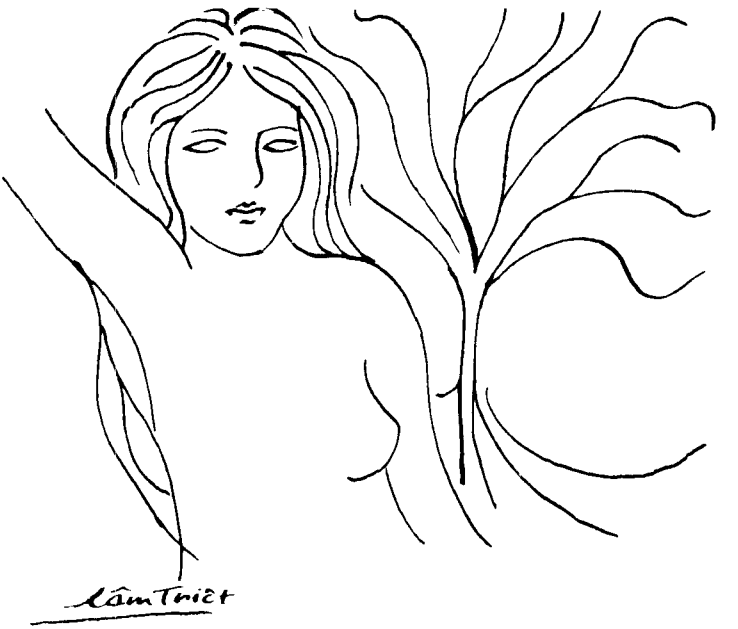


hàng rào thấp đi ra ngó thấy Tư Rô liền mắng mấy con chó và bước tới nhà xe. Tư Rô bắt tay người trai trẻ hỏi:

"Bà đã ngủ dậy chưa ?"

Người trai trẻ gật đầu , hỏi lại:

" Chú có cần gặp bà không ? Ở Sàigòn mới ra hả ?

"Mới ra tức thì. Đội Ba Búa với Năm Lê cũng sắp tới, rồi lên trình công việc với bà một thể."

Hai người tới ngồi trên chiếc băng gỗ bên hàng rào dưới gốc cây. Chừng mười phút sau có tiếng kèn xe ngoài cổng, rồi có tiếng xe chạy rào rào trên sỏi tiến về phía nhà xe. Năm Lê nét mặt tươi hớn hở đưa tay ra vẫy lia lịa. Mấy con chó lại chạy ra sủa cắn, người trai trẻ phải huýt sáo gọi chúng. Xe đậu gọn gàng trong nhà xe. Năm Lê bước xuống đất, quay

lưng lại nhắc chiếc vali trong xe ra rồi xách đi về phía hai người ngồi. Ba Búa cầm chiếc chìa khóa xe tồn ten theo sau. Tư Rô đứng lên hướng ngó chiếc vali đưa mắt thăm hỏi Năm Lê. Năm Lê cười miệng rộng tới tai, gật đầu. Tư Rô quay lại với người trai trẻ:

" Dẫn anh lên trình với bà là chúng tôi đã tới, xin vào gặp bà."

Người trai trẻ lẳng lặng dan dan cho đi lên nhà trên. Lát sau có tiếng người trai trẻ huýt sáo gọi. Năm Lê chỉ chiếc băng gỗ bảo Ba Búa ngồi chờ đó đợi, rồi xách vali cùng Tư Rô bước về phía nhà trên.

Bà chủ ở Saigon ra từ hôm trước. Sáng nay dậy rất sớm nhưng tang tính mãi trên phòng tới khi đó mới vừa ngồi vào bàn ăn sáng. Bà chủ là một thiếu phụ khá xinh nhưng trang điểm tô vẽ quá công phu nên khó định được trạc tuổi. Nếu lấy khổ người đã bắt đầu phệ ra bề nganng lắm cũng cứ thì có thể ước định vào khoảng trong ngoài bốn mươi. Ngồi ở đầu bàn ăn, mặt bàn formica bóng long, bà chủ có hai bên tả hữu một thiếu phụ duyên dáng, cũng một lứa nhất định không muốn ai biết trạc tuổi mình bao nhiêu, và một người đàn ông khoảng ngoài ba mươi, tóc dài chải bóng rất khéo trên một gương mặt tựa tựa một kịch sĩ TV mà người đang thời gán cho nhãn hiệu babilac. Thiếu phụ và người đàn ông đã ăn bận tề chỉnh. Còn bà chủ thì bận chiếc Kimono bằng lụa màu mận đỏ có in những hình tròn rất lớn màu trắng.

Đang cảnh vẻ lấy đầu ngón tay cạy tung mảnh vỏ trên đầu quả trứng để đứng trong cái chân bằng sứ trắng, bà chủ nghe tiếng bước chân ở ngoài hiên bèn ngẩng lên nhìn ra. Trông thấy Năm Lê xách chiếc vali nặng mắt bà chủ sáng hẳn lên, nhưng vẫn lập nghiêm ngó hai người đang khép nép đi tới. Đến gần bàn, Tư Rô cùng Năm Lê cùng cúi đầu rất sâu chào bà chủ. Để cho hai người sở vớ một phút rồi bà chủ mới hất hàm hỏi:

"Thế nào ?"

Năm Lê nâng chiếc va li đặt trên bàn, chắp tay đáp:

"Thưa bà, công việc chúng em lo đã đâu đó hết. Xin nộp bà chiếc va-li.

Khi đó bà chủ mới nở một nụ cười gật gù:

– Tốt lắm, tốt lắm !"

Rồi bà đưa mắt cho thiếu phụ ngồi bên trái, thiếu phụ hiểu ý đứng lên đi vào phòng trong. Tiếp tục gảy nhẹ tung mảnh vỏ trứng, bà chủ không ngó hai người đứng ở góc phòng, hỏi:

"Công việc hoàn tất ra sao nói cho qua nghe.

Năm Lê sốt sắng đáp:

Dạ, chiếc xe chạy mau bị anh Tư ép đụng lề trái lộn ngược. Khi em chạy tới cả ba người trong xe dường như...

Bà chủ ngắt:

– Ba người ?

– Dạ, ba người, hai người đàn bà ngồi băng sau và một người đàn ông lái xe. Thưa , cả ba người khi đó dường như đã chết vì xe đội mạnh quá. Thọc tay vô trong xe lấy được chiếc vali xong em liệng mẩu thuốc lá lên chỗ bình săng bể, chiếc xe bốc cháy liền. Khi đó đường vắng, có ai tới nơi thì cả xe lẫn người chắc cũng đã cháy tiêu."

Thiếu phụ từ phòng trong đi ra tay cầm một xấp giấy bạc màu xanh. Bà chủ nói với hai người kia:

"Qua thưởng riêng cho mấy em một trăm. Nghỉ ngơi tiêu xài một hai

bữa, rồi về Sàigòn sẽ lãnh đủ số tiền công như qua đã hứa. Một trăm này là thưởng riêng , nghe không. Trả chìa khóa hai xe đó cho người gác, lấy một chiếc xe nào đó trong nhà xe mà đi, hai xe kia cần cho nằm đó ít lâu không cho ra ngoài. Nghe qua dặn: Kín miệng, tuyệt đối không hé ra với ai. Coi chừng ."

Bà chủ kèm theo câu nói một cử chỉ phản nghịch hẳn với bề ngoài đài các đang có: bàn tay cửa ngang có ý nói coi chừng bị cắt họng.

Thiếu phụ đưa xấp giấy bạc cho Tư Rô. Hai người liú díu cúi chào rồi vội vàng lui ra. Người đàn ông đứng lên đi tới bưng chiếc vali lại trước mặt bà chủ. Vali có khóa. Người đàn ông mở ngăn kéo tủ lấy cây dao găm tối nay bật hai nắp khóa. Chiếc vali được mở ra, bên trong đựng đầy từng bó đô la Mỹ, loại nhỏ nhất cũng là giấy 20.

Thiếu phụ ngó đống tiền không lố rồi quay sang với bà chủ:

"Em phục chị sát đất, thành công cú này một mặt chị thu hồi được số vốn bị phe chúng nó phá mất, mặt khác chị diệt được mấy tay đầu sỏ trong bọn chúng. Em nghĩ phen này bọn chúng đến xỉnh vỉnh, dám tan vỡ cả đám.

- Qua cũng tính vậy. Năm Lê báo cáo có ba đứa bị, không biết là những đứa nào. Theo tin tức chuyến này đích thân con mụ trùm ra đây lấy hàng. Nó phải đi vì số tiền lớn quá, không hiểu sao bọn có hàng nhất định đòi tiền mặt. Tụi chúng nó phải túa đi vơ vét đô la xanh cho đủ số, vì thế cho nên lộ, qua biết mới sắp xếp được vụ này. ( Với người đàn ông) Chú Út thử chạy đi nghe ngóng coi, giờ này chắc tai nạn xảy ra cảnh sát đã báo cáo về.

- Dạ, để em chạy đi ngay. Khi nãy Năm Lê không nói rõ chiếc xe của bọn chúng là xe gì. Nếu DS21 thì đúng là con mẹ trùm, mụ mới mua chiếc xe đó, khoái cho chạy thật mau trên xa lộ. Ba người dám là bộ ba: mụ trùm, con Phương với thằng Trung úy Bôi. Mụ trùm đi đâu cũng khen thằng trung úy Bôi lái xe chỉ.

Ăn xong quả trứng, bà chủ đứng lên:

" Bây giờ hãy đem mớ tiền này lên cất trong két sắt. Trong khi chú Út đi nghe tin, em Bảy thử tới đăng nhà hng dò hỏi coi. Bọn có hàng mất mối nếu chưa vội rút đi ta có thể nhảy vô thay thế. Một công đôi việc, đáng lẽ đem tiền về Sàigòn ta mua hàng đưa về còn lời hơn. Điện thoại cho chú Hai ở Sàigòn ra cho nó thu xếp mọi chuyện."

Rồi bà chủ đi trước, người đàn ông cấp chiếc vali theo sau cũng bước lên cầu thang bằng đá hoa rất đẹp.

MẶC ĐỖ

*(Trích truyện dài)*

# nắng biển

LÊ TẤT ĐIỀU

Đêm hôm đó sinh mạng của khoảng năm trăm người chúng tôi đã được giao vào tay một thằng khùng.

Mười hai giờ đêm, chúng tôi đã tập trung đầy đủ ở bờ biển. Năm trăm người rất đông dàn bà trẻ con, nhiều đứa trẻ mới được vài tháng. Một tập thể hứa hẹn nhiều sự hỗn loạn dễ dàng hoặc ít nhất cũng ồn ào tiếng khóc than khi có chuyện. Vậy mà chúng tôi giữ được yên lặng, trật tự cho tới lúc lên chiếc sà lan.

Mọi việc có vẻ êm đẹp cho tới lúc chúng tôi đã tìm được một vị trí tạm ổn để đứng ngồi trong lòng sà lan chờ được chở ra gặp tàu lớn. Mọi người gọi nhau bằng những tiếng thật nhỏ, nhẹ như tiếng thở. Cả năm trăm con người lớn bé cố gắng không gây một tiếng nào lớn hơn tiếng sóng. Tôi ngồi xuống một thành gỗ và sửa soạn nhìn lại bờ biển Việt nam một lần nữa với những ý nghĩ tự giã bi ai. Trong đêm chỉ thấy những ánh đèn xe quét ngang dọc trên bãi cát, những khối nhà cửa đen thui lấp lánh ánh đèn ở xa. Tôi đến bãi biển này lần đầu để thấy phong cảnh quê hương lần cuối. Vẻ xa lạ của cảnh làm bớt đau lòng... Lúc ấy thực sự thì cũng chỉ mong rời bờ biển cho nhanh như rời nơi hiểm nguy bất trắc còn đe dọa.

Nhưng chiếc sà lan không nhúc nhích. Máy nổ rồi. Hắn trở thành người được chu ý nhất: hắn lại sà lan.

Trong phòng máy, dưới một ngọn đèn vàng hắn đang cầm máy liên lạc với một nơi nào. Thỉnh thoảng hắn cười. Tiếng hắn thỉnh thoảng lại vọng ra những câu thiếu đầu thiếu đuôi : "Một bọn... có mày thằng mới nữa... Tin này bán cho tụi báo chí ngoại quốc thì kiếm bạc triệu..." Một lúc sau, hắn bước ra khỏi phòng máy, đứng trên lan can, khuôn mặt hắn sáng rỡ ngay bên cái đèn rọi. Đôi mắt hắn xếch, cái nhìn như một người vừa chớm say hoặc đã bắt đầu vào cơn giận dữ cao độ. Tôi có cảm tưởng làn da mặt hắn tái ngắt. Nhưng hắn cười. Hắn nhìn một lượt khắp sà lan và giữ một nụ cười nhếch mép . Khuôn mặt hắn như chia làm hai phần biểu lộ hai thứ tình cảm khác nhau. Đôi cánh mũi hơi phập phồng, mắt long lên, lồi nhìn hắn thù không che dấu, nhưng miệng hắn lại giữ nụ cười như thương hại đám người ngồi lố nhố trong lòng sà lan.

Hắn đứng tì tay trên lan can sắt và hỏi:

— Ai đại diện cho mấy người ?

Làm gì có ai đại diện cho những con người đang lo chạy khỏi quê hương này ? Và nghe cái giọng hắn thì cũng không có vẻ gì là muốn kiếm cho ra một người đại diện. Hắn làm bộ như chờ đợi câu trả lời, nhìn ngang nhìn dọc, vẫn nụ cười khinh bỉ thương hại với nửa mắt đằng đằng hận thù. Cả một đám đông co rúm lại, lo âu. Hắn thưởng thức được sự co rúm ấy một cách chậm rãi.

Thế rồi, như đùa rỡn, như người giấu kín một bí mật quái ác, tới lúc phải tung ra, hắn đứng thẳng người vung hai tay , nói to:

— Tôi không được lệnh cho mấy người đi, yêu cầu mấy người rời khỏi sà lan.

Không một ai để bật ra một tiếng kêu sợ hãi hay kinh ngạc. Chúng tôi chỉ nhìn nhau, rồi lặng lẽ lên bờ cát, ngồi lại chỗ. Một đứa nhỏ cất tiếng khóc, bà mẹ nó dỗ dành, dọa nạt, rồi phạt vào mông nó, rồi bà ta khóc và tiếng người chồng rên rỉ than van qua kẽ răng. Tôi ngồi gần người đàn bà bế đứa trẻ khóc, tôi cảm được sự sợ hãi cuống quít của bà ta: giữa năm trăm con người yên lặng, tiếng con mình khóc lóc thật không khác gì một trái bom... Tôi muốn an ủi bà ta rằng thật ra tiếng sóng biển vẫn lớn hơn mọi thứ tiếng đồng quanh đây, nhưng rồi tôi cũng chẳng dám lên tiếng.

Chiếc xà lan nổ máy một lúc tách bến chừng chục thước rồi trở lại bờ, tắt máy. Tên lái tàu rời khỏi phòng máy lại bước ra lan can, đứng nhìn đám đông chúng tôi.

Hắn đang nghĩ gì? Sự hằn thù của hắn tôi hiểu. Hắn biết chúng tôi rời bỏ nước và hắn thì có thể không tính ra đi. Hắn mơ hồ nhận thấy rằng rồi đây cái đám người ngồi co rúm kia sẽ có một đời sống dễ chịu, còn hắn? tương lai tối mò, vậy phải hành hạ cái đám sắp khá này cho bỏ ghét? Nhưng sao hắn lại cứ mỉm cười, có cái gì lý thú trong một hoàn cảnh như thế này? Hắn đắc trí quá, hắn không chịu được. Tự nhiên có năm trăm con người đủ lớn bé già trẻ, có nhiều khuôn mặt sáng sủa, có nhiều vẻ người vốn bề vệ, có khá đông thiếu nữ đẹp... tất cả những con người ấy, phút này đây, đột ngột trong cây giao phó tính mạng vào tay hắn một quyết định của hắn có thể cứu họ, hay đưa họ vào chỗ chết. Hắn lại sà lan đưa mọi người đi thì chỉ vài giờ nữa, đời sống sẽ trở lại bình thường, những con người này sẽ không còn điều gì phải nhớ về hắn. Trái lại, đuổi họ xuống, cho họ ngồi chờ trên bờ biển, nghe bước chân tử thần đến theo kim đồng hồ, theo mặt trời đang mọc lên... những con người ấy đang thấy hắn vĩ đại, đang sợ chết khiếp chờ hắn ban ơn cứu tử. Sợ mọi người quên phép lạ hắn có thể thực hiện được, hắn nổ máy tàu, đi ra đi vô, nói cười, gọi điện thoại. Hắn nhìn chúng tôi như cố đọc những lời van lậy, cầu khẩn trên nét mặt từng người...

Trừ đám trẻ con quá mệt, không ai trong chúng tôi dám nhắm mắt, dù để vượt qua một cách tiêu cực những giờ gay cấn này. Rồi sau lưng tôi nổi lên những lời bàn bạc. Bác Hoan, người có một gia đình đông đảo nhất nói:

— Mình phải nằn nì anh ta, nói khéo khéo một chút, cứ chờ ở đây thì chắc chết... Trời sáng là hết thuốc chữa.

Năn nỉ anh ta ? Tôi không tin biện pháp đó thành công với một con người vừa dắc trí vừa hăn thù như anh chàng lái tàu này.

Bác Hoan đi với ba thiếu nữ, len lách giữa đám người ngồi ngổn ngang, bước lên phòng máy. Người lái tàu chân ho ở trước lan can . Bác Hoan đứng thẳng người nói như khi đứng trước một thượng cấp trong quân đội , ba cô gái đứng rụt rè sau lưng. Hắn nhìn bác Hoan một chút, nhìn ba cô gái rất nhanh rồi ngước mắt nhìn đám người khốn khổ ngồi trên bờ cát. Hắn nói nhiều, tay phải thỉnh thoảng hoa lên, có lúc hắn dùng ngón tay làm hiệu vẽ nhiều vòng tròn trong không khí... Chúng tôi không nghe được một câu trao đổi nào giữa bọn họ. Chừng ít phút sau, hắn thình lình quay vào phòng máy, nhấc điện thoại, rồi hắn trở ra, lại đứng nhìn đám người ngồi trên bờ, cười cười, nghe bác Hoan nói một cách lơ đãng. Rồi hắn trở lại phòng máy và bác Hoan cùng ba thiếu nữ lủi thủi trở lại với đám người. Bác tường trình kết quả cuộc thảo luận bằng một câu ngắn:

-- Đ.M. Gặp thằng khùng !

Gần bảy giờ sáng ngày hôm sau hắn mới cho chúng tôi lên sà lan và lai tàu đưa chúng tôi đi, trong sự giản dữ cùng cực. Quyết định ấy không do hắn, do thượng cấp của hắn. Hắn không cười nữa, mới mím chặt, mắt tái ngắt và đôi mắt thì đăng đăng hằn thù. Cái lệnh trên nào đó khiến hắn mất tới cái vị trí quan trọng mà hắn tưởng có đối với đám người nằm ngổn ngang trên bờ biển.

Cho đến lúc tàu nhổ cặp sát chiếc tàu buôn của Mỹ chúng tôi còn được hắn cho một dịp kinh hãi nữa. Hắn không chịu cặp tàu vào phía sườn tàu có thang lên của tàu lớn. Những người lính Mỹ trên tàu hết to yêu cầu hắn đi vòng lại. Chúng tôi cũng nhốn nhao nhắc nhưng con người ấy mặt mỗi lúc một tái ngắt, môi mím chặt... anh ta không nói không rằng, thình lình cho tàu vọt mạnh vào sườn tàu lớn Những người lính Mỹ bắt đầu hét lên và chúng tôi thấy ngay một cái tương lai khôn nan là những người ở tàu lớn có thể nổi sừng không cho chúng tôi lên.

Đấm năm trăm người chúng tôi ít nhất cũng có năm chục người đủ sức, một mình bẻ cổ hắn trong chớp mắt. Nhưng tất cả đều đứng yên chịu trận. Rồi anh Thuân nấy ra một

sang kiến rất hiền:

-- Mình góp nhau mỗi người một ít tăng anh ban nãy cho xong chuyện đi.

Anh góp được một xấp giấy bạc dày và đưa vào phòng lái. Nét mặt điên loạn, hằn thù của người lái tàu không thay đổi, anh ta cũng không nhìn đến món quà mà Thuân vừa đưa vào. Tuy nhiên, anh ta không còn đâm mũi tàu vào sườn tàu lớn mà bắt đầu lái vòng sang phía có thang.

Hình ảnh cuối cùng của anh ta : vẫn ngồi bất động trong phòng lái, không nhìn ai, nhưng đôi mắt vẫn long lên, thù hằn, da mặt xám ngoet...

Những ngày sau đó, khuôn mặt anh ta cũng không trở thành một ám ảnh quan trọng một nỗi nhớ khó chịu nào đối với tôi. Nó lẫn lộn vào năm ba kỷ niệm xấu khác. Nó như một trong những chuyện không may mà lắm người Việt nam thì thường gặp. Nhưng chị Thu, trong suốt tám ngày lênh đênh trên biển, ngày nào cũng tìm được một cơ hội nhắc lại chuyện đó và rủa xả tên lái tàu đó hăng giờ. Câu chuyện của chị thường chấm dứt bằng câu:

-- Sao lại có thứ người ác đức cỡ đó. Nó tính giết hết tụi tôi mà. Nắm trăm mạng người mà nó tính để cho chết tính bỏ. Chỉ chậm vài giờ nữa, nếu chúng tôi còn kẹt ở bờ biển...

Chị Thu đã từng kẹt ở bờ biển, trong những ngày nước chưa mặt, mới có miền Trung sụp đổ. Chị bồng con ngồi ở bờ biển, lẫn lộn với những người di tản từ cao nguyên về, chờ tàu đưa vào Nam. Chị và hai đứa nhỏ phải nằm ngủ trên cát, giữa trời gió lạnh và không xa những xác người lớn trẻ con gói nylon bỏ lăn lóc trên bờ đã chưa được ai chôn.. Trong đêm,những bóng người cầm súng cầm dao, đi dọc bờ biển tìm những con người mà họ đã nhắm từ trước. Nạn nhân thường bị đâm bằng dao và kêu được vài tiếng ngắn, cũng có người vùng chạy được mấy bước. Trong bóng đêm chị Thu cảm thấy những người xung quanh cũng còn thức như mình, cũng chứng kiến cảnh giết người cướp của lăng lẽ ấy, nhưng không ai dam kêu, ai cũng nín thở. Nạn nhân chắc là những người có của, ban ngày không khéo giấu... Trong sự sụp đổ chung, đạo đức, tình người, luật pháp v...v. cũng chỉ còn là những mảnh giẻ rách tả tơi.Những con người cầm súng cầm dao kia trước đây có thể chưa từng phạm tội giết đồng bào mình để lấy của... nhưng trên bờ biển trong

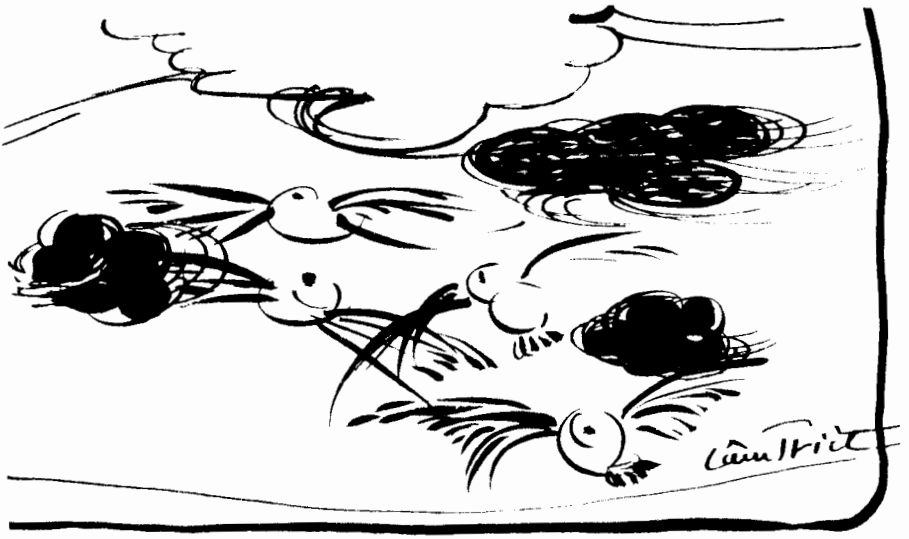

một tình thế như vậy, không còn một sợi dây nhỏ bé nào trói buộc lòng ham muốn, tham lam, những thú tính của họ. Việc cầm dao đâm xuống cổ những con người không rõ mặt nằm trên bờ biển, lần lưng mọc túi họ tìm vàng, tiền... trở nên dễ dàng, thành một cơ hội hiếm hoi. Cũng như anh lái tàu của chúng tôi. Binh thường nếu anh ta cứ điên khùng làm khó dễ, đặc trì chơi đùa với tính mạng người khác như thế thì chắc anh ta đã ket rồi, đã trục trặc với cấp trên hay chính đồng đội của anh ta rồi... Lúc thường chắc anh ta cũng chẳng khác người, có thể còn ngoan ngoãn dễ thương. Nhưng khi thình lình có năm trăm mạng người ngồi rúm ró chờ ăn huê của anh ta, năm trăm con người không còn gì bảo vệ che chở cả thì anh ta lại khoái trí giữ họ trong cái tình thế rum ro sợ hãi ấy và mặt anh ta xám ngoét, anh ta nổi cơn điên, say sưa trong cái thu hành hạ kẻ khác như trả thù một chuyện cay cu nào...

Anh Thu chạy được về Sài gòn trước vợ con. Nhưng chị và hai đứa nhỏ được tàu đưa ra thẳng Đảo này và ket luôn cho đến lúc lên đường bỏ nước. Trong trại tị nạn, chị chiếm một góc phòng. Nửa đêm tôi thường thức giấc vì chị Thu mơ ngủ, vùng vẫy hoặc la ú ớ. Có khi chị đập mạnh gót xuống nền xi măng để cả buổi sáng hôm sau phải đi khập khiễng. Sau ác mộng, chị Thu không nằm mà có người dựa lưng vào góc nhà, ngủ ngồi cho tới sáng...

Lên tàu, chúng tôi chiếm một chỗ trong hầm phía sau tàu. Bấy giờ chị Thu có tới hai chuyện rùng rợn trên bãi biển để than thở rủa xả những kẻ "ác đức".Khi có một anh lính cầm những miếng cac-tông đến trải ở gần chiếc chiếu của chị , chưa kịp ngồi xuống chị Thu đã đuổi thẳng cánh:

— Chỗ này toàn ông già với đàn bà trẻ nít... Trên boong thiếu gì chỗ, sao anh không lên đó.

Anh lính đội cái mũ bẽo nhẽo, một cái sẹo kéo từ thái dương tới mang tai lấm cái mặt anh ta như méo đi, da mặt đen đúi, hấm tái. Hình như gia sản của anh ta chỉ còn là cái khăn mặt mầu vàng quấn quanh cổ và cái hộp các tông chắc mới kiếm được xé rộng ra lấm giường. Anh ta nhìn chị Thu không nói, cũng không tỏ một thái độ não rõ rệt. Sợ anh lính chần chờ, phản kháng, chị Thu nói thêm:

— Đo không phải chỗ trống đầu, có một bà bầu chiếm rồi, bà lên boong đi tiểu.

Người lính lặng lẽ nhặt miếng các tông lên đi về phía cầu thang rời khỏi hầm...

Chiều ngày 30 tàu dừng lại đón thêm người tị nạn.Mặt biển đầy sóng lớn một phía trời mây đen nặng trĩu nhưng không mưa. Trên biển xa, còn những tảng nắng vàng choe. Khoảng mặt biển không nắng xanh thẫm. Tôi đứng trên boong nhìn những chiếc thuyền nhỏ loi choi cặp vào sườn tàu Cái giây phút đó tự nhiên như cảm thấy tất cả sự tan tác bi thương của đất nước , như chạm vào một sự rã rời, sụp đổ hùng vĩ đến bủn rủn cả người. Có những chiếc thuyền nhỏ chập chờn trên sông, đầu múi là một ông linh mục tóc tai bù xù, chiếc áo chùng bọc gió xòe ra... mặt biển chỗ trắng xóa sóng bạc đầu, chỗ xanh ngắn ngắt, tưởng như đang đối diện với một bức tranh sông não đó rút từ Thánh kinh. Ở chân trời, phía đất liền luồn luồn hiện ra những chấm nhỏ li ti... rồi sau đó hiện rõ từng chiếc thuyền to nhỏ vật vờ trên biển Tưởng như phía đất liền đó vừa có một vụ nổ kinh hoàng và những mảnh vun đã rớt tung tóe trên mặt nước .

Những người lính Mỹ trên tàu dàn dọc trên boong trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Vài thông dịch viên cầm loa hét lớn để hướng dẫn đồng bào yêu cầu lên thang giây theo đúng phép lịch sự: đàn bà trẻ con ông già bà cả trước...

Chiều tối, cuộc vớt người đang tiến hành thì tàu bỗng nhổ neo bỏ đi.

Lúc đó, hai chiếc thuyền nhỏ đang bám vào sườn tàu. Một chiếc đã chuyển được một nửa số người lên tàu lớn,

một chiếc còn sót lại đứng một đứa bé con chừng mười tuổi đang ngồi giữa lòng thuyền ôm một cái hộp tròn. Đám người chưa lên kịp la hét, nhảy loi choi trên chiếc thuyền đột ngột bị tách rời xa dần chiếc tàu lớn. Đứa bé ngồi một mình trên chiếc thuyền kia thì vẫn yên lặng với cái hộp tròn Những người trên tàu cũng la hét om xòm. Một ông linh mục nhảy lên nóc hầm cướp cái máy phóng thanh của người thông dịch, hướng về phía phòng lái gào thét. Hai chiếc thuyền nhỏ vẫn tiếp tục bị đẩy dần về phía đuôi tàu và tách ra xa. Cái thuyền còn xót đứa bé con ôm cái hộp tròn bắt đầu chạy vòng tròn. Tôi vẫn thấy đứa bé ngồi bất động...

— Cứu thì cứu hết,.. cứu gì kỳ vậy.

— Chắc có chuyện gì... có lệnh gì tui Mỹ mới đi gấp...

Những lời bàn tán bắt đầu đi đến những giả thuyết, có người nói rằng tui cộng sản sắp phao kích ra nên tàu phải rời khỏi hải phận Việt nam. Kẻ chửi bới, người tìm những lý do chính đáng cho việc nhổ neo thình lình. Có một vị đứng gần tôi lại cất lời khen "Tui Mỹ đúng giờ thiệt... cứu tới giờ nào đó là thôi... không trễ một giây !..."

Ông ta có vẻ hân hoan , hãi lòng. Sự thực trong chúng tôi lúc ấy cũng có nhiều người mang một cảm giác hài lòng như thế, nhưng không nói ra: họ sợ tàu cứu qua đông người, đời sống trên tàu sẽ trở nên cực khổ khó khăn hơn.

Đám người lên tàu được vào phút chót bắt đầu ngồi bệt xuống boong tàu la khóc. Họ là nửa cái nhân số của chiếc thuyền được vớt sau cùng. Hầu hết các gia đình bị tách lăm đôi vì... phép lịch sự. Đàn bà trẻ con lên được tàu còn những người chồng người cha thì kẹt trên chiếc thuyền bị bỏ rơi đang trôi nổi trên biển.

Trên nắp hầm số 1, mọi người xum quanh bốn đứa trẻ đang nằm ngửa mặt khóc. Bốn đứa thuộc hai gia đình. Ba đứa bỏ mẹ còn kẹt dưới thuyền. Một đứa, người cha nhỏ một ai đó bế lên tàu trước, rồi ông ta kẹt lại. Người bế hỏ đặt nó xuống nền sắt nắp hầm tàu và lủi mất. Đứa nhỏ mới được chừng bốn năm tháng, nhắm nghiền mắt khóc, mặt mũi đỏ lên.

Tất cả dàn bà đứng trong đám đông vây quanh mấy đứa trẻ đều khóc , nhưng không ai bước tới bồng những đứa trẻ lên. Trong cơn hốt hoảng này, người nào cũng sợ tự lãnh thêm một trách nhiệm... Lúc đó trên tàu chưa có vụ phát thực phẩm , và nhiều người , như tôi, đang lo cuống lên vì không hiểu kiếm đâu ra thực phẩm cho gia đình mình trong

những ngày sắp tới... Mọi người thường xót bồn đứa trẻ thực sự, nhưng cứ đứng vòng quanh, nhìn.

Người bước vô bồng một trong bồn đứa nhỏ lên đầu tiên là anh lính, anh lính có cái seo kéo từ thái dương đến tai, mặt mũi hấm tài, bị chị Thu đuổi hồi trưa. Anh ta cởi trần áo vắt vai, tay xách cái bình đựng nước ngọt, vẹt đám đông bước vào. Anh để thùng nước ngọt xuống, bồng đứa nhỏ nhất lên, vỗ đầu ba đứa kia, nói to:

— Ông bà não rảnh tiếng Mỹ kêu tụi nó xuống lãnh mấy đứa nhỏ này chớ... Cứu vớt cái lối gì mà bẻ mẻ gia đình người ta luôn !

Anh ta lấy áo, quần một vòng quanh bụng đứa nhỏ bồng nó lên, xách cái bình đựng nước ngọt:

— Để tao nuôi mầy nghe con. Tao mồ côi mầy mồ côi ráp vô là đúng điệu nhứt.

Anh nói với đứa nhỏ , vỗ mông nó , vã thằng nhỏ nín dần , đầu dụi dụi vào cái ngực trần cửa anh ta. Anh ta la:

— Thấy mẹ ! Thằng nhỏ đói rồi. Bà con nào có sữa chia sớt cho nó chút đỉnh..

Hỏi, nhưng không có vẻ gì muốn chờ kết quả lời kêu gọi của mình, anh ta xách thùng nước, bồng đứa nhỏ hấp tấp đi về phía mũi tàu...

Khoảng chín giờ đêm hôm đó anh ta bế đứa nhỏ xuống hầm tối tạm trú để xin sữa. Đứa nhỏ khóc ậm ẹ, nhưng có vẻ dễ chịu trong cái gói vải khá tum lum mà anh quấn quanh mình nó. Anh lính nói oang oang:

— Hết sảy ! Tui vậy mà nó cứ vú tôi nó tạp có thấy mẹ không. Tui ngủ mệt đâu có biết. Mà sao nó mau đói dữ. Từ hồi chiều tới giờ ba trận sữa rồi chớ ít sao.

Lúc đó, chúng tôi đã biết là sắp được phát thực phẩm, mỗi người một gói đồ hộp, do đó anh ta xin sữa dễ dàng.

Sáng hôm sau , hầm tối ở đông người đến độ nghẹt thở chị Thu và tôi kéo bầu đoàn lên ở trên boong. Lạnh lẽo và mưa gió nhưng thở dễ chịu hơn. Tôi vừa căng xong mảnh vải che năng ở sườn hầm số 2 thì người lính bồng đứa nhỏ chui ra khỏi cửa hầm. Anh ta vẫn oang oang:

— Tui thiệt tới số rồi... Đêm qua thằng ông nội ỉa chảy mới chết con chớ. Quần áo tui dính hết trơn hết trọi...

Theo sau anh ta là vài người nhăn nhó ôm theo bọc quần áo, chắc họ ở vùng phụ cận anh lính và đứa nhỏ nên cũng "dính " luôn. Họ kéo nhau về phía vòi nước tắm.

Anh lính bỏ những mảnh vải quấn đứa nhỏ ra, cầm vòi nước tưới lên cả hai. Đứa nhỏ khóc ré. Một người đàn bà kêu:

— Thằng nhỏ đi tướt mà anh dội nước vậy coi chừng nó bịnh nặng.

Anh lính cười ha hả:

— Tử thủa cha sanh mẹ đẻ tui có nuôi nít nhỏ hồi nào đâu mà biết. Mà bà đừng có lo thằng nhỏ này mạng lớn lắm à. Bị bỏ rơi, quăng quật dữ dằn vậy mà đâu có sao. Nó ăn ào ào, ăn sập núi...

Anh ta trao đứa nhỏ cho người đàn bà:

— Chị bồng đỡ một chút cho tui tẩy uế.

Người đàn bà đón đứa nhỏ nói, không biết đùa hay thật:

— Thôi để tôi nuôi nó cho...

Anh lính xoay lưng dựa vào lan can tàu, ngửa cổ dội nước, hả hê. Biển bình minh êm đềm, xanh ngăn ngắt, xa xa lấp lánh màu bạc hà, những con cá chim bay vun vút trong ánh nắng, sáng trắng lên như hình vẽ tranh sơn mài, chân trời thăm thẳm...

Đứa nhỏ bồng ọ ẹ khóc, anh lính lau vội người, bồng nó, nó nín bặt. Anh ta vung tay ba hoa:

— Chị thấy chưa, nó chịu tui quá rồi mà.

Anh ta nhảy lên nóc hầm tàu ,bồng đứa nhỏ ngồi khoanh chân trong vũng có ánh nắng.

Quanh vòi nước, những người đàn bà chia nhau cái gói quần áo bẩn của anh lính và đứa nhỏ, giặt giũm.

Trong số những người tụ đông giặt giũ giũm anh lính có cả chị Thu.

Tháng 1 — 78
LÊ TẤT ĐIỀU

## MỘT CHUYẾN ĐI

*( Trên đường Bruxelles–Roma*
*cuối 1970)*

*LTS. Họa sĩ Phạm Tăng , từ ngày rời Việt nam sang La Mã, sau các thành công rực rỡ trong các phòng triển lãm tại nhiều nước Âu châu và Mỹ châu, sau ngót hai chục năm trời lưu lạc, đã có những phút cao hứng tự biến thành... thi sĩ.*

*VHNT có cái may mắn tiếp nhận và giới thiệu một bài thơ của người họa sĩ tài hoa ấy, một bài thơ tuyệt vời.*

Đêm nay biết ngủ nơi nào ?
Đồi man mác , núi thấp cao chập chùng
Lang thang theo giải mây lồng
Đi không có chốn về không có nhà
Vui buồn ta với mình ta
Bận tâm chi chuyện đường xa đường gần ?

Nhẹ nhàng như đóa phù vân
Trời cao vượt lớp bụi trần phiêu du
Gội mình rũ sạch ưu tư
Yêu thương cũng nhạt hận thù cũng nguôi
Lâng lâng như cánh chim trời
Trông mây ngũ sắc , quên đời phù du...

Trông kìa mây tự ngàn xưa
Trải bao hưng phế bây giờ còn bay
Sự đời đã tỉnh còn say
Nước non xưa, núi sông này khác chi ?
Xa gần cũng một chuyến đi
Cánh chim lửng gió nghĩ gì trước sau ?
Đi từ đâu ? Để về đâu ?
Tơ mây trắng quyện mái đầu lạnh sương.

*PHẠM TĂNG*

## BỮA TIỆC LINH ĐÌNH

*Thượng đế ky giấy cho Thợ Vườn*
*Nghỉ trọn hai tuần...có chí lường*
*Lại mua cho thợ hai tấm vé*
*Để cùng bà xã đi du dường.*

*Ngọc Hoàng thượng đế còn chu đáo*
*Phòn cho Nam Tào và Bắc Đẩu*
*Đông viên hết cả Giải Ngân Hà*
*Bố trí hộ vệ cho... Thợ đầu.*

*Buổi tiền đưa chân lừng ngát hương*
*Bốn ngàn mỹ nhân quỳ bên đường*
*Dâng lên kiến nghị "Muôn năm hạn"*
*Chỉ vì lấy hụt anh Thợ Vườn.*

*Bốn ngàn mỹ nhân nốn nà da*
*Ngàm họ Thợ Vườn bồng suýt soa*
*Ví thử sống lui vài thế kỷ*
*Thợ đám chậm thêm mười làm bà.*

*Còn đường mơ màng đường luyến tiếc*
*Bỗng thấy bày ra một đại tiệc*
*Gan rồng, chả phượng cùng nem công*
*Lại Rượu Cái Bè, loại "thứ thiệt"*

*Cao lương mỹ vị nuốt thấy khó*
*Ông trời tinh mắt bèn hỏi nhỏ*
*Sau khi hỏi y cùng Thợ Vườn*
*Truyền làm gấp ngay món...chả cho.*

*Mùi chả thơm lừng khắp cung điện*
*Nhưng thợ làm cao chồng đũa ngó*
*Ông trời lo sợ hỏi nguyên do*
*Thợ tâu: "Xin trời miếng...giềng...nhỏ"*

*Nghe tâu, trời bèn hả hê cười*
*Truyền bà Nữ Oa lấy giềng tươi*
*Lại cả mắm tôm cùng ngò húng*
*Bây giờ thợ mới bắt đầu sơi...*

*Thợ đầu cùng Trời: Nước chúng con*
*Toàn dân đều khoái món mộc tồn*
*Trời nghe thấy lạ đòi nếm thử*
*Chưa nuốt đã la "Chời ơi, ngon!*

*Ông Trời kêu "Trời" nghe quê lạ*
*Ba quân ninh theo: Ngon quá xá*
*Ngân Hà, Chúc Nữ đầu bếp vua*
*Phỏng vấn Thợ Vườn lối...nướng chả*

*Thợ Vườn độ lượng không dấu nghề*
*Từ "phương pháp" thui, "công thức mẻ"*
*Dựa mần, sào măng cùng món dồi*
*Thợ đều tận tâm chỉ cặn kẽ.*

*Bun hãy còn tươi, chanh mới hái*
*Mùi giềng thơm lừng thịt chín tới*
*Bà con Gia Kiệm và Hố Nai*
*Nghe Thợ Vườn tả có...nhỏ dãi?*

*Bỗng nhớ anh em người công giáo*
*Quê nhà cùng thợ vườn đầu láo*
*"Cờ Tây" mấy trự thường tồn kho*
*Kỷ niệm bỗng làm thợ...mếu máo.*

*Ông Trời dừng đứa quân thần ngó*
*Thợ bèn tâu trời nỗi thương nhớ*
*Nghe xong tiên bà cùng tiên cô...*
*Lệ ngọc chan hòa đều nức nở*

*Bá quan văn võ đều khóc theo*
*Trời bỗng tối xầm mưa trút đổ*
*Cơn mưa trái mùa làm trần gian*
*Cộng lớn, Tầu con cũng bỡ ngỡ*

*"Lại còn nhiều bạn đương ở xa*
*Con ăn miếng ngon nhớ tới họ".*
*Thợ Vườn nức nở tâu trời thềm*
*Trời bảo: "Việc ấy đâu có khó!"*

*Trời gọi Tổng Trưởng Bộ Chiến Tranh*
*Là ông Thiên Lôi đến nói nhỏ*
*Thiên Lôi gầm lên: "Con tuân hành!"*
*Rồi quay bảo Thợ: "Họ sẽ có!*

*Thì ra Tướng Trời bắt động viên*
*Toàn lính không quân ngay tại chỗ*
*Phải lao động tốt đem món ngon*
*Tới những địa chỉ ghi trong sổ*

*Thật là lúng thay cái phép trời*
*Lệnh mới truyền ra chưa dứt lời*
*Dì tản gặp nhau đã bảo nhỏ*
*Gọn gang ba chữ: "Ngon quá chời!"*

*Tại Bộ Thông Tin của Thần Chớp*
*Hàng ngàn điện tín tới nườm nượp*
*Ba Lê, Ấn Độ, Úc, Anh, Phi*
*Bà con báo cáo: Đã nhận được*

*Dưỡng khí ngày ngất, mộng lâng lâng*
*Bỗng thấy...còi xe...tiếng hú gần*
*Đèn chớp bên hông rồi, cảnh sát*
*Đòi xem bằng lái với..."Lai-sần"*

*Thì ra lúc hứng...Thợ Vườn hăng*
*Xa lộ ngon ga tới sở...trăm*
*Chàng thấy Ngàn Ha và Chức Nữ*
*Chỉ anh lính Mẹo mặt dăm dăm...*

*Ra lúc xa quê bỗng nhớ quê*
*Thợ "ăn" trong mộng, tiệc trong "mê"*
*Mười đồn hạ một Cờ Hoa xuống*
*Đãi cả bà con cùng hả hê.*

*THỢ VƯỜN*

☆

## *NỤ CƯỜI MỖI BUỔI CHIỀU*

*Ga Cousset chiều nay đứng đợi*
*Em một mình hứt thửi ngoài sân*
*Tàu đi tàu đến trăm lần*
*Trên toa ta đứng chỗ dâng nụ cười*

☆

## *BÂY GIỜ ĐÃ MẤT*

*Mỗi chiều em nấu canh rau*
*Chờ anh về đón ở đầu cầu thang*
*Ngày vui rồi cũng tiêu tan*
*Ta nghe tiếng khóc miền man trong đầu*

☆

NGUYỄN NHẤT THANH TÂM

# Chăng từ thức Phú-yên

☐ HOÀNG DUNG

*Tôi sống ở Tuy Hòa ngót mười năm, từ khi là một đứa bé con chưa đi học mẫu giáo đến ngày là một cô học trò đệ tứ biết xõa tóc thề. Vậy mà khi rời thành phố này để vào Nha Trang, tôi vẫn không có được bao nhiêu kỷ niệm. Những hình ảnh gợi nhớ về Tuy Hòa rất mờ nhạt, không mấy thắm thiết: Những trận gió Nam Cồ xoay tròn cát bụi trên mặt đường, tạt vào da thịt rát muốn bỏng... những chiếc bánh tráng dầy cơm cộm, ngầm nước cả mười mười lăm phút mới mềm, ăn một chiếc đã no cành hông...*

*Cả căn nhà rộng thênh thang ập ủ tôi suốt một thời niên thiếu, cũng chẳng để lại trong tôi nhiều luyến tiếc khi rời bỏ, dù tôi vẫn nhớ mỗi một từng góc vườn, từng tấm tranh bị gió chướng thổi lật ngược sở xác, bày sẻ rìu rít đầu hôi...*

*Những năm đầu tiên sống ở đó, gian nhà tranh rộng rãi của gia đình tôi bị che khuất bởi những tum cây của khu vườn bao quanh nhà. Những cây khế ngọt khế chua chen chúc với đám chuối hột, chuối mật mốc, chuối cau. Bên cạnh cái giếng đá, giàn nho năng trĩu trái, đến mùa me tôi cắt nho bỏ vào những rường lớn chưa mạt cửa. Một giàn thiên lý nho nhỏ bên chái đông, một vườn huệ trắng hoa ở cuối mương nước. Những ngày ẩn dật, ba tôi chăm chút hàng trăm chậu hoa hồng, thược dược, một giàn phong treo đầy phong lan...*

*Sau ngày ba tôi bỏ Tuy Hòa vào Sài gòn, khu vườn rộng được Ty Công chánh ngắm nghía, phóng một con đường ngang cắt cụt hẳn những bụi chuối xanh tốt, giàn nho bề thế, chỉ để trò lại gian nhà có bậc thềm cao vòi vọi. Căn nhà trở nên trò trui dễ ghét. Những ngày ẩn khuất dưới bóng cây xanh trông nó thơ mộng bao nhiêu thì bây giờ trở trẽn bấy nhiêu. Mái nhà tranh đã cũ, nên những chỗ mái bị gió chướng thổi nhiều phải lợp đè vài miếng tranh mới, trông như một tấm áo vá. Không biết có phải vì vậy mà những cảm tình của tôi với căn nhà trở thành ít ỏi ?*

*Chúng tôi bỏ Tuy Hòa khi ông Diệm mất được ít lâu, và những tấm bảng Laundry, wash car, snack bar vừa được dựng lên nhan nhản đón chào những Đồng minh mắt xanh mũi lo nhập cuộc.*

*Đoạn đường Tuy Hòa, Nha Trang hơn một trăm cây số phải đi mất một ngày , nhất là đoạn từ Hảo Sơn tới chân Đèo Cả đến Đại Lãnh, những bọng du kích xuất hiện bất ngờ, những hầm hò mới đào trong đêm những tảng đá to xuất hiện ngay giữa đường đèo, qua một khúc quanh là những khò khăn thường xuyên ngăn cản luồ thông giữa hai tỉnh lỵ. Gia đình tôi quyết định đi ghe vào Nha Trang. Tôi nhờ ghe cập vào Bến Cá ở cầu Xóm Bóng vào khoảng ba, bốn giờ sáng. Năm đó có sao chổi, bà con xì xào gọi nhau thức giấc nhìn chùm sao sáng rực rỡ nằm vắt ngang bầu trời khuya, cán chỉ về phương Bắc...*

oOo

*Vào năm đó, cô học trò ruộng là tôi mới tập tò đọc tiểu thuyết. Trường tôi học có đủ mặt những nhà văn ở Nha Trang: ông Châu Hải Kỳ, ông Võ Hồng, Ông Thạch Trung Giả... có cả ông Nguyễn quảng Tuân, người viết sách Việt văn cho học trò Trung học đệ nhất cấp.*

*Tôi không học thầy Võ Hồng ngày nào, nhưng thường đứng ngoài cửa sổ nhìn ông dạy những lớp khác. Ông dạy đủ môn: Việt văn, Công dân, Sử Địa , Vạn Vật... Trông ông không có dáng dấp nghệ sĩ tí nào: người cao lêu nghêu, lắm cho cái mũ "phớt" đen và chiếc velo solex của ông trở thành kỳ cục... Khuôn mặt xương xương và chiếc cặp da căng lắm cho ông không dính dáng gì với mấu người nghệ sĩ thường thường vẽ vời trong trí tưởng tượng của cô học trò Trung học. Vậy mà ngoài tài viết văn, thầy Võ Hồng còn vẽ rất khéo. Nhiều khi đứng ngoài cửa sổ thấy thầy múa viên phấn trắng vẽ nhưng con cóc, con dế thật linh động, tôi lắc đầu thán phục...*

*Những nhận xét tỉ mỉ và đầy tình cảm của ông với Phú Yên làm tôi chợt thấy mình đã quá hời hợt với tỉnh lỵ tôi từng sống một thời gian dài Ông nhắc từng cây cau, từng đoạn đường với những địa danh quá quen Xuân Phong, Xuân Sơn, La Hai... làm tôi ngỡ ngàc. Những miền đó tôi cũng đã từng đi qua, từng thăm viếng. Vậy mà chúng chẳng gợi được cho tôi một hình ảnh nào, ngay cả khi ông nhắc lại.*

*Năm sau tôi trở về Tuy Hòa, vào dịp Tết. Tôi mở to mắt khi chiếc xe đò vừa xuống chân Đèo Cả. Những ruộng lúa chạy dài hai bên Quốc Lộ, xen lẫn những đầm sen xanh tốt. Tất cả chạy vào tầm trí tôi như vừa thấy lần đầu. Cây cầu Đà Rằng hai mươi tư nhịp ở đầu thành phố đang được Mỹ thay thế bằng một cây cầu xi măng cốt sắt rộng rãi xây sát bên cây cầu cũ. Quân đội Mỹ đã thay đổi bộ mặt của thành phố thật mau chóng trong hai năm qua. Tôi đi qua con đường Trần hưng Đạo, con phố chính của tỉnh lỵ, xục xạo bới tìm những hình ảnh cũ... Những căn nhà gạch xây san sát hai bên đường đã thay thế những căn nhà tranh nhà tôn thủa trước. Tôi nhìn mãi mới nhận ra một vài con ngõ lấy lối ngày xưa. Một vài cô bạn gái hàng xóm đi lấy chồng, bỏi ngược mở tóc ra đằng sau trông lạ quá. Chúng nó tíu tít kể chuyện áp phe, buôn bán hàng Mỹ, mở tiệm chụp hình, tiệm giặt ủi... Con Mỹ Liên mới hai năm trước còn ngồi dưới gốc cây phượng phe phẩy đuổi đàm ruồi mon men đến đậu trên thúng khoai lang, bó mía bày bán dưới đất, mà nay đã mập căng da, ngồi lắc lắc đưa con trên đùi sau cái quầy hàng mica bóng lang, những con số cô nàng viết lên tấm biển lại chụp hình của khách hãy còn xiêu*

veo đến buồn cười. Nó toe toét:

– Bận quá ! Bận quá ! Muốn mời mầy đi chơi một bữa mà không sao rảnh được. Mầy coi đó, khách không ngớt !

– Thôi, khỉ khác. Cứ lo làm giàu đi. Gặp thời mà.

Tôi đáp hờ hững và chợt buồn cười khi nghe giọng mình. Con khỉ ! Biết cái gì làm với ăn mà nói chuyện gặp thời gặp vận. Lo giải mấy cái bài toán Đại số, tuần sau trả bài rồi kia. Được mấy ngày nghỉ đông đi chơi, mai một thức đêm học bài thấy mồ tổ bây giờ, không lo...

Ngoài cửa, một cô gái đâm bổ vào như một trận gió. Nó khựng lại nhìn tôi rồi phá lên cười:

– Trời đất quỉ thần ơi ! Sao tao thấy mầy... hổng có lớn ! Cha ! Lâu lắm mới gặp lại mầy nghen. Có làm ăn gì không mầy ?

– Nói nghe dễ không ? Cái mặt tao mà nói chuyện buôn bán làm ăn thì coi bộ tụi mầy thất nghiệp hết.

– Phải đa. Thôi lo học đi. Tụi tao khác. Vậy chớ có học cũng ngon hơn chớ mầy. Bị hồi nhỏ ba má tao bắt nghỉ học sớm quá. Đâu để coi... Hồi tao học xong lớp Nhứt với mầy, bà già tao bắt ở nhà rồi chớ đâu ?

– Chí cho lắm. Mầy coi con Mỹ Liên nè, cặp cạp hoài lấy gì mà xây nhà lầu lẹ như nó được ?

Con Mỹ Liên cười rẻ lên:

– Cha ? Mầy tưởng nó nghèo hả ? Bí chửa có chồng thành thử nó chửa thêm cất nhà đó chớ ! Mầy hỏi coi nó mua được mấy chục lượng vàng rồi ?

Thôi rồi. Tôi về để tìm một vài hình ảnh cũ mà tôi chót đã hồi hột, tẻ ra chỉ khám phá ra những thay đổi mới. Bọn con gái ngày nào vẫn trốn ngủ trưa ra hè chơi búng cao su, đánh chuyền bây trò nấu nướng dưới gốc khế cuối tôi nay đã miệt mài bên những niềm vui mới. Tụi nó đã lớn quá lớn với tôi. Tôi chửa mong ước được đổi thay như tụi nó, dù đổi thay để trở thành giàu có đầy đủ.

Không gặp một đứa bạn nào học cùng lớp, tôi lên xe đò trở về Nha Trang, ngày hôm sau. Xe chạy qua cầu Đá Răng, gió sông mát rượi. Những ruộng mía, những vườn rau ngay ngắn bên kia bến đò Ngọc Lãng trông tử trên cao xuống xinh xắn và tươi mát. Núi Nhạn khuất dần. Người ta bảo gái Phú Yên đa tình vì "sơn bất cao, thủy bất thâm", có phải ? Chỉ biết gái Phú Yên xinh đáo để "Đa tình con mắt Phú Yên"...

*Lần sau, tôi trở về Tuy Hòa, không để tìm một bóng dáng quen hay hồn niên thiều, cũng không mong khám phá nhiều sự đổi thay. Tôi đi thăm chòng, đóng ở căn cứ Hải quân chót vót trên ngọn Chóp Chài. Hải quân mà đóng trên núi ! nghe khòi hãi thục. Vậy mà có. Đây là đài Ra da của Hải quân nhằm kiểm soát tàu bè qua lại trên vùng biển từ sông Cầu trở vào Tuy HOà.*

*Chàng đón tôi ở dưới chân núi, và bảo chở chuyến xe Dodge đưa đón quân nhân lên xuống Chóp Chài ngay hai bận mới có thể "lên núi" được. Lên núi, chẳng nói đúng theo nghĩa đen, nhưng tôi bật cười vì ngày xưa đám bạn Tuy Hòa của tôi cũng như người dân ở đây dùng hai tiếng ấy để chỉ những người theo phía bên kia. "Ông" lên núi rồi, có nghĩa là "ông" đã hoạt động cho Việt cộng, cho dù "ông" có bỏ hẳn nhà cửa, vợ con để tập kết hay không cũng vậy.*

*Còn sớm quá để có xe lên núi, chúng tôi đi dạo một vòng phố. Tôi chỉ trò lung tung: đây là trường nữ tiểu học em học hồi nhỏ nè, bây giờ trường rồi chỗ khác rồi. Đây là quán cà phê của bác H. B. nè, bà làm kem flan ngon thấu trời xanh lờ. Chỗ này hồi trước có cái chợ nghe, mãi sau chợ mới rời xuống khu chợ mới bây giờ đó. Chu choa ở mùa này ọ chợ nhiều trái rừng lắm anh. Nào Trâm, nào Mọc, Chà Là., Dâu Đỏ... Hùm anh biết trái Ma Dường không ? Cái trái mày đỏ ửng giống trái Trứng cá đó. Người ta bảy tưng dấy thúng đo ôi nom ham tệ mà ăn vô duyên thi mồ, em hổng ưa. Ở Nha Trang lắm chi có cái trái "Chim Chim, dú dẻ" anh hả ? Đây nè, cái trái màu vàng tươi này là dú dẻ nghe, còn thứ màu đo này là chim chim thì không thơm nhưng bông dú dẻ thì thơm ngọt, cả cái lá của nó cũng thơm luôn. Hồi nhỏ có nhiều bữa em bỏ chim chim dú dẻ trong cặp, để quên nó dập nát người dính be bét ra sách vở...*

*Bây giờ gần Tết, chợ đông như hội. Những cô hàng quầy đôi thúng sơn Dầu Chai bóng loáng, trên nắp thúng chất đầy những chiếc bánh men đủ màu. Cái loại bánh dồn mà xốp xốp đó, cắn vào bột tan trên đầu lưỡi có mặt khắp mọi cái Tết của các gia đình Phú Yên. Các cô các bà khéo tay đã nặn những chiếc bánh tròn trĩnh, chạy những đường chỉ nhỏ bằng giấy màu. Những quả phầm bầy bằng bánh men trông rực rỡ hòn cả. Ở Phú Yên lâu ngày tôi nghiệm thấy phần đông phụ nữ ở đây chuộng mặc hơn ăn. Họ làm cơm rất đơn giản, thanh đạm nhưng sắn sàng may hàng chục chiếc áo bà ba nylon đủ màu. Vào buổi sáng đầu năm, những chiếc xe Lam chở đầy nhóc những con người bành bao từ đầu tới chân, từ cậu nhỏ lên một đến bà cụ tám mươi. Những tà áo Gấm thật thê, những chiếc quần Sa Teeng thượng hạng chen chúc trong đám Bầu Cua đầu ngõ. Trừ những người lịch sự "đặc biệt thành phố" ở một chút lỏm của tỉnh lỵ gồm mấy con đường, ra khỏi Trung tâm thành phố chưng ba cây số, đời sống chúng như hãy còn mang nặng nhiều nét cổ xưa, những nét quê mùa mộc mạc rất đáng yêu. Nhìn cảnh chợ phiên ngày Tết của Tuy Hòa, không sao không nhớ những câu thơ Đoàn Văn Cừ:*

*...*
*Chú Hoa Man đầu chít chiếc khăn nâu*
*Ngồi xếp lại đống vàng trên mặt chiếu*
*Áo cụ Lý bị người chen lấn kéo*
*Khăn trên đầu đang chít cũng tung ra*

*Lũ trẻ con mải ngắm bức tranh Gã*
*Quên cả chị bên đường đang đứng gọi..."*
*– Em, đây là anh Ninh, chỉ huy phó cán cũ.*

*Hai chân vã dồng tử tưởng tôi cũng tóp lại một lúc. Trước mặt tôi là một viên Trung uý trẻ. Chúng tôi trao đổi vài câu xã giao, rồi Ninh lính ra phía sau của chiếc Dodge, nhường bằng trước cạnh tài xế cho vợ chồng tôi.*

*Chiếc xe ngược thành phố chạy qua con đường chúng tôi vừa đi. Năm phút sau là phố xá bỏ lại sau lưng. Thị xã nhỏ bé đến vậy. Đi dăm phút đã về chốn cũ. Có phải vì nhỏ bé mà người dân tỉnh nhỏ thương mến nhau hơn những người ở Thủ đô ? Ừ ứ, "phố xá không xa nên phố tình thân", chẳng phải vậy sao ?*

*Xe bò lên núi. Cha ! Cái dốc gì mà dễ sợ. Thằng đường. Ở một khúc quanh ngặt gần đỉnh, có đánh dấu những chữ trắng, chồng tôi bảo đó là bãi đáp trực thăng. Trời đất. Hèn chi mà người ta khen phi công Việt nam giỏi xếp sống. Giỏi thiệt chớ. Cái miếng đất tí ti đó, một bên là vực thẳm, trước mặt là bờ dốc dựng đứng mà đáp được máy bay thì quả là tài. Tôi nói với chồng tôi : nếu em là phi công thì chắc không dám đâu vào suồn núi em cũng bị tuột xuống dưới kia. Chàng nhún vai: Yên trí ! Nếu không quân có tuyển thọ lại đến bà thì em cũng thiếu thước để nhập ngũ.*

*Xe dừng lại trước một dãy nhà gỗ. Tôi hỏi:*
*– Đỉnh núi này cao mấy mét ?*
*Hà hà. Anh chàng lưng túng ra mặt. Ninh cười phía sau lưng:*
*– Độ 400 chị.*
*– 391 mét, tôi đáp. Hỏi nhỏ, ông thầy Sử địa của tôi cứ bắt nhắc đi nhắc lại hoài. Ông nói ở Phú Yên mà không biết núi Phú Yên cao bao nhiêu thì ẹ lắm.*

*Thế nhưng tôi cũng lảng qua chuyện khác, sợ anh chồng yêu dấu của tôi hoặc Ninh hỏi tiếp vài câu như cái Núi Nhạn Tháp kia cao bao nhiêu hoặc cái Núi Đá Bia đằng xa kia – Cũng là núi của Phú Yên đó chớ – cao bao nhiêu thì chắc là tôi ngậm hột thị. Cái đó lại càng ẹ hơn nữa.*

*Đứng đây, nhìn xuống Núi Nhạn trông thật là tội nghiệp. Những ruộng đồng xanh ngắt dưới chân chia từng ô như bàn cờ. Mặt trời sắp lặn, mấy bay ào ạt qua mặt như những năm gòn.*

*– Cha, ở dưới đất nhìn lên chắc tưởng mình là tiên qúa hả anh. Thiệt là đứng trên mây.*

*Đáng tiếc là không ai thấy mình đứng trên mây cả. Giờ này, dưới phố kia nhìn lên sẽ thấy mây bao nhiêu ngọn núi. Và chắc có nhiều người không biết rằng trên ngọn núi cao này có người ở. Những người lính thật trẻ thật cô đơn vì thật chẳng có gì buồn hơn là độ mười người trẻ tuổi ra vào nhìn nhau nơi một chóp núi có diện tích thật nhỏ. Bốn bề là gió lồng nhìn xuống cũng không thấy một ánh đèn vì mây đã che mờ tất cả.*

*Bữa cơm chiều có một nồi cơm và một tô canh bầu nước đục lù chẳng biết là nấu với gì. Ninh bảo năn nỉ Hoà đầu Vụ nhân thêm tiền cơm họ cũng không chịu. Nấu một món vậy cho tiền.*

*– Chị biết không, có khi suốt tuần tụi nó cho ăn rau muống. Lường lãnh ra đồng có một ngàn tiền cơm. Để lại thì cũng xuống phố uống cà phê với rượu một ngày chớ gì ? Vậy mà năn nỉ tụi nó lấy thêm lấm cơm nước tưởm tất một chút nó nhất định không chịu. Mấy cái thằng..."*

*Tôi chưa kịp nói câu nào để an ủi thân phận lính "tiền đồn" thì có tiếng lao xao bên ngoài. Hai ngọn đèn pha sáng quắc của chiếc Dodge quét lê qua bãi ăn. Ninh buông đũa phóng ra:*

*– Sao rồi ? Chuyện gì đó ?*

*– Thằng San , Trung Úy !*

*– Nó đâu, bị gì ?*

*– Lựu đạn nội hóa, Trung Úy. Chẳng sao đâu, có điều chân bị nhiều miếng.*

*– Tụi em khiêng nó nằm phòng sau, trung úy.*

*– Cái thằng ham chơi, hồi chiều tao biểu về luôn đâu có chịu !*

*– Ưa leo bộ lắm ! Nó bị khoảng nào ?*

*– Qua cái khúc quanh kia kia. Mới hôm kia tụi nó cũng chôn mấy trái. Không tỏn mà.*

*– Thằng nào thấy nó vậy ?*

*– Ai mà thấy ? Nó bò lên đó chớ. Gần tối đây tụi trên chòi canh mới thấy. May mà thằng Khuông nó tinh mắt chớ không tưởng mấy lão nội kia, nó lại ria cho một trăng. Tao xách chiếc Dodge xuống thuổng nó về. Cái thằng !*

*Mấy người lính lao xao kể chuyện San nào đó bị nạn, đạp trúng lựu đạn khi leo lên núi. Ninh và chồng tôi bỏ mâm cơm có tô canh bầu đục lờ đi từ lúc nào. Tôi dọn dẹp sờ, không biết mấy ông cơn ăn nữa không ?*

*Lát sau Xuân trở vào, vuốt mặt mệt mỏi.*

*– Có sao không anh ?*

*– Gọi máy bay hoài chưa được. Dám sương mù quá tụi nó không đáp.*

*– Nếu máy bay không đáp thì sao ?*

*– Biết làm sao ? Giờ này thằng nào dám lái xe xuống núi ! Mà có đi được thì về nhà thường nó đã ngủm. Đường xóc không chịu được.*

*Tôi e dè:*

*– Bị nặng lắm hả ?*

*– Không. Nhưng bị nhiều miếng quá, e mất máu nhiều không chịu được.*

*– Em qua thăm được không ?*

*Chẳng ngước lên nhìn tôi ngẫm nghĩ:*

*– Cũng được, nhưng tí nữa. Giờ này tụi nó bận chùi vết thương, băng bó đó.*

*Rồi đột nhiên chàng cáu:*

*– Cái thằng ! Đã nói bao nhiêu lần là ráng về sớm theo xe. Cơn ham chơi lăm thì ở lại dưới sáng hãy lên. Mẹ ! Lỡ chết có phải lãng nhách không ? Đẻ ra trận rồi muốn chết thì chết ! Lẳng xẹt , thiệt đúng là lẳng xẹt ! Hừ, chết vì ba cái miếng chai lựu đạn nội hóa !*

*– Anh thiệt kỳ ! Người ta mới bị thương ở chân mà anh cứ chết ! chết Cha, cái ông đó cũng giỏi chớ, Núi cao dữ mà leo bộ được, mới chết!*

*Mặt Xuân chợt giễu cợt:*

*– Lính mà sợ leo núi mới ? Em tưởng Hải quân thì không biết leo núi. Cha, mà cơn xuống núi, lên núi để đi thăm đào nữa thì cũng nên mới lắm chớ.'*

*– Vậy anh còn la ông San nỗi gì ?*

*Chẳng thở dài:*

– Cũng phải biết mình biết ta chớ em. Liệu mạng qúa đầu đủợc. Em đâu biết tụi mình ở trên đỉnh, mà dưới chân núi là tụi nó ? Sáng nào xe xuống đi chợ cũng phải có xe đi trước dò mìn. Mình làm chủ ban ngày ban đêm phần tụi nó. Có một hai thằng lẻ tẻ mà lạng quạng vô mày nhà dưới núi xin nước uống coi ? Không biết nó cất đầu lúc nào !

Tôi ngồi nín khe. Nỗi buồn từ đâu ập đến như mây trời ngoài kia theo gió ập vào phòng.

– Em sợ ?

– Không anh, có chi mà sợ ?

– Dóc đi , có sợ thì nói. Nói chớ có gì đâu em ? Anh ở đây bao nhiêu tháng mà có rụng sợi lông chân nào đâu ?

– Bạn cứ nhất định nói tui sợ ? Khỏi đi bạn ! Bạn tưởng chỉ có mấy tiền đồn heo hút thế này, ở mặt trận mới có hiểm nguy, mới có cái chết? Nói thì cải lưởng thiệt nhưng bạn cũng phải biết là tui hiểu, phải hiểu trong một nước chiến tranh thì cái chết nó tầm thường biết chừng nào ? Bộ nằm nhà thì không chết vì súng đạn đủợc ? Tui lại cứ tưởng chết súng chết đạn còn đỡ "ngộ" hơn chết vì bạch phiến, vì đánh lộn dành gái cờ đầy !

– Chết mà lại còn ngộ với lại không ngộ !

Có tiếng máy bay xành xạch trên đầu, cũng vội anh đèn sáng quắc quét loang loáng quanh đỉnh đồi. Người liên lạc vô tuyến hét toáng lên trong máy, chỉ trỏ lung tung, Ninh bảo:

– Nó sợ không dám đáp. Đợi sáng mai.

– Sáng mai thế nào đủợc ? Bảo nó ráng chờ ?

– Bố nó cũng không dám. Trời này mà đáp có mà tông vô vách đá.

Quả thật, chiếc trực thăng quần thêm mấy vòng rồi bay thẳng.

– Thôi đánh đê sáng mai. Cũng không có gì đáng ngại lắm. Tao đã cho hằng bó kỹ, tiêm thuốc cầm máu.

Xuân và Ninh đưa tôi qua phòng San nằm. Chàng linh trẻ gượng ngóc đầu lên chào tôi:

– Chị ! nghe chị lên chơi mà... hắn không thể nói tiếp. Tôi cười:

– Mà sao ? Sợ đãi tui một châu cà phê nên kiếm cách nằm vạ phải không ?

– Đâu có. Chị nói kiểu đó chết em.

– Thôi nói 'it chữ', kẻo lại mệt. Sáng sớm mai mấy ông đưa anh vào nhà thương, vài hôm lại khỏe ngay chớ gì.

– Nhứt định. Không khoẻ bộ chết với ba cái miếng chai nầy hả chị ? Bao giờ chị vô Nha Trang lại ? Đợi vài ba bữa em khỏe, khao anh chị một châu cà phê Vị Thuỷ.

– Thôi cám ơn anh. Trưa mai chắc tôi về rồi...

– Trời đất ! Vậy là chị đi điều tra, thanh tra thám sát ảnh chớ đi thăm nôi gì?

Tôi cười, chào San rồi ra cửa. Trời đi bị miếng suốt từ bụng dưới xuống chân mà mồm mép còn tía lia.

Sáng mai tôi về lại Nha Trang. Lúc ra về đứng trên cao nhìn xuống, nắng hè làm mặt biển tít xa kia sáng ngời lên rực rỡ, phía sau những đồng ruộng ngát xanh. Tôi nghĩ đến lát nữa xe đò đi qua những cánh đồng kia, hương lúa ngát nồng bốc lên ngào ngạt, nồng nàn cả khứu giác. Ninh ra tiễn chân:

– Chị thấy sao ? Thấy anh sống vậy chị tội nghiệp không ?

– Cha, hỏi như anh mà khó trả lời đó nghe. Dĩ nhiên là phải thảảng rồi, các anh sống... thiệt tình tui thấy không cực nhưng buồn quá.

– Phải đó chị. Cực thì nhiều ? Lính mà than khó than cực thì còn gì là lính. Nhưng buồn chị ơi. Ở đây riết dám thành... thi sĩ.

Trong nắng vàng rực rỡ và gió mát ở đỉnh đồi, tôi nghiêng người chỉ cho Xuân và Ninh:

– Đó đó, cái gốc đa to ở cái khúc sông kia kìa, chỗ cầu Ông Chủ đó, anh thấy cây đa đó không ? Hồi nhỏ tui thường đạp xe đạp từ nhà lên tới đó, ngồi dưa mấy rễ cây để tập lắm... thi sĩ. Vã kết quả là thở thì chả có mà chỉ có... ngủ. Mất quá mà, nước sông bốc hơi mất không thể tưởng ... thở thần nối gì !

oOo

Ngồi trên xe đò đội chuyển bánh, tôi nghiêng đầu qua cửa sổ nói chuyện với chồng. Thình lình Xuân hỏi:

– Em thấy Ninh có gì đặc biệt ?

Tôi ngạc nhiên:

– Đặc biệt ? Không, em chẳng thấy. Cũng như mấy ông bạn khác của anh. À, mà có, ông này ít nói lắm, ít ba hoa chích chòe như mấy ông Hải quân khác.

– Hừm, vậy là anh cũng hay ba hoa chích chòe ?

– A... a ... cái đó thì không, thì anh cũng phải khác mấy ông chứ ? Anh là chồng tui mà ?

– Em dỡn hoài. Ninh nó có cặp mắt đẹp lắm em ạ. Đôi mắt to mà thật buồn. Nó ít nhậu lắm, mà mỗi lần nhậu là phải khiêng nó đi. Mỗi lần nó nhậu anh không muốn nhìn đôi mắt nó, sao mà buồn qúa.

– Chắc ổng có tâm sự chi buồn dữ ?

– Anh không biết , nó không nói, không kể bao giờ. Thôi em đi, xe chạy rồi kia. Bảo với con là anh nhớ tụi nó.

Năm phút sau, xe ra khỏi phố thị. Mùi ruộng đồng, mùi nước sông lạch lồng lộng lắm ngát ngây. Mùa hạ đã gần tàn, mấy con chuồn chuồn đỏ đang cánh, nhủ đứng yên một chỗ hít thở mùi sen thơm ngát. Cha,sen Phú Yên thì phải biết. Loại sen màu cánh gián, hột to mà bùi ngậy. Cũng như hột nếp bâu của Phú Yên vậy, đặc biệt không đâu có.

Tội gặp lại Ninh lần thứ hai ở trại 2 , camp Pendleton. Tối đó vợ chồng tôi xuống trại 2 chào gia đình người anh để sáng mai xuất trại. Chúng tôi gặp Ninh ngay trước cửa trại. Chồng tôi reo lên:

– Ninh ! Tao ở đây mấy tháng mà đâu có gặp mầy. May chưa. Mai tụi tao ra trại rồi !

– Mai tao cũng ra. Tụi mầy ra ở đâu ?

– Ca Li.

– Gần hay xa Los Angeles ? Vùng nào ?

– Ontario . Tụi tao chẳng biết nó nằm hướng nào. Nghe Ca Li là mừng rồi. Mầy ra vùng nào ?

– Không ! Mai tao đi Guam. Tao về !

Tôi thấy rõ rằng là chồng tôi tuột hẳng, chới với ! Ninh tuyên bố với một giọng đều, không buồn không vui, không nào nức chờ đợi. Mấy phút

*sau Xuân mới hỏi tiếp được một câu, giọng nghe khác hẳn:*

*– Mày nghĩ kỹ chưa Ninh ? Tao thấy không để đâu...*

*Cúi xuống mũi giầy Ninh nói:*

*– Có chết cũng phải về... Quê hương...*

*Ninh bỏ lửng câu nói, và có ý muốn giã từ. Chồng tôi ngần ngại mãi rồi bảo Ninh:*

*– Mày có thể... nếu có thể... Khi nào mày ghé ông bà già tao ở Sài gòn, bảo ông già tuị tao ở đây bình yên và... có mặt đấy đủ.*

*Ninh rút cuốn sổ tay ghi địa chỉ:*

*– Tao sẽ nhớ.*

*Ninh giã từ vội vã, dù tôi biết chẳng có gì để một con người ngày mai trở lại quê hương vội vã cả. Họ có gì và họ cũng chuẩn bị bao lâu rồi để ra đi. Chợt nhớ ngày trước chồng tôi bảo Ninh có đôi mắt đẹp và buồn, tôi nhìn lên nhưng bóng Ninh đã khuất ở cuối dãy phòng.*

*oOo*

*Tụi tôi nghĩ đến Ninh ngay khi tin chiếc tàu Việt Nam Thương Tín bị "dẫn độ" về Nha Trang và những con người trở lại quê hương đã vào trại tù.*

*– Anh ạ, Ninh còn gia đình ở lại chăng ? Em quên hỏi anh có vợ con chưa, vô tình thật .*

*– Không, hắn không có vợ con, không cả cha mẹ. Nó mồ côi từ nhỏ thì phải ?*

*– Vậy thì anh phải có một người yêu chứ ? Phải có cái lý do thật gần, phải có một động cơ kinh khủng để anh trở về chứ ? Bao nhiêu người qua đây một mình, bỏ cả vợ con mà họ chưa dám về mà ?*

*– Làm sao em hiểu được những người như Ninh ? Anh dám nói chắc với em hắn trở về vì... quê hương. Hắn yêu nước nhiệt thành. Nghe thì có vẻ không thật, vậy mà thật. Hắn đâu có gia đình, ở trại lính từ nhỏ...*

*oOo*

*Tin tức lại cho tôi biết có nhiều người vượt tuyến sau khi bị cầm tù vì trở về trên chiếc tàu Thương Tín. Tôi cầu mong có Ninh trong số người đó.*

*– Liệu Ninh có đi lại không anh ? Nếu anh được thả ra ?*

*– Anh có biết đâu ? Lê tất Điều gọi bọn nó là những chàng Tự Thức về trận ". Tính giác như Tự Thức thì chắc là nó tỉnh rồi, nhưng chuyện đi lại thì làm sao biết được ? Ví dầu có được thả ra, anh tin thằng Ninh cũng còn có nhiều chuyện phải làm. Hồi đó không có vợ con đi, chắc anh theo nó về rồi. Có điều... anh có về là vì còn vợ con, còn cha mẹ, gia đình. Anh đâu có được như nó ?*

*Vì vậy, lâu lâu được tin có người vượt tuyến lần thứ nhì, tôi lại thắc mắc hỏi chồng:*

*– Không biết có anh Ninh không ?*

HOÀNG DUNG

# ba người con gái bà Lương

PEARL S. BUCK

VHNT. *Bà Lương có ba cô con gái : Grace, Mercy và Joyce. Cả ba sống và trưởng thành ở Mỹ. Hai người có định mệnh được dẫn dắt bằng một câu hỏi lớn: Tổ quốc ta đâu ? Phải trở về sống ở quê hương, phục vụ đồng bào ? Quê hương họ là Trung hoa lục địa. Dù người mẹ khôn ngoan sáng suốt đã tìm hết cách khuyên giải, họ vẫn trở về. Mercy còn đem về một nhân tài cho đất nước, một nhà khoa học, chồng cô.... Chúng tôi lược thuật tác phẩm này không hẳn chỉ vì câu chuyện lôi cuốn, hấp dẫn của cây bút Nobel, Pearl Buck , mà còn vì nhiều người trong chúng ta sẽ có chung vấn đề , chung thảm kịch của bà Lường, vào một ngày nào đó , khi những đứa trẻ sống ngoài quê hương lớn lên tự hỏi: quê hương, tổ quốc thực sự là đâu?*

□

Đã quá nửa đêm bà Lường mới buông cây bút vẽ xếp cuốn sổ lại, sửa soạn đi tắm để nghỉ ngơi. Chu Ma, người vú già, vừa chải tóc cho chủ vừa khen:

— *Tóc bà vẫn đen như hồi mới đi lấm chồng !*

— *Thế à ?*

*Bà Lường nói cho có nói, tâm trí còn bận nghĩ đến nhiều chuyện khác. Một lát sau bà bảo Chu Ma đếm lại số bạc thu trong ngày: được hơn ba trăm đồng. Nhổ bữa tiệc do ông bộ trưởng thết đãi, nhà hàng hôm nay thu được một khoản lớn.*

Năm mười bốn tuổi, tóc vẫn còn đen, da dẻ vẫn mịn màng, dưới chế độ Cộng sản mà còn làm chủ một nhà hàng lớn ở Thường Hải: người đàn bà này quả thật có nhiều may mắn.

Hồi còn là một thiếu nữ xinh đẹp,bà đòi du học là được bố cho đi ngay. Sang Pháp người nữ sinh viên trường đại học Sorbonne ấy gặp một chàng sinh viên đẹp trai: họ yêu nhau rồi lấy nhau. Hai vợ chồng về nước, hăng hái hoạt động cho cách mạng, sát cánh với lãnh tụ Tôn dật Tiên.

Trải qua bao nhiêu năm tháng, bao nhieu gian khổ, thành công và thất bại, chứng kiến bao nhiêu cuộc bể dâu diễn ra trên đất nước, rốt cuộc ngày nay vợ chồng bà Lường xa nhau, ba cô con gái bà đã gửi cả sang Mỹ, riêng bà điều khiển một cơ sở làm ăn, như đứng bên lề thời cuộc. Đứng bên lề mà hưởng cảnh an lạc , sung túc.

Tuy không hề phô trương, bà Lường vẫn ăn mặc đẹp đẽ, vẫn chăm sóc nhan sắc, giữ một nét duyên dáng riêng.

Bà Lường xa chồng chính vì... ba cô con gái ! Sau ba lần sinh nở, thấy bà không có con trai, ông Lường muốn đưa về nhà một người vợ bé để kiếm con trai, bà quyết định ra đi, đem theo cả ba đứa con.

Ngôi nhà hiện tại bà đang ở vã mở tiệm, nguyên trước kia thuộc về vợ chồng một người Mỹ tên Brandon, nằm trong khu vực tô giới Anh. Sau khi cộng sản nắm chính quyền ở Hoa Lục, ông bà Brandon cũng như bao nhiêu ngoại kiều khác phải về nước. Bà Lường quen biết với vợ chồng Brandon, mua lại ngôi nhà của họ, rồi sau này gửi ba cô con gái sang Hoa Kỳ cho họ chăm sóc.

Bây giờ, không chồng không con mình bà xoay xở giữa hoàn cảnh đầy bất trắc của nước nhà sau cuộc cách mạng đỏ.

Đêm hôm ấy, đã lên giường nằm từ lâu, bà Lương nghĩ tới nghĩ lui vẩn vơ, trằn trọc mãi không ngủ được. Vì vậy, sáng hôm sau, mãi thật trưa bà vẫn chưa thuật giấc. Mụ Chu Ma phải vào phòng gọi rồi rít:

-- Bà ! Bà ! Có ông bộ trưởng Tào Trung đến...

oOo

Bộ Trưởng Tào Trung là một người đàn ông mảnh mai. mái tóc hoa râm, đôi mắt đen sắc xảo tinh quái ánh lên một nét tinh quái mỉa mai. Ông ta mặc bộ đồng phục với chiếc áo cao cổ của các lãnh tụ, may bằng thứ vải ngoại quốc đắt giá.

Trong thời gian sau này, mỗi khi gặp nhau, hai người rất ít khi nhắc lại chuyện ngày trước ở Paris. Bà Lương tiến vào phòng với vẻ e dè ý nhị của phụ nữ và trong khi tiếp chuyện cố ý tránh nhìn lên quá cao trên thân người để khỏi gặp khuôn mặt của khách.

Sau mấy câu thăm chào, ông Tào đi thẳng vào vấn đề: bảo cho bà Lường hay rằng cô con gái đầu lòng của bà sắp về nước. Ông đề cập đến "lòng yêu nước, lòng trung thành với Đảng " v...v... của bà.

Bà Lường giữ giọng nói thật bình tĩnh:"Thưa cháu còn đang học dở dang, đang tiến hành nửa chừng công cuộc nghiên cứu..."

– Cô ấy sẽ tiếp tục công việc sau khi về nước. Nước nhà đang cần cô ấy. Grace ( tên Mỹ của cô con gái bà Lường ) quả xuất sắc. Cô ấy đang nghiên cứu tại viện Thực vật học Harvard, vừa chuyên về thực vật vừa về dược học. Ngoài ra cô ấy còn làm người mẫu về trang phục, kiếm được nhiều tiền lắm, chúng tôi có con số dích xác về lợi tức hàng tuần của cô ấy. Thế mà cô ấy không gửi về cho bà...

– Tôi không cần đến trong lúc này...

– Vâng, tôi biết. Nhưng cô ấy có thể đóng góp vào việc xây dựng nước nhà...

Bà Lường lại tỏ ý tiếc về công trình khảo cứu của cô con gái. Ông Tào bảo rằng ông biết rõ cô ấy đã bỏ ra hai mùa hè để kiếm tìm trong núi rừng Nam Mỹ về một loại cây gần giống cây Mimosa mà ông cho là có thể tìm thấy ở các khu rừng miền Nam Trung hoa. Chính mắt ông đã trông thấy loại cây ấy.

Biết không thể biện bạch gì được, bà Lường hỏi đến chuyện về nước của cô con gái. Ông Tào cho biết năng sắp được chính thức mời, và thế nào cũng được phép ghé thăm mẹ.

Ông mỉm cười, khẽ nghiêng đầu chào; bà Lường tiễn khách ra đến cửa. Chợt ông bộ trưởng quay lại, nói:

– Xin bà đừng tiếp tục liên lạc với cô ấy qua ngả thường lệ nữa. Cách đây mười một ngày, một người trong đường dây liên lạc ấy bị đâm chết tại Hương Cảng...

Nói xong , ông lại mỉm cười, chào rồi đi ngay, trước khi bà Lường kịp đáp lại.

Thật ra bà Lường không hề biết gì về người bị giết, về "đường dây" v...v... Ông Tào tỏ ra đã theo dõi mọi việc, đã biết tất cả. Chắc chắn những lá thư trao đổi công khai giữa mẹ con bà bị duyệt kỹ. Nhưng còn những thứ khác, bí mật, nhét giấu trong những món quà gửi cho nhau qua trung gian của người em gái ở Hương Cảng ? Ông Trung muốn bảo "đường dây " này cũng đã bị kiểm soát chăng ?

oOo

Từ ngày nhỏ Grace đã tỏ ra có khiếu về âm nhạc, nàng rất thích dương cầm, cũng như ông ngoại của nàng ngày xưa. Tuy vậy rốt cuộc nàng đã chọn lựa khoa học, vì nghĩ rằng tổ quốc lúc này cần khoa học hơn nghệ thuật.

Nàng nhớ mãi một hình ảnh đã chứng kiến ngày còn thơ ấu ở một làng quê xa xôi: hình ảnh những đứa trẻ con quanh mình, ốm yếu, bệnh hoạn, tật nguyền. Hồi ấy Grace hỏi mẹ:

– Má, sao không đưa mấy đứa đi bác sĩ, má ?

– Ở vùng này không có bác sĩ con ạ.

– Sao không đưa đi Bắc kinh, ở đó có bác sĩ mà.

– Xa quá tốn tiền nhiều lắm. Người nghèo không có tiền để đi.

*— Sao mình không cho tiền hả má ?*

*— Nhiều lắm, người nghèo ở xứ mình nhiều lắm, chúng ta không đủ tiền để cho đâu.*

*Ngày nay, xứ sở nàng sống dưới chế độ Cộng sản. Trong những lá thư bí mật, mẹ nàng đã nói nhiều về sự đạo diễn dưới chế độ mới. Nhưng Grace nghĩ rằng dù dưới chế độ nào, dân tộc ấy vẫn là dân tộc mình; và bị hình ảnh xưa ám ảnh, nàng thấy mình có bổn phận phải về với dân tộc.*

*Khi chọn con đường khoa học, nàng biết thế nào cũng có ngày hôm nay. Vì vậy khi nhận được cái thư gửi "Đồng chí Tiến sĩ Grace Lường", nàng không ngạc nhiên. Lúc ấy nàng đang ở Nam Mỹ và nhìn ra xung quanh, nàng chợt để ý thấy người Nam Mỹ trông giống người A'châu qúa Trong một căn phòng khách sạn Nam Mỹ, Grace tiếp nhận la' thư của người vô danh, suy nghĩ và quyết định: Trở về.*

*Đúng theo lộ trình quy định, nàng ghé Hương Cảng trên đường về, thăm bà dì.*

*Dì nàng cũng sống một mình, như mẹ nàng. Gia đình chồng của dì trước kia là một địa chủ tại Giang Tây. Dượng nàng là một Nho sĩ hiền lành. Mười năm trước đây, một buổi sáng, có mấy anh cán bộ trẻ kéo một đám tá điền đến, gọi dượng nàng ra trước công, để "hỏi tội". Dượng nghĩ rằng mình không làm điều gì tàn ác với ai nên không thèm chống chế; mà đám tá điền cũng im lặng chẳng nói gì. Rốt cuộc một cán bộ bắn chết dượng nàng.*

*Sau khi chôn cất chồng xong, ngay nửa đêm hôm ấy dì nàng dẫn theo mấy người giúp việc, trốn sang Hương Cảng theo lối khẩn cầu của cậu con trai. Cậu ở lại, và ít lâu sau bị bắt đưa đi không biết đến trại lao công nào. Mười năm trôi qua, dì nàng vẫn không tìm ra tung tích người con ấy.*

*Thấy cô cháu trở về, dì nói qua về tình hình trong nước, nhưng nhận thấy không thể ảnh hưởng được gì đối với Grace. Dì có đưa nàng đến thăm khu tị nạn. Trên một sườn đồi, đám người tội nghiệp nầy chen chúc nhau trong những túp lều tả tơi. Cạnh đó một tòa chúng cư với quần áo nghèo nàn giăng phấp phới dọc theo hành lang. Grace thắc mắc: Bỏ lục địa chạy sang đây để chi để lấy một cuộc sống cỏ cực như thế nầy, lạ thật.*

*Dì nàng bảo :"Đó, ban đầu họ che mưa đụt nắng, dưới mái lều tạm bợ như thế. Ngày ngày họ đi bán dạo từng gói thuốc, từng chiếc hộp diêm. Ít lâu sau họ dành dụm đủ tiền thuê một căn phòng trong chúng cư. Sau nữa họ len dần vào sâu trong thành phố, rồi tỏa ra khắp nơi, làm ăn lập nghiệp, trở nên giàu có. Đồng bào ta là vậy đó. Bất cứ sống ở nơi nào họ cũng thành công. Cháu thấy không ? Người giàu nhất ở Nam Dương bây giờ là một người Tàu, đã đến đây với hai bàn tay trắng, bắt đầu đi làm cu li. Ngày nay con gái của ông ta là vợ của vị đại sứ Trung hoa tại Hoa Kỳ. Trên quả đất nầy còn có dân tộc nào thành công mau chóng như vậy không ?"*

Grace cười : "Có, dì ạ. Dân tộc Hoa Kỳ ".

– Dì chưa biết nhiều về dân tộc Mỹ.

– Họ cũng như đồng bào mình vậy, dì ạ.

– Dù sao, dưới chế độ mới ở xứ mình bây giờ, cả dân Tàu lẫn dân Mỹ cũng đành bó tay, chẳng làm gì được.

Rồi dì cháu đi xem quang cảnh cho lẫn ranh giới giữa hai chế độ: chung quanh họ, người tụ tập khá đông đảo. Bởi vì làm kẻ đến đây chờ đón xem hôm nay có bà con thân thuộc của mình trốn sang được chăng. Người thoát biên giới sang thường gồng gánh, mang xách linh kinh.

Nhìn những kẻ vừa thoát ra, họ nghĩ đến những người ở lại. Dì Năng nói:

– Người ở lại thì đành nép mình, im lặng, chờ đợi...

– Chờ đợi cái gì, hả dì ?

– Thì cũng chờ như mẹ cháu đang chờ. Chờ đợi một sự thay đổi nào đó.

– Dì nghĩ là sẽ có thay đổi ?

– Bao giờ cũng có thay đổi chứ. Hoặc để trở nên tốt hơn, hoặc xấu hơn. Nhưng dì nghĩ tình thế bây giờ không còn cách nào tệ hơn được nữa Thôi cái đó để rồi tụ cháu, cháu sẽ thấy.

oOo

Mọi việc xảy ra đúng y như đã vạch sẵn trong lá "thư mời " mà Năng nhận được ở Mỹ.

Grace vừa bước sang bên kia lằn ranh giới thì một người đàn ông ở đầu tiến tới, trao một phong bì. Năng mở xem: Thì ra là thư của "Đồng chí Tào ". Từ đây Năng sẽ được người đàn ông này hướng dẫn: Năng có thể dừng chân lại Quảng Đông, thăm thành phố một vài ngày tùy ý; rồi lên Tàu đi Thượng Hải, ở lại với mẹ Năng hai ngày; sau đó thì lên Bắc Kinh: tại đây mọi việc đã sẵn sàng để chờ Năng.

Khi Grace về đến trước nhà, đưa tay gõ cửa, một người lão bộc ra đón nói ngay: "Đồng chí thái thái đang chờ cô ". Lối xưng hô nửa mới nửa cũ nghe kỳ cục.

Bà Lương đã được báo trước đích xác giờ Năng về. Bà ngồi trên một chiếc ghế rông, mắt đăm đăm nhìn ra cửa, chỉ đã mười phút. Khi cánh cửa phòng xịch mở, Grace tiến vào, bà đứng lên, nhưng không bước tới. Sau lưng Grace người hướng dẫn viên lên tiếng hỏi:

– Đồng chí Lương ?

– Tôi đây.

– Đúng theo chỉ thị tôi đã đưa cô gái của bà đến nhà. Cô ấy sẽ ở lại đây. Trong vòng ba ngày tới tôi lại đến đón.

– Vâng.

Ông ta chào và quay ra. Bây giờ Grace kêu "Má " và bà Lương tiến

*tới. Hai mẹ con nắm tay nhau. Bà nói giọng thật dịu dàng và nhỏ:*

*– Con không có gì thay đổi, nhưng cũng thay đổi nhiều lắm.*

*– Má cũng không khác gì trước. Hơi gầy đi một chút thôi.*

*– Má giả đi ấy mà.*

*Bà nắm tay con gái, dẫn tới cũng ngồi xuống chiếc trường kỷ, rồi hai người nhìn nhau, tay vẫn nắm trong tay. Sau cùng bà Lường bảo: "Má muốn con biết rằng má đã tha thứ họ tất cả ".*

*Chột cả hai để ý là họ đã nói chuyện bằng tiếng Anh, Grace thì vô ý thức do thuận miệng, còn bà Lường thì cho rằng như thế an toàn hơn vì không bao giờ có thể tin cậy được mọi người xung quanh. Grace mấy lần muốn hỏi lại mẹ năng về câu chuyện "tha thứ" , nhưng bà mãi bận việc nọ việc kia, và hình như chỉ muốn trở lại vấn đề ấy khi có thì giờ thật rộng rãi.*

*Bà đưa Grace đến căn phòng đã dọn sẵn cho nàng, sát cạnh phòng bà. Vì lạ nhà, người con gái xin phép mở trống cánh cửa thông sang phòng mẹ để tránh một cảm tưởng e ngại vu vơ.*

*Đêm đến, nàng đã tắt đèn lên giường, chợt nghe có tiếng chân ai nhẹ lén lút. Nàng bấm đèn pin và thấy mụ Chu Ma. Mụ ho khẽ, bảo là đến coi lại chiếc mùng cửa nàng xem đã buông kỹ càng chưa. Nói xong mụ vẫn lẩn quẩn, chưa chịu bước ra. Rồi mụ đến bên giường hỏi:*

*– Bà nhà đã nói với cô về câu chuyện của tôi chưa nhỉ?*

*Bất giác, Grace hạ thấp giọng như thì thào hỏi lại:*

*– Chuyện gì?*

*Mụ ngồi bệt xuống sàn nhà, kể lể tỉ tê đuôi.: Mụ có một người con trai sống ở làng quê với con dâu và hai đứa cháu nội. Anh ta thừa hưởng của ông bà để lại hai đám ruộng tốt, và vợ chồng con cái làm ăn sinh sống cũng đủ no. Thế rồi họ kéo tới. "HỌ" tới đông như châu chấu. Họ bảo con dâu mụ đem ruộng góp vào công xã để làm ăn chung: sống ở công xã có cơm ăn áo mặc, mọi thứ phát không, thậm chí cơm cũng không phải nấu lấy mà ăn.*

*Nghe bùi tai, anh con trai của mụ nộp ruộng cho công xã rồi mang vợ con vào đây. Không ngờ công xã bắt vợ chồng con cái phải tách ra ở riêng từng khu vực. Mười hôm ngày vợ chồng mới được gặp nhau một lần trong một căn phòng nhỏ, trên một chiếc giường hẹp. Phòng không có cửa, chỉ treo một tấm màn gió bay phất phơ. Ngoài phòng có một nữ đồng chí ngồi trước một chiếc bàn vuông, cầm cây bút chì với bản danh sách, gọi từng cặp vào phòng, và dặn kỹ: mỗi cặp chỉ được ở với nhau nửa giờ, xong phải ra ngay để nhường phòng cho cặp khác. Trong phòng, trên vách ván có căng một tấm chân dung Mao chủ Tịch to tổ bố.*

*Trước cặp mắt nhìn lom lom của Mao chủ tịch, anh con trai của mụ không sao thân mật được với vợ. Dần dần cứ mỗi lần gặp nhau, anh ta lầm cầu kính, gây sự với vợ. Sau rốt chị vợ để nghị anh ta kiếm người*

đàn bà khác, cõn chị thì xin đổi công xã. Nhưng anh ta chợt có ý kiến: hẹn đem nhau trốn thoát ra ngoại quốc.

Nửa đêm hôm ấy, khi chị vợ dẫn hai đứa con đến chỗ hẹn, đứa con lớn vừa trông thấy cha nó liền tri hô để bộ đội ập tới bắt "tên phản quốc". Nó đã được giáo dục kỹ trong thời gian ở công xã mã ! Tụ đó, mụ không biết số phận con trai mình ra sao nữa.

Kể xong câu chuyện, mụ xin lỗi đã lãm mất giấc ngủ của Grace, mụ đứng lên, rón rén bước ra khỏi phòng.

Cũng trong căn phòng nãy, khi chỉ còn hai mẹ con với nhau bà Lương ngồi hỏi han về các cô em năng ở Mỹ, về ông bà Brandon; bà dẫn dà nói với con gái những điều cần biết về cái xã hội mà nàng đang gia nhập, thổ lộ những nhận định của bà về tình thế quốc gia.

Cô gái theo dõi những điếu thuốc thơm, những điếu thuốc ngoại quốc mà mẹ mình tiếp tục hút trong khi nói chuyện, thấy mẹ vẫn giữ được vẻ sang trọng và một cuộc sống phong lưu, điều mà nàng lấy làm thắc mắc.

Thong thả hút và thở từng ngụm khói thuốc, người đàn bà đứng tuổi ấy trầm ngâm nghĩ ngợi. Bà bảo với cô con gái mới từ ngoại quốc trở về rằng trong những tháng năm rời xa gia đình, sống trơ trọi một mình bà đã suy nghĩ nhiều, và đã... tha thứ. Dân tộc Trung hoa là dân tộc có nền văn minh lâu đời nhất hoàn cầu. Bao nhiêu nền văn minh khác đã nảy sinh, phát triển rực rỡ, rồi tàn rụi; nhưng Trung hoa thì tồn tại mãi. Dân tộc ấy trường tồn mà không cần đến vũ lực. Không ! Trung quốc không bao giờ mạnh về quân sự cả, và không bao giờ đi tìm sức mạnh quân sự. Người Trung quốc đã tìm ra thuốc súng, nhưng không chịu dùng vào việc giết người. Dân tộc bà trường tồn vì một đạo sống khôn ngoan, chứ không phải vì sức mạnh. Rủi thay, ngày nay họ phải đối đầu với sức mạnh.

*Tây phương có sức mạnh. Vã lớp người trẻ tuổi của Trung Hoa hồi đầu thế kỷ này đã chạy theo Tây phương. Đó là lớp vợ chồng bà Lương vã lớp đồng chí của bà. Bà hồi tưởng những ngày say mê hoạt động cho cách mạng, quyết xóa tan xã hội cũ, chế độ cũ, để dựng nên một nước Trung hoa mới. Lớp thanh niên Cách mạng ấy đã mất đi mười năm trời để thuyết phục dân tộc Trung hoa chấp nhận quan niệm cuả họ.*

*Tuy nhiên ngày nay bà đã thấy rõ: mỗi dân tộc có thể chế riêng của nó, nhất là một dân tộc từng sống qua bốn nghìn năm như Trung hoa. Không thể du nhập một chế độ từ Tây phương vào vã bảo với đồng bào rằng đây là chế độ "của dân, do dân, vì dân" ! Dân tộc Trung hoa có nếp sống riêng, có quan niệm riêng, có những thói quen riêng, dân tộc có cái kỷ ức riêng của nó. Nó không thể nhất đán chấp nhận một thể chế ngoại lai. Lớp thanh niên Cách mạng thời bà đã gây ra cảnh hỗn loạn trong xã hội. Rồi người Nhật, sau cũng là người Nga, đến phá tan hoang nếp sống Trung hoa, dìm dân tộc vào cảnh trạng hiện thời.*

*Những khổn khổ ngày nay chẳng qua là kết qủa của những diễn biến lịch sử, chứ dân tộc bà nào có tội tình gì ? Dân tộc ấy đã cố gắng hết mình. Nếu suy tìm ra thì chính bà , chính những đồng chí của bà, chính đám thanh niên du học Tây phương say mê hoạt động Cách mạng hồi đầu thế kỷ mới là những kẻ có lỗi. Cái lỗi lầm đã phá hoại tan nát một cổ chế xã hội, một nếp sống. Lớp Cách mạng Tôn dật Tiên đưa ra một đường lối: không thành. Lớp Cách mạng Mao trạch Đông bây giờ lại đưa ra một đường lối nữa: cũng không thành. Cả hai đều không phải là Thường Đạo, như lời Lão Tử.*

*Dân tộc Trung hoa đau khổ lâm than vì những lỗi lầm ấy, vã bà Lương cho rằng bà không nên trốn tránh, bà phải ở lại với dân tộc, chia xẻ số phận chung. Theo bà, trước sau rồi cũng tới cái ngày dân tộc mình tự tìm ra đường lối thích hợp, trở lại cái Thường Đạo.*

*oOo*

*Trước khi Grace đi Bắc Kinh, ông Bộ trưởng Ngoại giao có ghé thăm bà Lương, để khuyên một đôi lời dặn dò cô con gái. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp. Ông Tào Trung bảo bà nên dặn Grace hãy nên chú ý nghe: chỉ nghe thôi, trong một thời gian, trước khi nói. Nàng đã sống ở ngoại quốc qúa lâu, được đào tạo ở ngoại quốc, nàng không nên vội vàng phát biểu, vì chưa biết nói cho đúng cách đầu.*

*Bà Lương hiểu giá trị lời khuyên ấy.*

*Ông Tào bao giờ cũng có những lời nói đúng, nói ra đúng lúc, đúng người. Ông là kẻ đã khuyên bà dứt khoát bỏ chồng ra đi, cũng lại là kẻ giúp bà giữ được một cửa tiệm lớn ở Thượng Hải ; ông Tào là cái lý do của những điếu thuốc thơm ngoại quốc sang trọng đã gây thắc mắc nơi Grace.*

*Ngày xưa hồi còn du học ở Paris, ông đã từng có lần chính thức xin*

*cười bã. Dưới bóng cây dẻ , người nữ sinh viên lúc bấy giờ cúi mặt, khẽ trả lời lã...đáng tiếc, chuyện đã muộn ! Hai người nhìn nhau hồi lâu, rồi ông Tào quay đi. Sau đó ông vượt rời nước Pháp, qua thẳng Nhật. Hai năm sau họ gặp nhau tại Bắc Kinh thì bà đã có chồng và đang dạy Đại học.*

*Rồi mỗi người một chỉ hường đeo đuổi một cuộc cách mạng khác nhau.*

*Mối tình ấy ông Lường có biết. Tuy nhiên về phần bà trước sau bà vẫn giữ được thái độ đàng hoàng: giữa ông Tào và bà chưa hề có một đụng chạm nào, một cái nắm tay cũng không. Cho đến ngày nay, đối với bà ông Tào lúc nào cũng kính trọng, cũng kín đáo. Nhưng con người ấy bà Lường từng có dịp biết rõ, khi cần đến có thể là con người rất quyết liệt, tàn ác đối với địch thù.*

oOo

*Đúng ngày hẹn, hướng dẫn viên đến đưa Grace đi Bắc Kinh, dẫn thẳng tới một gian phòng đã chuẩn bị sẵn, có chiếc giường rộng, có bàn ghế tử tế. Anh ta cho biết nếu muốn nàng có thể chọn một căn nhà khác để thuê ở, sau khi đã làm quen với Bắc Kinh. Đến đây là trọn bổn phận, anh ta từ giã, cười hé mấy chiếc răng vàng. Grace xô cửa sổ trông ra, bảo rằng từ ngày nàng xa xứ quang cảnh trong nước đã thay đổi nhiều. Anh chàng hỏi nàng ở đâu về ? ( Thì ra trong những ngày đi theo nàng để hướng dẫn anh ta không được cho biết tí gì về nàng cả !) Grace bảo mình vừa ở Mỹ. Anh cán bộ hướng dẫn có rằng vâng vội kêu:*

*– Một nước xấu. Rất xấu xa.*

*Grace nói người Mỹ khá tử tế, anh ta tuyên bố ngay là nàng đã bị họ tẩy não rồi.*

*Trước khi rút lui, anh ta trao cho nàng cái địa chỉ của viện Y học, nói nàng phải có mặt vào mười giờ ngày hôm sau.*

*Hôm sau, đến đấy thì Grace được một y sĩ già tiếp đón. Về sau, một bác sĩ trẻ đến gặp nàng, tự giới thiệu là bác sĩ Lưu Bang, chuyên về giải phẫu. Bác sĩ Lưu cao lớn, cũng như phần đông người miền Bắc, vã đẹp trai. Chàng mặc bộ đồng phục của cán bộ Đảng, đến báo: "Nhiệm vụ của cô là nghiên cứu về cách tổng hợp hai nền đông y và Tây y. Mỗi bên đều có ưu điểm và khuyết điểm của nó. Trước kia chúng ta tận tín Đông Y. Về sau chúng ta lại bỏ Đông Y chạy theo Tây Y.. Cả hai thái độ đều sai. Bây giờ dưới sự lãnh đạo của Mao chủ Tịch, chúng ta tìm cách tận dụng tất cả ưu điểm của cả hai nền y học. Chúng tôi hoan nghênh cô đã về nước phục vụ. Từ nay bất cứ lúc nào cô thấy có vấn đề gì cần hỏi, về công việc xin hỏi ngay tôi ".*

*Như thế Lưu Bang được chỉ định đặc trách hướng dẫn nàng. Ngày ngày nàng trực tiếp làm việc với một y sĩ đông y cao niên: cụ Trần. Cụ là một trong các danh y nổi tiếng trong nước, được gọi về thủ đô. Cụ trình bày cho Grace nghe về y lý và dược tính theo Đông Y; nàng ghi nhận*

*rồi đem ra thí nghiệm theo phương pháp khoa học, đối chiếu với kết quả khảo cứu của Tây y.*

*Mỗi lúc cụ hằng hái giảng giải, Grace lấy làm khổ về mùi hôi mồm của người lão y. Thỉnh thoảng cụ dừng lại dũng mống tay dài gãi trên da đầu rồi đưa mống tay ra nhìn thật kỹ.*

*Buổi chiều hôm ấy, sau khi nói về ba trăm sáu mười lăm huyệt đạo trên người xong, cụ sắp sửa ra về, thì Grace hỏi nhỏ cụ tìm cho một ngôi nhà để thuê, vì nàng đã chán ở khách sạn.. . Ông cụ bảo bên cạnh nhà mình có ngôi nhà trong, chủ vừa qua đổi tuần trước, gia đình muốn bỏ về nhà quê, nhà đã cũ nhưng có sân có vườn.*

*Grace đi theo cụ Trần để xem nhà, và hai hôm sau nàng đã bỏ khách sạn, dời về đây ở. Bà cụ Trần đã tìm sẵn cho nàng hai người lão bộc: nàng gọi là ông Vường bà Vường. Bà Vường bảo nàng nên gọi họ là "đồng chí" cho hợp thời. Họ mỉm cười, bà vộ bảo:*

*– Chúng tôi cũng biết cách xưng hô đúng phép, nhưng thời thế đã đổi thay rồi cô ạ.*

*Ông Vường nói:*

*– Cây liễu nên uốn mình theo chiều gió.*

*oOo*

*Bác sĩ Lưu Bang là người đầu tiên đến viếng ngôi nhà mới của nàng. Thoạt mới vào chàng đã kêu:*

*– Sao cô thay đổi chỗ ở mà không cho chúng tôi hay ? Không biết đường nào mà tìm cả.*

*– Thì tôi vẫn làm việc ở viện. Trong giờ làm việc cứ đến viện là cơ tôi.*

*– Nhưng chúng tôi phải biết chỗ cô ở bất cứ lúc nào.*

*– Tại sao vậy ?*

*Câu hỏi bất ngờ làm cho chàng lúng túng một lúc. Rồi bác sĩ Lưu đáp:*

*– Bắt buộc thế.*

*Chàng hỏi Grace về những điều cụ Trần đã trình bày với nàng trong ngày; xong rồi chàng hỏ tức thêm, giảng cho nàng nghe về triết lý Đông y về âm dương, ngũ hành v...v...*

*Bà Vường mang bình trà ra mời nước và xưng hô thưa gửi qúa lễ phép theo lời cụ bị chàng cứ nụ thằng tay.*

*Một lúc sau, khi bác sĩ Lưu ra về, người lão bộc vừa dọn dẹp vừa kể chuyện với Grace về cái chết của người chủ cũ. Họ là một cặp vợ chồng già, có ruộng đất ở quê. Ông cụ già có thói quen mỗi tối thường ăn một miếng bánh, uống tách trà. Hôm ấy ong đang ngồi trước bàn, ăn giở chiếc bánh thì cán bộ dân nòng dan kéo vào hỏi tội. Rồi một tên cán bộ trẻ, thật trẻ, như đứa bé con, rút súng bắn ngay. Ông cụ ngã xuống chết, miệng bánh đang ăn rồi xuống đất. Về sau bà Vường bảo rằng bà đã nhặt miếng bánh ấy ăn hết để khỏi phí.*

*Câu chuyện làm Grace xúc động. Nàng nhìn cái chỗ mà ông chủ cũ đã từng ngồi trước đây một tuần lễ, đã bị bắn chết ngay trong khi ăn bánh... Một ngôi nhà lạ, một cuộc sống mới với bao nhiêu điều lạ lùng kinh dị: Grace hoàn toàn bỡ ngỡ, nàng chưa hiểu gì về đời sống quanh mình cả.*

*Để trốn một cảm tưởng bơ vơ, nàng lấy giấy bút viết thư cho em, cho Mercy. Hàng giờ nàng viết thật nhiều cho cô em gái xa xôi.*

oOo

*Ở Cửu kim Sơn, Mercy Lường rảo bước trên cầu Kim Môn với John Tống. Một vấn đề gay cấn chia rẽ hai người: Họ yêu nhau sắp lấy nhau. Mercy muốn rằng đứa con tương lai của nàng phải ra đời trên quê hương, phải thành một công dân Trung Hoa. Nhưng John Tống là một trong những chuyên gia về nguyên tử học xuất sắc, chẳng được chính phủ Hoa Kỳ thu nhận vào làm việc sau khi đã điều tra kỹ càng để đề phòng sự thất thoát tài liệu về những trung tâm nguyên tử ra bên ngoài. Như thế nếu chẳng về nước là chẳng có hành động bội ước.*

*Hai người tranh luận với nhau mãi mà vấn đề vẫn chưa được giải quyết ra sao cả. Tối hôm ấy, khi Mercy về nhà, bà Brandon dò hỏi, và lấy làm lo ngại trước thái độ hung hăng của người con gái: nàng nhất quyết về nước, và thốt ra những lời phũ phàng đối với Hoa Kỳ.*

*Vợ chồng Brandon rất quí mến bà Lường. Từ khi được bà gửi gắm con cái, họ vẫn xem ba cô gái của bà như chính con họ; và ba chị em họ Lường vẫn xem gia đình Brandon như gia đình mình trên đất Mỹ.*

*Bà Lường đem câu chuyện rắc rối kể lại với chồng. Ông Brandon bảo vợ hãy yên trí: ông tin rằng John Tong sẽ xử sự đứng hoàng.*

*Thế rồi sau tháng sau, cặp Lường Tống cưới nhau, đưa nhau đi hưởng tuần trăng mật ở Luân Đôn. Tại đây có tòa đại sứ Trung cộng. Sau một cuộc tiếp xúc ngắn giữa đôi bên, tòa đại sứ thu xếp ngay để dành riêng một chuyến bay đặc biệt đưa vợ chồng tiến sĩ Tống về nước. Trong cuộc tiếp xúc tòa đại sứ có đề cập tới việc chế tạo bom khinh khí, John Tống liền bảo chẳng chuyên về lãnh vực kỹ nghệ hơn là quân sự và Mercy Lường cũng được hứa hẹn sẽ được hoan nghênh, trọng dụng về khả năng nhạc học của nàng.*

*Hai giờ sau, cặp vợ chồng trẻ đã ngồi trên phi cơ. Dưới ánh đèn mờ của một chuyến bay đêm, John hồi hồi kiểm điểm lại đời mình. Ngày bước chân đến Hoa Kỳ, chàng vẫn còn là một đứa bé được cha dắt tay ! Chàng có ông bác buôn bán tại Cửu kim Sơn từ trước; cha chàng rời bỏ nhà cửa ở miền Nam tỉnh Quảng Đông sang đây là có ý trông cậy vào bác. Sang Mỹ chẳng bao lâu, cha chàng qua đời, và John đã được bác nuôi nàng, cho ăn học thành tài. Ông bác ấy không bao giờ cho phép chàng động tay vào những công việc lao động nặng nhọc trong nhà, để chàng chuyên tâm học hành. Ấy thế mà ngày nay, vì tính cách bí mật của cuộc*

*ra đi, chẳng đã bỏ về nước mà không thể báo trước với bác chẳng ! Ông vẫn yên trí là chẳng đi hưởng tuần trăng mật !*

*Đã lâu, bác cháu chẳng không liên lạc được với đại gia đình ở Hoa Lục có lẽ bây giờ về làng cũ chẳng sẽ không còn gặp lại ông bà, nhưng mẹ chẳng thì chắc vẫn còn sống.*

*Dần dần, chẳng nhắm mắt, thiu thiu ngủ. Mercy lặng lẽ ngắm khuôn mặt của chồng: trong giấc ngủ, rũ bỏ mọi suy nghĩ ưu tư, người thanh niên hăm bảy tuổi ấy trông còn trẻ hơn lúc thức.*

*Người thanh niên lỗi lạc ấy rốt cuộc đã nghe theo lời nàng, họ sắp hạ cánh trên quê hương, rồi nàng sẽ để những đứa con khấu khỉnh trên đất nước nàng: đối nàng chửa chan hạnh phúc.*

oOo

*Khi người quản lý với vã chạy tới mách với bà cái tin vợ chồng Mercy về nước, bà Lường rụng rời.*

*Viên quản lý đã lén nghe trộm câu chuyện trao đổi giữa hai thực khách: một khoa học gia về nguyên tử lúc vừa trốn thoát khỏi Hoa Kỳ đem theo người vợ mới cưới là Mercy Lường.*

*Bà Lường hoàn toàn ngạc nhiên: Trước kia lá thư bí mật bà gửi cho Grace bảo nàng đừng về nước, nàng không nhận được ; bây giờ bà lại viết thư ngăn cản, và Mercy lại về; và nàng lấy chồng lúc nào bà cũng không hay ! Lấy chồng thì chắc chắn ít nhất nàng phải báo cho bà biết chứ. Vậy thư từ giữa mẹ con nàng đã bị ngăn chặn hết trơn rồi, cả những lá thư bí mật !*

*Con bà đã về đến nơi mà bà không hay biết một tí gì, thế này thì còn trời đất nào nữa. Bà Lường không thể chịu được một tình trạng như thế bà bảo viên quản lý thu xếp để cùng đi với bà lên Bắc Kinh tức khắc.*

*Đến Bắc Kinh giữa đêm, phố xá nhà cửa đều đóng cửa hết, phải tông cửa ầm ầm mãi một lúc mới có người ra mở. Grace kêu lên:*

*– Mẹ ! Trời ơi , mẹ đi bằng gì vậy ?*

*– Máy bay.*

*– Mẹ đã ăn gì chưa ? Mẹ có đói không ?*

*– Không. Trước hết mẹ muốn biết tại sao chị em chúng con không cho mẹ hay gì cả ?*

*– Thưa mẹ, con cũng vậy, con có biết gì đâu. Mãi một giờ trước khi Mercy nó về đến, người ta mới cho con hay tin đấy chứ.*

*Bà Lường bước vào nhà. Bà nhìn qua người con rể và thầm vừa lòng: một thanh niên trông còn trẻ, thẳng thắn, cao lớn, đẹp trai nhưng không đẹp quá ( Bà Lường vẫn cho rằng chồng mình có cái tội là quá đẹp, cho nên bà không tin cậy ở những người đàn ông quá đẹp nữa ! )*

*Mercy và John lần lượt trình bày lý do hồi hương. Trước sự đã rồi, bà Lường bảo:*

*– Má tán thưởng tinh thần yêu nước của chúng con, nhưng bây giờ chúng con đã về đây rồi thì phải cố gắng mà kiên nhẫn. Về được là điều khó, nhưng về xong lại còn nhiều khó khăn nữa.*

*Mẹ con nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh để đề phòng gia nhân. Rồi ba ngày sau, trong khi Grace đi làm việc thì bà Lường ở nhà chuyện trò với vợ chồng Mercy. Đôi vợ chồng trẻ nói với bà về tình hình bên Mỹ hồi gần đây; bà cho họ biết những điều cần thiết về xã hội Trung hoa sau cách mạng.*

*Sau ba hôm, bà trở về Thượng Hải.*

*oOo*

*Một năm trôi qua.*

*Mùa hè năm sau, vào tháng năm Âm lịch, một hôm mới sáng sớm Grace đang ngồi ở phòng mạch cụ Trần thì ông bộ trưởng Tào Trung chợt đến. Ông vẫn mặc bộ đồng phục màu xanh đậm, vẫn mỉm cười như thường lệ, nhưng tròng nước da hơi tái. Ông ta đến để nhờ cụ Trần chữa bệnh.*

*Sau khi chẩn mạch ngót một giờ đồng hồ, cụ vạch áo lấy kim châm vào hai huyệt sau bả vai ông bộ trưởng. Một lát, ông Tào thấy dễ chịu trong người ngay.*

*Ông ta đứng lên, cài lại nút áo. Trước khi bước ra khỏi phòng, bỗng ông ta quay lại hỏi Grace:*

*– Bác sĩ Lường, nhân tiện tôi muốn nói về người em rể của cô. Chúng tôi đang gặp một vài khó khăn về anh ấy.*

*– Thưa... Thế nào ạ ?*

*– Anh ấy quá thiên về cá nhân chủ nghĩa.*

*– Tôi không được rõ về chuyện ấy... Tôi chưa hiểu...*

*– Anh ấy sẽ hiểu. Cô hãy bảo với cô em khuyên chồng không nên có tư tưởng cá nhân chủ nghĩa quá đáng.*

*Nói xong ông ta đi ngay.*

*Buổi chiều, khi Grace vừa về tới nhà thì Mercy đã mừng rỡ khoe ngay cái tin nàng có thai. Chị em tíu tít một hồi. Grace quên bẵng câu chuyện của ông Tào Trung. Mãi tới tối sau bữa cơm, gặp John Tống, Grace mới sực nhớ ra. Chờ cho người em rể ra khỏi phòng ăn, Grace vội thuật lại câu chuyện cho em gái nghe.*

*Đêm hôm ấy, nằm bên cạnh chồng, Mercy kể lại và hỏi:*

*– "Cá nhân". Anh hiểu ông ta muốn nói gì chứ ?*

*John thản thờ đáp:*

*– Hiểu.*

*Chờ mãi không thấy chồng nói gì, Mercy dịu dàng thúc giục:*

*– Hiểu thế nào, anh bảo em biết với, được không ?*

*– Không có gì đáng nói.*

*Trong bóng tối nàng không trông thấy nét mặt của chồng, chỉ nghe*

giọng nói có vẻ khác thường và năng lo lắng. Có lẽ biết thế John nói tiếp:

– Đó chỉ là một vấn đề quan điểm khác nhau. Anh là người khoa học làm việc với lương tâm của một người khoa học. Ông ta là nhà chính trị nhìn vấn đề với quan điểm chính trị. Giữa ông Tảo với anh có sự bất đồng ý kiến.

Giọng nói của John vẫn bình tĩnh nhưng quả quyết. Bỗng Mercy cảm thấy sợ hãi, nàng xích lại gần chồng ngả đầu lên vai chàng:

– Anh ! chúng ta mới về nước, chống nhau với một ông bộ trưởng một nhân vật thế lực như thế, e nguy hiểm đấy anh.

Chàng tần ngần, vòng tay ôm vợ sát vào mình, như vỗ về như che chở. Chàng không muốn nói ra điều gì lúc này để có thể làm hỏng niềm vui của Mercy, niềm vui vừa biết mình mang thai. Dòng thời chàng cũng lấy làm suy nghĩ: chẳng sắp có đứa con, chàng có nên vì cái quan niệm tự do của mình mà lâm liên lụy đến con ? đến đứa con vô tội ?

John Tông nhớ lại cuộc đụng độ giữa chàng và ông Tảo vừa rồi. Đó là lần đầu tiên ông ta cho mời chàng vào văn phòng. Lúc bấy giờ trong phòng chỉ có ba người: ông Tảo Trung, đại úy Ly và chàng. Trông cặp mắt đen nhấy và cặp chân mày rậm của ông Tảo khi ấy, tự dưng chàng có cảm tưởng ông ta có về gì hung tợn.

Ông bộ trưởng bắt đầu nói với chàng về một cuộc chiến tranh: nghe mãi mà không thấy ông ta nói rõ là chiến tranh với nước nào ? vì lý do gì ? Ông ta bảo Trung hoa hiện thời có trong tay những chuyên gia nguyên tử lực giỏi bậc nhất hoàn cầu và không sợ bất cứ cường quốc nào. Tuy nhiên vẫn phải nghĩ tới những phương pháp tinh vi hơn là bom nguyên tử, những phương pháp sát hại địch thủ lặng lẽ, kín đáo hơn. Chẳng hạn dùng một chất phóng xạ để đầu độc các nguồn nước uống của quốc gia thù địch...

Để trình bày vấn đề được rõ ràng, ông Tảo đứng lên, đưa chàng đến một tấm bản đồ Hoa Kỳ, lấy tay chỉ những khu vực tập trung dân cư, những nguồn nước uống nên đầu độc. Đầu độc dân chúng ? Tại sao ? John Tông nghe tim mình đập dồn dập...

Khi mọi người trở lại ngồi vào bàn, ông Tảo yêu cầu chàng nghiên cứu vấn đề ấy, thoạt tiên chàng bác ngay là việc đầu độc không cần thiết. Ông ta xẵng giọng, chàng liền nói là dù trong chiến tranh vẫn còn chuyện danh dự.

Tức thì ông Tảo Trung nổi giận, đập cả hai tay xuống bàn la hét:

Anh đã sống ở Tây phương quá lâu, anh tiêm nhiễm những tư tưởng sai lầm. Trong chiến tranh chỉ có vấn đề thắng và bại, làm gì có công bình với danh dự trong đó ? Dân tộc chúng ta đâu phải là một dân tộc hiếu chiến. Trong lịch sử nếu cần giết người thì dân tộc ta thiếu gì cơ hội giết người ? Chúng ta đã tìm ra trước tiên chất thuốc nổ, nhưng không hề bao giờ dùng vào việc làm súng đạn. Chính Tây phương đã không ngớt trau giồi những kỹ thuật tàn sát, và họ đã uy hiếp, đè đầu bóp cổ chúng ta. Bấy giờ chẳng qua là mình tự vệ. Khi đã đánh nhau phải tìm mọi cách

để thắng, và thắng nhanh. Chỉ có thế thôi.

Đột nhiên quay lại phía John ông ta hỏi:

– Một chất độc phóng xạ để đầu độc các nguồn nước uống của quần thù, anh có thể làm được không ?

John bình tĩnh nhìn thẳng vào cặp mắt phẫn nộ hằn học của ông Tào, đáp:

– Được. Tôi có thể làm được, nhưng tôi không làm.

Ông bộ trưởng cắn chặt môi lại, cố kìm hãm một cơn giận. Rồi ông ta chỉ nói:

– Anh quá nặng về cá nhân.

Đại uý Lý được lệnh đưa chàng ra khỏi văn phòng ngay.

Câu chuyện ấy John sao nỗ kể lại cho vợ nghe đêm nay, khi nàng vừa biết nàng có thai ?!

oOo

Mùa hè năm ấy, Joyce – cô con gái thứ ba của bà Lường – bỏ Cựu Kim Sơn sang Nước Ước. Ông bà Brandon vẫn quí mến nàng xem nàng như con, nhưng nàng khiếu về hội họa đã thu hút người con gái ấy sang miền Đông. Nơi đây có một họa sĩ gốc Hoa nổi tiếng: ông Xuyên Đằng.

Đã từ lâu những bức tranh mầu nước của Xuyên Đằng đã mê hoặc nàng. Nét bút của ông vẫn giữ được cái tế nhị của hội họa Đông phương, nhưng không phải vì vậy mà ông không diễn tả nổi tất cả cái bi đát, cái dữ dội của cuộc sống trong xã hội mới Tây phương ngày nay.

Nàng sang Nước Ước được chừng một tháng thì hôm ấy, một ngày tháng bảy dương lịch, tình cờ nàng gặp Họa sĩ Xuyên Đằng trong viện bảo tàng. Ông đang chăm chú xem một bức tranh. Nhờ đã trông thấy hình ông nhiều lần trên mặt báo, nàng nhận ra ngay và đến chào hỏi.

Sau vài câu trao đổi, ông Xuyên Đằng mỉm cười đoán nàng cũng là một họa sĩ, vì thoáng thấy các móng tay còn dính chất mầu. Nàng hật cười thú nhận. Ông sẵn sàng nhận hướng dẫn nàng về nghệ thuật.

Họa sĩ Xuyên Đằng là một người đàn ông đã đứng tuổi, Joyce còn quá trẻ. Giữa hai người dần dần nảy nở một tình bạn khá thân: tình bạn cần cứ trên lòng yêu nghệ thuật, trên sự quí mến nhân cách và tài năng của nhau. . Dĩ nhiên lúc nào cả hai người cũng đều ý thức về sự khác biệt tính phái; và mỗi lúc đến phòng vẽ của ông Xuyên Đằng để nghe giảng dạy nàng vẫn thấy e dè.

Joyce kể chuyện với ông về mẹ nàng và về các cô chị. Nàng không ngần ngại đưa các lá thư của chị nàng mới gửi sang cho Xuyên Đằng xem. Một hôm, ông bảo các chị không có ai nghệ sĩ như nàng. Joyce cãi lại: Mercy là một nhạc sĩ đàn hát rất hay. Xuyên Đằng bảo: "Đã đành thế.' Nhưng Mercy về nước cốt để sinh con trên quê hương ; nàng xếp đặt cuộc đời vì đứa con, nàng trước hết là một người mẹ hơn là một nghệ sĩ!"

*Nhân thấy thư của Mercy viết cho Joyce bằng tiếng Anh, Xuyên Đẳng hỏi Joyce có biết đọc chữ Hán không. Nàng lắc đầu : qua loa thôi, nàng đã quên nhiều rồi.*

*Ông Xuyên Đẳng lấy ra một tờ giấy với bốn chữ Triện viết thật đẹp. Dĩ nhiên Joyce không đọc nổi . Ông bảo đấy là một kỷ niệm do một hiệp hội họa sĩ trong nước đã trao tặng ông ngày ông ra đi. Bốn chữ ấy là "Tâm như kim Thạch ".*

*Người họa sĩ nói: Vàng là thứ quí nhất, đá là thứ cứng rắn nhất. Lòng được như vàng với đá mới là lòng người nghệ sĩ.*

*Nét mặt Xuyên Đẳng trở nên xa vắng, đăm chiêu. Ông nhớ về những người bạn đã bỏ mình ở Hoa Lục. Họ là những họa sĩ thiên tài, tiếc thay quả tim họ là vàng mà không được là đá. Họ không đủ cứng rắn. Trong thời kỳ trăm hoa đua nở, họ trót phóng bút tự do, sau đó kẻ thì bị giết, người gục ngã trong lao tù v...v...*

*Joyce hỏi:*

*– Ông có thể hồi hướng, dùng nghệ thuật để giúp người ta hiểu mình chứ ạ ?*

*Xuyên Đẳng nhìn nàng bằng đôi mắt ảm đạm:*

*– Không được đâu cô bé. Những người bạn của tôi đã chết, tôi phải hiểu ý nghĩa của những cái chết ấy. Tôi chỉ là một người nghệ sĩ không hơn không kém. Người nghệ sĩ chỉ có cái bổn phận đối với nghệ thuật của mình. Nơi nào có tự do, có điều kiện để phát huy nghệ thuật, nơi ấy là xứ sở mình.*

*Nói xong, ông ta biết ngay là Joyce còn quá trẻ để có thể hiểu được ý nghĩa những điều mình vừa nói. Ông ta chuyển qua chuyện gia đình, chuyện đời riêng của ông. Ông kể cho nàng nghe những ngày thơ ấu tại quê hương. Ông sống ở một làng quê gần Thượng Hải. Gia đình thật nghèo mà người cha lại nghiện, nên thường khi cả nhà thiếu ăn. Mẹ ông đi làm từ sáng sớm đến tối mịt mới về, ba dúi vào tay ông một ít tiền và dặn: "Mua chút gì để ăn kẻo đói . Đừng cho ba mày biết mà cho tiền". Tuy vậy mà hình như lần nào người cha cũng biết. Ông cụ không nói gì cả, không hỏi vay, nhưng đôi mắt cụ nhìn ông có vẻ gì rất tội nghiệp. Ông Xuyên Đẳng rất yêu cha, và mỗi lần đi học về ông đều nhịn ăn mua một ít thuốc phiện lén nhét vào tay cha. Ông cụ vẫn không nói gì.*

*Joyce hỏi: Thế bà cụ có biết không ?*

*Ông Xuyên Đẳng đoán có lẽ bà biết, nhưng bà cụ cũng không nói.*

*Người họa sĩ ấy còn giữ được bức tranh cuối cùng vẽ ở Trung hoa trước khi ra đi, đó là bức vẽ một xa-phu oằn lưng kéo một lão già béo phệ. Ông cũng đưa nàng xem bức tranh vẽ ngay trên chuyến tàu xuyên Thái bình dương. Ông kể lại những năm đầu tiên sống ở Cựu Kim Sơn, rồi cuộc đời ở miền Đông Hoa Kỳ.*

*Mỗi ngày sự tới lui đều đặn, cùng với những câu chuyện trao đổi về đời sống về nghệ thuật, làm cho hai người mỗi gần thêm. Đúng như Xuyên Đẳng đã đoán hiểu: đối với ông thì đã có sự chọn lựa dứt khoát,*

*nhưng đối với Joyce chuyện về nước hay ở lại vẫn chưa có gì quả quyết. Tất cả các chị nàng và mẹ nàng đã ở Hoa Lục, nếu không có gì níu giữ lại thì không chắc nàng sẽ tiếp tục sống ở Mỹ.*

*Ông Xuyên Đằng bắt buộc phải đi đây đi đó. Vì là một họa sĩ danh tiếng, được nhiều nơi mời mọc, ông thường phải có mặt tại các cuộc họp, cuộc triển lãm ở các tiểu bang xa; và lâu lâu ông lại có những chuyến đi sang tận Âu châu.*

*Ở Nữu Ước, Joyce chờ đợi từ ngày này sang ngày khác. Nàng chờ hoặc vò võ một mình trong phòng nhỏ của mình, hoặc có khi đang đêm nàng đến xưởng họa của ông vừa ngồi ngắm tranh vừa chờ đợi. Trong những ngày tháng ngóng trông như thế, người con gái lắng nghe lòng mình. Và rốt cuộc nàng hiểu: nàng đã yêu ông Xuyên Đằng.*

*Thế nhưng ông ta thì sao ? Joyce nghĩ : Nếu ông ta cũng yêu nàng, nàng sẽ ở lại Hoa Kỳ. Nếu không thế nàng sẽ về Hoa Lục. Đời nàng đã có một quyết định.*

oOo

*Mùa thu năm ấy Mercy sinh con đầu lòng, một đứa con trai bụ bẫm. Cụ Trần khuyên Grace trước ngày sinh nên cho cô em nàng uống nước sâm chưng với gà hầm.*

*Bà Lương được báo tin, thoạt tiên định lên Bắc Kinh xem mặt cháu ngay; nhưng về sau nghĩ lại thằng bé thuộc về gia đình phía nội, cho nên tốt hơn là nên mừng bằng một món quà, rồi chờ khi nó đầy tháng, mẹ nó sẽ bồng về ngoại.*

*Còn John Tống, một hôm chàng lại bị gọi vào phòng ông Tào Trung. Tiết trời bên ngoài lạnh giá, trong phòng ông bộ trưởng được sưởi ấm. Chàng ngồi im chờ đợi. Ông Tào hỏi:*

*— Anh vẫn từ chối chế tạo thứ vũ khí chống lại Hoa Kỳ đấy hả ?*

*Chàng trả lời:*

*— Tôi xin được rút ra ngoài khu vực chế tạo vũ khí.*

---

*Sau cặp kính cận đôi mắt chàng trông như lớn thêm. Đôi mắt thẳng thắn ấy nhìn người đối thoại chăm chú, chờ đợi. Ông Tào rút ra một tờ giấy, lặng lẽ đọc rồi nói:*

*— Anh không biết là anh không có quyền từ chối một mệnh lệnh sao?*

*John Tống không trả lời. Ông Tào lại nói:*

*— Hiện nay tất cả cố gắng khoa học của chúng ta đều nhằm phục vụ quốc phòng. Lịch sử đã dạy chúng ta một bài học đích đáng. Anh cho rằng giết hại thường dân là vô nhân đạo, cho rằng lương tâm một nhà khoa học không cho phép anh làm như thế. Thì xưa kia dân tộc ta cũng nghĩ vậy: chúng ta phát minh ra thuốc nổ mà không chế tạo ra bom bởi vì chúng ta chỉ muốn mỗi khi xảy ra chiến tranh thì chỉ có binh sĩ giết nhau bằng gươm giáo ngoài chiến trường mà thôi, còn thường dân ở cách xa khỏi bị liên lụy. Nhưng Tây phương không hành động như vậy, họ đã*

*làm bom, làm cả bom nguyên tử để mở những cuộc tàn sát rộng rãi. Họ đã thắng. Bây giờ chúng ta ở thế phải đối phó. Anh là một nhà khoa học, anh nắm cái bí quyết ấy trong tay, mà anh từ chối bảo vệ dân tộc ?*

*John Tống vẫn không đáp. Chàng nhìn ông Tào im lặng. Bỗng nhiên ông ta lại nổi giận đập bàn hét to:*

*— À, thì ra anh không chịu chế tạo vũ khí là vì anh còn cảm tình với người Mỹ, kẻ thù nguy hiểm nhất của dân tộc.*

*Chàng thản nhiên nói:*

*— Người Mỹ không hề thù ghét chúng ta. Tại sao chúng ta cứ phải thù họ ?*

*John Tống ý thức được tất cả sự nguy hiểm của tình thế. Thốt ra những lời như thế trước mặt ông Tào là nguy cho chàng, cho vợ chàng, cho đứa con sơ sinh vô cùng yêu quí. Nhưng chàng không thể không nói điều công bằng. Chàng nhớ lại những ngày thơ ấu sống với ông bác tại Cựu Kim Sơn, những năm ăn học, những bạn bè quen biết, những người Mỹ tốt bụng mà chàng đã gặp gỡ trên đất Mỹ trong bao nhiêu năm qua, những người mà bây giờ chàng đột nhiên bị bắt phải ra tay... đầu độc họ!*

*Bên tai chàng tiếng ông Tào tiếp tục nổi lên. Ông ta nói về nền văn minh Trung quốc, về chủ trương tai hại của Khổng tử, về Tôn Tử binh pháp v..v.. Ba nghìn năm trước Tôn Tử đã nói :" Nếu không lâm nguy thì đừng lâm chiến ". Nay chúng ta đang lâm nguy, không thể không đánh nhau...*

*Sau cùng ông dừng lại một lát trước khi hỏi:*

*— Anh vẫn từ chối ?*

*Chàng đáp :*

*— Vâng. Tôi từ chối.*

*oOo*

*Sau một thời gian khá dài làm việc với cụ Trần, Grace vẫn còn lắm thắc mắc về nền y học dân tộc. Có những điều thật khó tin: chẳng hạn có lần cụ Trần bảo về chuyện đàn bà nuốt nòng nọc để ngừa thai, về chuyện cứ sám nèn đào dưới ánh trăng vào lúc nửa đêm mới tốt v...v... Nhưng lại cũng có những điều được chứng nghiệm một cách lạ lùng.*

*Một hôm, sau khi hai người đi thuốt tuyết rồi đưa nhau vào tiệm ăn bữa tối, nàng kể với Lưu Bằng: Trước khi Mercy lâm bồn, [illegible] bảo nàng thử bắt mạch cô em. Nếu mạch tay trái khẩn thì sinh con trai, nếu mạch tay mặt khẩn hơn thì sinh con gái. Nàng đã thử và kết quả đúng y như thế.*

*Lưu Bằng nói*

*— Một dân tộc đã sống lâu đến mấy nghìn năm tất nhiên không uổng phí thời gian, mà phải học được nhiều điều chứ. Chúng ta là dân tộc lâu đời nhất và khôn ngoan nhất trên hoàn cầu. Chúng ta hơn hẳn Tây phương về mọi mặt, ngoại trừ vũ khí.*

*Grace nhận thấy chàng có một niềm tự tin đến ngây thơ. Chàng được đào tạo hoàn toàn ở trong nước. Tất cả kiến thức về Tây y, về khoa giải phẫu của chàng cũng thế. Vì học trong nước nên tiếng Anh chàng nói sai giọng; có lần nàng đùa về chuyện ấy và để ý thấy Lưu Bằng không thích. Từ đó chàng không nói tiếng Anh nữa.*

*Dầu sao Grace dần dần tự biết mình bị người thanh niên đẹp trai ấy thu hút. Khuôn mặt của chàng vuông vắn. Và nàng để ý thấy bao nhiêu nhân vật anh hùng trong truyện Tàu đều có khuôn mặt chữ điền, đều có cặp mối dầy đặn và đôi mắt bao dạn quả quyết như của chàng.*

*Ngày Nga Xô rút các chuyên viên về, chàng vội vàng chạy đi tìm nàng để báo tin mừng:*

*– Tụi nó chuồn hết rồi. Chuồn như quân trộm cắp. Phải có thế chứ. Mao chủ Tịch thật sáng suốt: không thể nào có hai vầng thái dương trên vòm trời.*

*Chàng nói huyên thiên về những ưu điểm tuyệt đối của dân tộc Trung Hoa, về vai trò lãnh đạo của Trung quốc, về tương lai rực rỡ của Trung quốc v...v..., nói say sưa. Grace thấy anh chàng buồn cười, nàng bỗng nổi giận: sao chàng có thể yêu nước một cách hẹp hòi lố bịch đến thế ? Người đảng viên này có vẻ không hẳn tin tưởng ở chủ nghĩa cọng sản, mà chỉ xem đó như một phương tiện tốt để tranh thủ địa vị ưu việt đã mất cho nước Tàu. Đối với chàng nước Tàu là nhất, xưa nhất, văn minh nhất, tài giỏi nhất thế gian; vì lỡ yếu nênbtrót mất cái địa vị mà ngày nay nhất định phải được phục hồi . Lưu Bằng là một thanh niên ngay thẳng thông minh, nhưng chưa từng ra khỏi nước, chưa từng trông thấy,chưa biết gì về thế giới bên ngoài; chàng bị bịt tai bịt mắt, bị nhồi sọ nên nói năng chắc nịch, hoàn toàn tự tin, xem mình là tiến bộ, trong khi tư tưởng của chàng có tính cách lạc hậu, trung cổ, hẹp hòi đến độ đáng giận.*

*Cùng lúc ấy người con gái cũng nhận thấy nơi mình một tâm trạng đáng lo: Dù Lưu Bằng lố bịch nàng vẫn cứ bị chàng thu hút. Nhìn cặp mắt sáng rực ấy, nhìn đôi môi ấy, khuôn mặt cương nghị ấy, nàng thấy một nhiệt tình sôi nổi hấp dẫn. Trong lúc hăng hái, Lưu đã nắm lấy tay nàng, siết chặt, và hơi nóng truyền sang cái nồng nàn say đắm. Nàng biết mình không thể cưỡng lại được tình yêu đối với con người ấy. "Rồi thì mình sẽ giúp chàng hiểu biết về thế giới bên ngoài, sẽ kéo chàng về thực tại..." Grace tự bảo thế.*

*oOo*

*Từ văn phòng ông bộ trưởng ngoại giao ra về, John Tống chờ đến lúc chỉ còn hai người trong phòng để báo tin với vợ: chàng bị đày đi làm công tác lao động ở một miền xa.*

*Sau khi có con, vợ chồng thấy không tiện sống chung trong ngôi nhà của Grace nên đã định thuê một căn phố khác, nay thì chuyện đành gác bỏ. Nghe chồng nói Mercy sửng sờ hỏi lý do của hình phạt ấy, John bảo:*

*– Người ta ra lệnh anh đầu độc dân tộc Mỹ, anh từ chối.*

*Mercy không trách chồng vào đâu được, và đâm ra ân hận về việc chính nàng đã thúc giục lôi cuốn chàng về nước. Nhưng John cho rằng việc ấy không có gì đáng tiếc: mỗi người phục vụ dân tộc một cách khác nhau. Chàng hỏi:*

*– Em định về Thượng Hải với má, hay sống ở đây với chị Grace ?*

*– Em ở đây. Em sẽ mở lớp dạy âm nhạc, chờ anh về.*

*Đến đây nàng bật khóc nức nở, ngã vào tay chồng.*

*Điều Mercy không ngờ đến lúc bấy giờ, đó là tình cảnh mỗi có thể đưa tới sự xung đột giữa chị em nàng. Sau khi John Tống ra đi dĩ nhiên Mercy oán hận chính phủ, và tìm mọi cách can thiệp xin chàng được trả về. Thái độ ấy Grace phản đối.*

*Mercy biết càng ngày chị mình càng chịu ảnh hưởng nặng nề của anh chàng Lưu Bằng. Nhiều lần hai chị em tranh luận, và khi lời lẽ đến chỗ gay gắt, họ đành ngưng lại để khỏi thương tổn tình ruột thịt, ngưng lại trước khi ngã ngũ ra bên nào phải bên nào trái.*

*Mỗi khi Mercy oán trách về chuyện John bị đầy ải, Grace bảo rằng: không thể có người nào, cá nhân nào được xem như biệt lệ. Tất cả mọi người bị đặt dưới quyền điều động của nhà nước, nếu người này có thể từ chối một công việc thì tại sao bao nhiêu người khác lại không có quyền ấy ? Cá nhân chủ nghĩa là một căn bệnh đáng tràn lan một cách nguy hiểm. Mọi cá nhân phải hoạt động trong kỷ luật. Cá nhân không thể trông thấy cái gì đáng làm, cần làm, và cái gì không cần làm. Chỉ có nhà lãnh đạo trông thấy. Phản ứng của Mercy là một phản ứng hoàn toàn có tính cách tình cảm vì cá nhân v...v...*

*Grace nói thế, tuy nhiên nàng cũng tự thấy sự chuyển hướng tư tưởng của chính mình là do động cơ tình cảm: tình yêu đối với Lưu Bằng. Trong thời gian sống ở ngoại quốc, nàng quen tiếp xúc với những người hồn nhiên cởi mở. Bấy giờ nàng đâm cảm phục trước một người đàn ông Trung hoa: Lưu Bằng trông chững chạc, tự chủ, chín chắn, trang trọng hẳn. Và chàng toát ra một sức mạnh: nàng không thể quên được những lần bàn tay của Lưu Bằng nắm lấy cổ tay nàng. Ồ, nàng không thể quên được cái cảm xúc của những lúc ấy...*

*Mercy biết không thể trông chờ gì ở bà chị ấy, cho nên nàng viết thư cho mẹ. Những lá thư trao đổi với bà Lương về vấn đề John Tống, Mercy cũng giấu luôn không cho Grace trông thấy.*

*oOo*

*Một hôm, một buổi tối, Lưu Bằng đến với Grace. Vẫn như mọi khi hai người nói về triết lý y học đông phương, về dịch lý, về cách mạng v..v.*

*Đến một lúc tự dưng Lưu Bằng đứng lên bảo trăng sáng thật đẹp và rủ nàng ra vườn. Hai người dừng chân dưới bóng cây mận. Người con gái cảm thấy giờ phút quan trọng đã đến, và chờ đợi. Đột nhiên Lưu nói:*

*– Chúng ta nên sớm cưới nhau. Em sẽ sinh cho tổ quốc những đứa*

*con đẹp để anh hùng.*

*Grace thất vọng. Tại sao chàng nói ngay đến hôn nhẩn mà không nói một lời yêu đương nào ? Đã thế, nàng cũng phải... trả đũa mới được !*

*Hồi lâu nàng mới đáp:*

*– Cưới nhau hả anh ? Để em xem. Em muốn tiếp tục phục vụ nhân dân trong điều kiện hiện tại, phục vụ như thế này thêm một năm, hai năm nữa hay hơn nữa.*

*Lưu Bằng bình tĩnh mở cái gói đang mang trên tay, lấy ra mấy cuốn sách trao cho nàng, nói qua chuyện khác:*

*– Em đọc đi. Rồi em sẽ biết nhiều hơn về Người.*

*Đó là mấy tập thơ và tiểu sử về Mao chủ Tịch.*

*Thế rồi thời gian trôi qua. Hết mùa xuân đến mùa hè, rồi bây giờ đã gần Trung thu. Khắp Bắc Kinh gần như vườn nào cũng thấy hoa cúc nở vàng.*

*Lưu Bằng hẹn nàng gặp nhau trước Thiên an Môn để đưa nhau dạo loanh quanh mấy con đường gần chỗ công trường và vào xem những lâu đài cung điện cũ.*

*Đi bên cạnh người đàn ông ấy, Grace nhiều lần muốn luồn tay nàng vào dưới cánh tay chàng, nhưng nàng biết một cử chỉ như thế không thể diễn ra dưới mắt đồng bào mình, không thể diễn ra tự do như ở bên Mỹ. Mà ngay Lưu Bằng chàng cũng giữ một khoảng cách biệt rất" ngoan cố"! Chàng nói, nói mãi, mà không hề chú ý đến những rạo rực của nàng.*

*Thật vậy nàng đang có những cảm xúc thèm muốn đến rạo rực. Nàng thấy nóng ran cả người, thấy tim đập mạnh. Và nàng nghĩ làm sao chàng có thể không biết đến điều ấy? Làm sao những cảm xúc lộ liễu như thế có thể thoát khỏi con mắt của một người đàn ông?*

*Bước vào một tòa lâu đài, hai người đi lần đến một căn phòng nhỏ ở về phía Bắc, và chợt nhận thấy quanh họ không còn có ai khác. Grace dừng bước, quay lại, bất giác nhìn chàng. Và lần này Lưu Bằng đã đọc thấy tất cả trong đôi mắt nàng. Chàng tiến tới giơ tay ôm xiết lấy nàng, cúi xuống hôn. Nàng nghe hơi ấm của người chàng qua lần áo vải, nghe mùi xà phòng trên da thịt chàng v.v... Rồi từ từ buông nàng ra, chàng nói*

*– Anh chưa hề hôn qua một người đàn bà nào trước em.*

oOo

*Cuộc triển lãm lần này của Xuyên Đẳng tại Nữu Ước là một thanh công lớn. Joyce đã làm việc túi bụi với ông ta để chuẩn bị, và trong dịp này, cặp vợ chồng Brandon cũng từ Cựu kim Sơn bay qua Nữu Ước để chia xẻ nỗi hân hoan của nàng.*

*Ngày triển lãm, giữa đám đông quan khách, cặp Brandon tìm gặp nàng và tíu tít đưa ông Brandon đi khoe tranh Xuyên Đẳng. Ông Brandon khá rành về hội họa, và chú ý đến những bức tranh trừu tượng. Nàng giải thích*

*– Người Trung hoa chúng tôi từ xưa thực ra vẫn vẽ trừu tượng. Trừu*

*tượng theo lối riêng của chúng tôi. Ông để ý điều này nhé: hội họa Trung hoa có bao giờ theo sát thực tại đâu ? Chúng tôi ngắm nhìn sự vật, rồi về nhà chúng tôi suy nghĩ, và vẽ theo sự suy nghĩ của mình. Chúng tôi tin rằng đó mới là cái tinh túy của sự vật.*

*Bà Brandon không hiểu mấy về chuyện vẽ vời. Bà hỏi thăm Joyce về tin nhà, về sức khoẻ của Grace, Mercy, và bà Lướng, bà lo ngại về những tin tức loan báo xung quanh các vụ mất mùa đói kém trầm trọng, xảy ra hồi gần đây tại Hoa Lục. Họ bàn tính chuyện gửi thực phẩm về giúp gia đình bà Lướng.*

*Tối hôm ấy, sau một ngày bận rộn, hai thầy trò Xuyến Đẳng đưa nhau đến một tiệm Tàu. Tiệm vắng khách vì đêm đã khuya. Hai người vừa ăn vừa trò chuyện, kiểm điểm lại những việc đã xảy ra trong ngày, những bức tranh đã bán được, những người khách hàng đặc biệt, những tay phê bình của các báo v.v...*

*Chợt Xuyến Đẳng yên lặng nhìn người con gái thật lâu, nhìn chăm chú. Joyce hỏi:*

*— Gì thế, ông ?*

*Ông ta đáp:*

*— Tôi ngắm nghía người con gái mà tôi muốn cưới làm vợ.*

*Joyce hết sức ngạc nhiên trước thái độ đột ngột ấy. Ông Xuyến Đẳng lặng lẽ xếp cặp kính cất vào bao, nhìn nàng mỉm cười. Rồi nét mặt ông trở lại nghiêm trang. Ông bắt đầu kể:*

*— Tôi là con một. Thầy mẹ tôi muốn có cháu, đã chọn vợ cho tôi; nhưng lúc ấy tôi còn trẻ tuổi, mê say nghệ thuật, nhất định từ chối chuyện vợ con để theo đuổi nghệ thuật. Tuổi trẻ thật tàn ác. Từ ngày bỏ nước ra đi, tôi nghĩ lại lấy làm ân hận về thái độ của mình. Ngày nay, có thể nói tôi đã đạt được sự thành công tương đối, tôi phải thỏa mãn cái ước vọng của thầy mẹ, tôi tìm một người vợ. May quá, tôi gặp cô...*

*Joyce muốn bật cười thành tiếng. Con người trước mặt nàng thật kỳ lạ, không giống ai, không giống bất cứ một người nào mà nàng từng biết qua trong đời. Xuyến Đẳng nói tiếng Anh nhưng trong lối xử sự, trong phong thái của ông ta, cứ tưởng như ông vẫn là con người sống ở tỉnh Sơn Đông ngày nào... Nàng muốn đưa tay ra nắm lấy bàn tay người đàn ông độc đáo nọ, muốn kêu to: "Thì em vẫn chờ đợi để làm vợ anh từ lâu." Nhưng rốt cuộc nàng vẫn ngồi im và nói:*

*Em rất hân hạnh được anh chọn.*

*Và chính Xuyến Đẳng đưa tay ra nắm lấy tay nàng.*

*oOo*

*Nước Tàu là một quốc gia rộng lớn. Nơi Jhon Tống bị đày ở mãi tận một miền Tây xa tít. Mặc dù theo chủ trương của chính phủ Cách mạng, toàn quốc phải theo một giờ như nhau, tuy nhiên khi ở Bắc kinh đã nửa đêm thì tại công xã của chàng mọi người mới vừa nghỉ công việc buổi tối.*

*Từ nhiều tháng qua nhà khoa học John Tống cũng lao động như ai, cũng sống lẫn lộn với nông dân trong ngôi nhà vách đất mái rạ, mặt mày cũng đen sạm, tay chân cũng chai cứng. Lòng không oán hận, chàng lại còn cho rằng mình đang trải qua một giai đoạn hữu ích trong đời: dân tộc chàng đông ngót một triệu người, ba phần tư là nông dân lam lụ, đây là một cơ hội hiếm có để chàng gần gụi chung đụng với thành phần ấy, để có thể am hiểu đồng bào mình.*

*Những người nông dân trong công xã dần dần có thiện cảm với chàng. Bản tính ít nói, sự hiểu biết rộng rãi, thái độ chín chắn khôn ngoan và thẳng thắn của chàng khiến mọi người xung quanh vị nể. Sau một thời gian John Tống được mặc nhiên xem như người cố vấn được ai nấy nghe theo trong công xã. Thậm chí cán bộ công xã cũng thường theo ý kiến của chàng.*

*Cán bộ quá trẻ. Ở toán của chàng, hàng ngày một cán bộ vẫn theo đòi "lãnh đạo", điều khiển các cuộc học tập chính trị. Hắn nhỏ tuổi đến nỗi giọng nói còn eo éo, khiến nhiều lúc những người nông dân không nén được tiếng cười.*

*Mùa thu mùa đông năm ấy, lương thực thiếu thốn nặng, cả nông trại đói ăn, ai nấy gầy guộc, xác xơ. Tên cán bộ cứ theo lối thượng cấp hứa nhăng hứa cuội mãi mà gạo tiếp tế vẫn không thấy đến.*

*Trước tình cảnh khốn cùng của nông dân quanh mình, John Tống quyết định tự mình can thiệp đến nơi đến chốn. Chàng đi tuần tự từng cấp một, từ thấp lên cao, xin phép hết cấp này lên cấp khác, cứ thế đi lần về tận Bắc kinh để trực tiếp phản ảnh tình hình cho chính phủ Trung ương hay biết.*

*Một đêm vào cuối mùa đông, trời lạnh như cắt, tuyết đổ tơi bời, giữa khuya chàng về đến trước cổng nhà mình. Chàng gõ cửa và đứng chờ. Bộ áo quần vẫn mặc ở công xã quá mong manh, không chống nổi rét, chàng trông cậy vào chiếc mũ rơm. Nhưng gần đây chiếc mũ đã rách nát quá, đành vất luôn. Chàng gây còm thiếu não đến nỗi thoạt tiên người lão bộc không nhận ra.*

*John Tống khoát tay bảo ông ta im lặng để khỏi quấy động giấc ngủ của mọi người. Rồi chàng rón rén xô cửa bước vào phòng mình. Vợ chàng nằm đó, trên giường, mái tóc đổ trên gối; thằng bé con chàng nép vào ngực mẹ. Cả hai ngủ ngon lành không hay biết. Chàng yên lòng nhận thấy vợ con vẫn hồng hào khỏe mạnh, không lộ dấu hiệu đói khát. John Tống đứng lặng ngắm nhìn, ngần ngại mãi không muốn đánh thức vợ.*

*Tự dưng, như thể do một linh cảm, Mercy chợt mở mắt. Nàng ngơ ngác lẩm bẩm:*

– *Em mơ ?*

*Chàng lên tiếng:*

– *Anh về đây, em !*

*Nàng choàng dậy. Đứa bé ngạc nhiên nhìn người đàn ông lạ, mếu miệng sắp khóc. Mercy vừa dỗ con vừa an ủi chồng. Nước mắt nàng trào ra: chàng gầy quá, yếu quá, như một người bị ốm nặng. John bảo chàng không hề đau ốm, chỉ bị đói cũng như bao nhiêu nông dân khác ở công xã. Chính vì những nông dân ấy mà chàng về đây.*

*Mercy sợ hãi:*

– *Anh làm thế, e nguy hiểm quá.*

– *Ta không có quyền nghĩ về mình lúc này, em ạ.*

– *Anh hãy nghĩ đến con chúng ta.*

*John khẽ lắc đầu:*

– *Người ta đang đói khát khắp nơi !*

*Mercy hỏi:*

– *Nhưng tại sao mà nông dân đói đến thế anh nhỉ?*

– *Có nhiều lý do. Nhưng cái lý do chính là nhà cầm quyền đã lấy của họ quá nhiều, đòi hỏi họ quá nhiều, mà cung cấp cho họ quá ít.*

*oOo*

*Mười giờ sáng hôm sau, John Tống được ông bộ trưởng Tào Trung tiếp kiến ngay.*

*Thoạt tiên ông ta vui vẻ bảo đã nhận được những báo cáo tốt về chàng và đoán có lẽ chàng muốn xin trở về. Chàng trả lời ngay là mình không hề có ý đó. Chàng cảm ơn ông Tào đã cho chàng cơ hội gần gũi và tìm hiểu nông dân, tìm hiểu đồng bào. Chàng nói tiếp:*

– *Tôi về đây chỉ để xin cho họ thực phẩm, và hơn nữa để trình bày về một chính sách khả dĩ tránh cho họ cảnh đói khát về sau.*

*Ông Tào đột ngột nổi giận. ( Hồi này ông nổi giận dễ dàng quá )... Ông ta bảo chàng không có quyền ngờ vực chính sách của Mao chủ Tịch. Đối với quyền lợi của nông dân không ai am hiểu tường tận bằng Mao chủ tịch; đối với nông dân không ai yêu thương hơn Mao chủ tịch. Mao chủ tịch là người cha của nông dân; chàng là gì mà dám tưởng tượng có thể bàn cãi thêm bớt vào chính sách nông nghiệp của Mao chủ tịch ? Nông dân đang bị đói, đó chẳng qua là do thiên tai, ai có thể ngăn ngừa được hạn hán và lụt lội ?*

*John Tống điềm nhiên bảo:*

– *Có thể. Ở nhiều nước người ta đã ngăn ngừa được hậu quả tai hại của thiên tai.*

*Ông Tào nhảy chồm lên quát:*

– *Anh chưa thấm nhuần lao động. Phải đưa anh vào các hầm mỏ mới được.*

*Những ngày tháng sống bên cạnh những người nông dân đã làm cho chàng lấy cái thản nhiên cam chịu của họ. Không hề hoảng sợ chút nào,*

*John Tống như chẳng buồn chú ý tới sự giận dữ của ông Tào, chàng hỏi:*

*– Mao chủ tịch là cha, vậy còn ông, ông là gì?*

*Ông bộ trưởng không giấu nổi một vẻ ngạc nhiên thán phục trước sự can đảm ấy. Ông ta bảo:*

*– Tôi là người con trưởng, và tôi quyết định đưa anh đi công tác hầm mỏ.*

oOo

*Về phần vợ con chàng, vấn đề ăn uống không phải lo nghĩ đến. Tin đói kém ở Trung hoa lục địa không biết do đâu đã lan rộng ra thế giới bên ngoài, và Joyce ở Hoa Kỳ, bà dì ở Hướng cảng cùng gửi thực phẩm đều đều về cho mẹ con bà Lưởng. Bà Lưởng không thiếu thốn: vì là chủ một nhà hàng lớn bà có cách mua thức ăn dễ dàng, bởi vậy bà chuyển phần thực phẩm nhận được lên Bắc kinh cho con cháu.*

*Cái khó ở Bắc kinh là sự xung đột càng ngày càng trầm trọng giữa Grace với Mercy. Lúc bà Lưởng đến thăm các con, chỉ ngồi qua một thoáng bà đã bắt gặp ngay những cái nhìn hằn học trao đổi giữa hai chị em. Grace bảo:*

*– Nó sinh bất mãn. Nếu nó không phải là em con thì con đã phải tố cáo từ lâu. Tố cáo thì không nỡ, mà không tố cáo thì còn đâu là tinh thần yêu nước? Mẹ coi đó, nó làm cho con hết sức khó xử.*

*Mercy vừa khóc vừa trả đũa:*

*– Thì chị cứ tố cáo. Chị đừng nghĩ đến em, đến chồng em, con em làm gì. Má đừng tưởng chị ấy vì tổ quốc nhân dân, chị ấy chỉ vì anh Lưu Bằng thôi. Trước khi mề say Lưu Bằng chỉ đầu có "yêu nước" tới bậc đó. Má coi, anh John ốm chỉ còn da bọc xương, anh ấy đi bộ suốt từ công xã về để can thiệp cho nông dân, anh ấy bị đày ải đi làm ở hầm mỏ, vậy mà chị ấy lại kết tội con!*

*Bà Lưởng thấy rõ tình thế quá nguy hiểm, bà không thể không kêu gọi đến ông Tào Trung. Bà tính toán đặt một kế hoạch: Bà viết giấy mời ông Tào dùng cơm ở một nhà hàng; dĩ nhiên ông từ chối và hiểu rằng bà cần gặp ông; ông sẽ viết thư cám ơn và mời bà Lưởng hôm sau đến dùng cơm gia đình tại tư thất của ông. Bà nhận lời.*

*Người vợ thứ nhất của ông Tào là một người đàn bà Pháp mà ông cưới hồi còn ở Paris. Bà ta đã theo ông về Tàu, ở với nhau một thời gian dài, nhưng sau khi cộng sản chiếm chính quyền thì bà ta xin về Pháp, điều mà ông rất bằng lòng vì thoát được một hoàn cảnh lúng túng. Sau đó ông Tào cưới một cô đào chiếu bóng ở Thượng hải. Cô này có biết mối tình giữa ông Tào và bà Lưởng ngày xưa, nhưng vì cô ta vừa trẻ hơn bà hai mươi tuổi, lại vừa đẹp, nên không tỏ ra ghen tuông.*

*Trong bữa cơm, có một lúc hai người bạn cũ đã nhắc thoáng qua mối tình xưa, rồi họ cùng nói chuyện bằng tiếng Pháp với nhau về các vấn đề quốc gia. Ông Tào công nhận tình thế quả có những giai đoạn cực kỳ khó khăn, chẳng hạn bước Nhảy vọt năm 1958 và vụ mất mùa hiện nay. Bước*

*nhảy vọt có thể là một thất bại về kỹ thuật, nhưng vẫn là một thắng lợi về chính trị: nhân dân được thức tỉnh để thấy rõ cái nhu cầu khẩn thiết của quốc gia phải hiện đại hóa nền kỹ nghệ, để thoát khỏi ảnh hưởng Nga xô.*

*Ông bộ trưởng nghiêng mình hạ thấp giọng khi nói về Mao chủ tịch: Mao chủ tịch vốn "Trung hoa" hơn tất cả chúng ta. Người hầu như chưa hề bước chân ra ngoại quốc và cũng không hề muốn ra ngoại quốc. Đã đành là Người tin tưởng ở chủ nghĩa cọng sản, nhưng người sử dụng chủ nghĩa ấy cốt yếu là vì vinh quang của dân tộc Trung hoa.. Người quyết đưa dân tộc Trung hoa đến địa vị lãnh đạo Á châu, địa vị ưu việt nhất hoàn cầu, mà không phải dùng đến vũ lực như Tây phương v.v...*

*Thừa lúc ông đang cao hứng, bà Lưởng đề cập đến số phận người con rể, và được ông vui vẻ hứa sẽ tha ngay.*

*Bà Lưởng ở nán lại Bắc kinh vài ngày, để gặp người con rể. Chàng được về bằng một chuyến bay riêng. Mẹ con mừng rỡ và bà Lưởng rất hài lòng về chàng rể: mắt chàng đen nhánh, hai bàn tay to và đẹp, khuôn mặt có một vẻ gì thật rắn rỏi, đầy nam tính. Chàng vui vẻ không hề kêu ca gì về những đầy ải vừa qua, lại còn tỏ ý thích vì đã có dịp hiểu biết đồng bào mình, điều mà chàng đã nhiều lần xác nhận.*

*Nhân ngày John thoát nạn, gia đình tổ chức một tiệc mừng. Gọi là "tiệc" nhưng không có ai là khách, ngoại trừ Lưu Bằng, người mà bà Lưởng coi như chàng rể tưởng lai.*

*Con rể của bà hầu hết đã lớn lên ở Mỹ, nên thấm nhuần tinh thần tự do. Trong bữa ăn mặc dù trước mặt một đảng viên cao cấp là Lưu, họ vẫn nói năng khá tự do. Và Lưu Bằng trong dịp này cũng tỏ ra khá cởi mở, tuy vẫn bênh vực lập trường của mình.*

*John Tống lấy làm tiếc rằng tài nguyên và nhân lực của Trung quốc lắm lúc đã bị phung phí quá đáng vì sự sai lầm kém cỏi của lãnh đạo: Ai đời trong thời kỳ nhảy vọt, để luyện sắt bằng các lò cổ lỗ, có nơi đã giết vô số gà để nhổ lông làm quạt quạt lò!*

*Lưu Bằng bảo: Nói gì thì nói, sau những loạn ly bể bối hàng trăm năm bây giờ Trung quốc đã tiến đến một tình hình tốt đẹp hơn trước nhiều: Người lớn có việc làm, trẻ con có trường học, ai nấy có cơm ăn ngày hai bữa, dù có lúc thiếu thốn vẫn không ai phải chết đói. Và thuế má công bằng, và lính tráng không cướp bóc v.v...*

*Mercy vẫn cay cú về tình trạng ở các công xã, nàng mỉa mai sự công bằng ở nông thôn, nơi mà mọi người cùng nghèo mạt rệp như nhau, ruộng đất bị sáp nhập cả vào công xã.*

*Grace cãi: Nông dân ngày nay dù không còn ruộng đất cũng không đến nỗi có kẻ phải mang con đi bán để kiếm miếng ăn như ngày xưa, dưới chế độ phong kiến.*

*Lưu Bằng phàn nàn về chế độ gia đình cũ: Cha mẹ nuôi con như gầy vốn để dưỡng già; con chờ cha mẹ chết để hưởng món tài sản khỏi phải vất vả tạo dựng.— Mercy bảo: Gia đình cũ bậy như thế, thảo nào cách*

*mang vội vàng xúi con dò thám và tố cáo cha mẹ, hoặc tách rời con cái khỏi cha mẹ ! – Grace lại xen vào,, bênh vực quan điểm của Lưu Bằng.*

*Bữa ăn kéo dài dưới ánh trăng của một đêm thanh tịnh. Hôm sau bà Lương xếp đặt trở về Thượng hải, và vợ chồng John Tống tìm thuê một căn nhà ba phòng ở ngoại ô để ra ở riêng.*

*oOo*

*Vừa dọn nhà xong, vừa trở lại phòng thí nghiệm làm việc được mấy hôm thì John Tống nhận được lệnh mới: Chàng phải đi Tân cương, làm tại một trung tâm nghiên cứu vũ khí nguyên tử, trong vòng ba năm. Vì tính cách bí mật của công việc, chàng chỉ đi một mình. Vợ chàng đã được điều động vào dạy ở một nhạc viện.*

*Nghe cái tin ấy, Mercy rứa ra khóc, và nghĩ ngay đến việc đem chồng trốn khỏi Hoa Lục. Nàng càng hối hận đã lôi kéo chàng về nước: bấy giờ chồng chịu hết nạn này tới nạn kia, rồi con nàng rồi cũng sẽ chịu một tương lai điêu đứng tối tăm.*

*John Tống lắc đầu: chàng không muốn rời Trung hoa. Mercy ngạc nhiên tức giận. Chàng thong thả nói bằng tiếng Anh:*

*– Em nhớ lại xem: Tại sao trước kia chúng ta quyết định về nước ? có phải vì chúng ta muốn giúp ích đồng bào không ? Thì lý do ấy bây giờ vẫn còn giá trị: đồng bào đang cần chúng ta hơn bao giờ hết.*

*Anh nghĩ là nước ta sắp sửa chấm dứt một kỷ nguyên để bước sang một kỷ nguyên khác. Và những người như anh có dịp tỏ ra ích lợi, cần thiết cho quốc gia.*

*Mercy bảo:" Em chưa hiểu ý anh nói".*

*John Tống thấp giọng:*

*– Quốc gia được quản trị do hai hạng người: lý thuyết gia và các chuyên gia. Lý thuyết gia là những người làm chính trị đuổi theo một mơ ước, còn các nhà chuyên môn thì làm việc với thực tế. Hiện thời hãy còn là kỷ nguyên của các chính trị gia say mê cuồng vọng. Họ không biết cách tổ chức sản xuất để đưa quốc gia đến chỗ giàu mạnh: Bước Nhảy vọt là một thất bại về kỹ nghệ; công xã nhân dân là một thất bại về canh nông. Họ đi từ thất bại này tới thất bại khác. Gần đây nạn đói đã qua, như thế là nhờ ngẫu nhiên mưa gió thuận lợi, chứ không phải do cải thiện tổ chức. Anh đã từng cố gắng trình bày về một quan niệm tổ chức để giải quyết vấn đề nông nghiệp, nhưng người ta không chịu nghe.*

*Rồi đây, khi chủ tịch Mao qua đời, anh cho rằng kỷ nguyên của các chính trị gia sẽ qua và bắt đầu kỷ nguyên của các nhà chuyên môn. Bấy giờ những người có khả năng về các lãnh vực sản xuất sẽ được trọng dụng và bắt tay xây dựng đất nước. Anh muốn ở lại trong nước, ở lại cùng với đồng bào ta, chờ đợi cái ngày ấy...Em nghĩ đến tương lai của đứa con chúng ta: Tương lai ấy anh tin là sẽ đẹp, bởi vì nơ lớn lên trong kỷ*

*nguyên của các chuyên gia.*

*Mercy bị chồng thuyết phục. Nàng hứa sẽ cố tìm vui trong hoạt động ở lớp âm nhạc, nhưng nàng nhất định không chịu dọn về ở chung với Grace.*

*oOo*

*Hôm ấy là ngày lễ Trung thu. Buổi chiều Lưu Bằng đến nhà Grace, hai người đưa nhau ra vườn. Vợ chồng người lão bộc đi vắng.*

*Ôm người yêu trong vòng tay, Lưu nói:*

*– Anh đề nghị chúng ta hãy chung sống với nhau một thời gian trước khi chính thức cưới nhau.*

*Ý tưởng ấy, tự dưng khiến Grace nghĩ đến câu chuyện gia đình giữa cha mẹ mình trước kia, nghĩ đến những người vợ lẽ dưới các chế độ trước. Nàng bỗng hỏi lại Lưu:*

*– Anh đã có đời vợ nào chưa ?*

*Chàng nhìn nàng thẫn thờ:*

*– Có chứ ! Một người vợ mà anh chưa bao giờ thấy mặt.*

*Grace chờ chàng nói rõ hơn: Đó là một người vợ do cha mẹ chàng cưới về. Hồi còn trẻ chàng đã chịu như thế ? Chàng phản đối bằng cách trốn lánh, không bao giờ chịu gặp người vợ ấy.*

*Grace lại hỏi:*

*– Anh có thể nói cho em biết về những người yêu của anh trước đây không ?*

*Lưu bảo đàn bà thường hay tự mình làm khổ mình: "Anh có bao giờ hỏi em về các người tình cũ của em đâu ?"*

*Grace cãi:*

*– Em không hề có người yêu nào trước anh cả.*

*– Sống ở Mỹ, ai mà không có người yêu ?*

*– Sai rồi !*

*– Em lúc nào cũng bệnh Mỹ chấm chập.*

*– Anh lại sai nữa.*

*Nét mặt nghiêm chỉnh, Lưu bắt đầu kể lại ba mối tình trong đời chàng. Người thứ nhất chàng đã gặp hồi còn đi học. Cô ta trốn nhà theo chàng, họ ăn ở với nhau, có gái có thai. Lúc bấy giờ chàng hãy còn say mê hoạt động chính trị và chưa nghĩ tới chuyện lập gia đình. Cô ta đi phá thai, gặp phải một người đàn bà vụng về nên bị chết. Có lẽ đó là lý do khiến sau này chàng chuyển học về ngành giải phẫu. Thế rồi người yêu thứ hai của chàng là một đồng chí, một nữ đảng viên cộng sản, rất đẹp. Chàng mê cô ta như điếu đổ, cho đến một hôm trông thấy cô ta cặp với một người đàn ông khác, và chàng lặng lẽ rút lui. Suốt bốn năm sau đó, đời chàng vắng bóng đàn bà. Rồi chàng gặp một cô gái Nga mới mười tám tuổi, con của một cố vấn kỹ thuật. Ít lâu, các cố vấn Nga rút về nước, cô ta cũng đi luôn.*

Grace thắc mắc:

– Như thế mà anh có lần bảo em là anh chưa hôn một người con gái nào.

Chàng cười:

– Đó là sự thực. Các cô gái Trung hoa trước đây không quen hôn nhau. Còn cô gái Nga, anh không thích lối hôn hít Tây phương. Mãi đến khi gặp em, tự dưng anh muốn hôn.

Grace nhắc lại: Lần chàng đến nhà, một đêm trăng, đem cho nàng mấy tập sách của Mao chủ tịch, chàng có ý muốn cưới nàng để sinh những đứa con...

Lưu Bằng có vẻ trầm ngâm:

– Từ ấy đến nay anh đã suy nghĩ kỹ. Anh đã thấy hôn nhân không phải chỉ là chuyện sinh con đẻ cái, dù là để cho gia đình hay cho quốc gia. Hôn nhân trước hết là cho chúng ta. Trước khi kết hợp cuộc đời với nhau chúng ta phải biết chắc, sau một kinh nghiệm chung sống, là chúng ta có thể sống hòa hợp.

– Anh cho rằng anh chưa hiểu em đủ để cưới em làm vợ ?

– Anh nghĩ vậy.

– Nhưng đủ để ngủ với nhau ? Ngủ thì với ai mà chẳng được ?

– Không. Anh xem đấy là một vấn đề nghiêm chỉnh và đứng đắn.

Hai người không nói gì. Chàng dựa ngửa người trên lưng ghế, lặng lẽ nhìn lên vòm trời chiều, và nhìn ánh nắng vàng ở chân trời. Grace nhặt những viên sỏi nhỏ ném xuống hồ cá. Một lúc nàng quay lại nhìn người yêu. Cái dáng vóc cao lớn khỏe mạnh ấy, đôi mắt lớn và đen ấy, cặp chân mày rậm, và vành môi ấy, trời, nàng yêu chàng quá đỗi. Lần đầu tiên người con gái cảm thấy cái sức mạnh ghê gớm của một tình yêu thể chất, của sức hấp dẫn do một người đàn ông đẹp. Máu trong người nàng như chạy nhanh, dồn dập; tim nàng đập mạnh.

Lưu Bằng trông lại, và như đoán hiểu tất cả tình ý của nàng. Chàng đứng lên thong thả bước ra cổng, cài then cửa, và quay lại chỗ nàng bảo:

– Chỉ còn chúng ta, riêng chúng ta.

Chàng cầm lấy tay mặt của nàng, cặp dưới tay chàng, hai người cùng bước vào nhà, đi vào buồng ngủ của nàng. Chàng lần lượt cởi từng món đồ trên người nàng. Và Grace lấy làm ngạc nhiên là nàng không hề thấy xấu hổ khi hoàn toàn lõa lồ. Chàng lại bắt đầu cởi đồ của mình, và đặt nàng lên giường. Họ nằm bên nhau một lúc, rồi Lưu Bằng xoay người lại, và Grace không hề có một cử chỉ từ chối nào.

oOo

Mercy mỗi ngày mỗi cô đơn. Trong căn nhà ba phòng nàng sống với đứa con nhỏ và một cô bé giúp việc. Mercy không hay lui tới nhà Grace nữa, nàng nghe tin chị đã chung sống với Lưu Bằng. Và ngay đối với mẹ

*mình, Mercy sau này cũng không còn hoàn toàn tin cậy: tại sao bà vẫn được hưởng cuộc sống bình yên và đầy đủ dưới chế độ này ? Bà đã thỏa hiệp bí mật với những ai ? Với giá nào ?*

*Rồi đến con nàng, Mercy cũng bắt đầu lo lắng. Ít lâu nó được ba tuổi nàng sẽ phải gửi nó đến trường. Tại đó người ta sẽ dạy nó toàn những điều mà nàng thấy là không đúng sự thực. Chừng ấy nàng sẽ không dám nói với nó những ý nghĩ thật của mình, chẳng hạn nàng không thể bảo rằng người Mỹ là những người tốt bụng không hề thù hận dân tộc Trung hoa, không thể bảo xã hội Mỹ cũng có điều tốt đẹp, có công bình, có tự do v.v... Rồi dần dần nàng sẽ đề phòng con nàng, sẽ sợ hãi nó !*

*Còn John , một tháng nàng chỉ nhận được vài lá thư của chàng, thường thường khô khan, ngắn ngủi. Có những câu trong thư nàng đọc thấy lạc lõng, chứng tỏ rằng thư nhận không liên tục, có những lá thư bị chặn lại.*

*Mercy cô tìm hứng thú trong công việc. Lớp nhạc của nàng có ngót một trăm học viên. Xuất sắc nhất là một cậu thanh niên hai mươi tuổi. Cha cậu ta trước kia làm bếp cho một gia đình người Đan Mạch. Bà chủ nhà chơi dương cầm, cậu ta rất lấy làm thích. Một hôm bà chủ đang nghỉ trên lầu, cậu bé lén... đánh đàn ! Bà chủ ngạc nhiên thấy cậu có khiếu, sốt sắng dạy cậu ta học. Nhưng sau cách mạng vợ chồng người Đan mạch phải về xứ, và cậu Trần chịu ở dang.*

*Lúc được Mercy chỉ dạy tận tình, cậu ta vừa phục tài nàng vừa cảm cái sắc đẹp của nàng. Trong tâm trí người con trai mới lớn, đầy nhiệt tình lãng mạn, Mercy là một thần tượng: cậu ta sẵn sàng làm bất cứ cái gì để bảo vệ thần tượng của mình.*

*Về phía Mercy nàng không hay biết gì về cái tình cảm của Trần. Nàng chỉ lấy làm tiếc cho tài năng của cậu ta: Trần quả là một tài năng thiên phú. Nếu được phát triển đến nơi đến chốn, thiên tài ấy sẽ rực rỡ biết bao nhiêu. Nhưng ở xứ này làm gì có điều kiện tự do để cậu ta trau dồi gnhệ thuật !*

oOo

*Đại uý Lý mang phong thư đến trường âm nhạc và làm đúng y theo lời dặn của ông bộ trưởng. Ông ta cầm phong thư bằng cả hai tay, trao cho Mercy; xong ông ta quay lưng lại, đứng im chờ đợi cho đến khi người thiếu phụ cất tiếng nói.*

*Viên đại uý trao thư và chờ. Ông ta chỉ nghe một tiếng rên rỉ rồi im bặt. Chờ mãi không thấy gì, ông ta lo rằng người thiếu phụ có thể đã ngất ngất xỉu, hay đã chết không chừng. Bởi vậy ông ta đành quay lại, và thấy nàng ngồi phịch xuống, mặt tái xanh như tàu lá. Mercy hỏi:*

*– Ông có biết nội dung lá thư ông vừa mang tới không?*

*Ông ta lắc đầu:*

*– Không, đồng chí.*

*– Thế thì ông có thể về đi.*

*Ngoan ngoãn viên đại uý quay lưng, mở cửa bước ra.*

*Phong thư của ông bộ trưởng Tào Trung vừa báo cho nàng biết cái chết của John Tống.*

*Căn cứ bí mật nơi chàng phục vụ, qui tụ chừng hơn ba trăm nhà khoa học, hầu hết được đào tạo từ các nước Âu Mỹ. Tại vùng sa mạc trơ trụi miền Tây Trung hoa ấy, họ chuẩn bị phóng hỏa tiễn. Từ sáng sớm họ đã xôn xao tập trung tại địa điểm giàn phóng. Cho đến xế chiều vẫn còn vài trục trặc, giờ phóng đã hoãn lại nhiều lần. John Tống sắp sửa quay về phòng thí nghiệm của chàng thì loa phóng thanh loan báo mọi trục trặc đã giải quyết xong, và người ta bắt đầu đếm lùi.*

*Thế rồi, chỉ một lát sau đó, hỏa tiễn nổ tung, tiêu diệt mọi sinh vật trong vòng mấy dặm đường kính.*

*Mercy lặng người,. Thế là hết, nàng không còn cách nào tiếp tục kéo dài cuộc đời trên quê hương nữa. Nàng nhất định ra đi, đem con ra đi, thoát khỏi cái khung cảnh đối với nàng toàn những ức chế, thù hận, khổ đau.*

*Nhưng đi cách nào đây ? Xin phép công khai để xuất ngoại thì chắc chắn không được rồi. Nhờ mẹ nàng giúp đỡ ? Như thế là gieo tai họa cho bà. Trốn đi một mẹ một con ư ? Làm sao nàng xoay trở nổi ? Bỡ ngỡ như nàng trên lục địa mênh mông này, nàng biết làm gì bây giờ.*

*Giữa lúc ấy có tiếng dương cầm đánh bài "Bão tố" của Beethoven. Nàng lắng nghe và sực nghĩ: "Trần ! Hắn có thể giúp mình !".*

*Nàng bước qua phòng bên cạnh, quả nhiên Trần đang ngồi đánh đàn. Trông thấy vẻ mặt của Mercy, cậu ta biết ngay có chuyện kinh hoàng vừa xảy đến. Nàng thú thực ý định, cậu ta hăng hái ra tay cứu nàng; vả lại theo lời thuyết phục của Mercy, Trần cũng sẽ cùng nàng xuất ngoại để đeo đuổi nghệ thuật. Họ nghĩ ra một kế hoạch cấp tốc: Trần là người Quảng đông, nói tiếng Quảng đông. Hai người bay ngay về đó, như hai chị em về thăm quê nội. Nghe Trần nói tiếng địa phương người xung quanh sẽ không ngờ vực gì. Đến đây họ cải trang làm nông dân, gánh gồng rau trái gà vịt qua biên giới như nông dân vẫn qua lại buôn bán hàng ngày. Cứ thế hai hôm nữa, họ sẽ lọt qua Hương Cảng, đến nhà bà dì của Mercy.*

*Mọi việc được thực hiện trôi chảy, cho đến khi Mercy tay bồng con tay bưng rổ bước qua khỏi lằn ranh giới, dừng chân quay lại thì trông thấy Trần bị người lính gác giữ lại vì tình nghi ! Vô phương giải cứu, nàng nhìn theo, rồi nước mắt.*

*oOo*

*Khi ông Tào hỏi, bà Lương thẳng thắn trả lời: Bà hoàn toàn không dính líu gì vào việc trốn thoát của Mercy. Đó là cô gái bướng bỉnh, độc lập nhất, trong ba người con gái của bà: ngày về nước cô ta cũng không*

*hề hỏi ý kiến của bà, không hề báo cho bà biết trước. Nhưng bà xác nhận khi hay tin Mercy đi thoát, bà bằng lòng. Mercy đã đau khổ quá nhiều, mất mát quá nhiều trên quê hương.*

*Ông Taò tin bà nhưng sau đó bà Lương vẫn cảm thấy tình thế không còn như cũ. Đám trẻ – vệ binh Đỏ – nổi lên khắp nơi, gây hỗn loạn xáo trộn bất ngờ. Nhà hàng này, vẫn theo sự qui định từ trước, do bà trông coi khai thác, nhưng thuộc về chính phủ: bà chẳng qua như một cán bộ làm việc ăn lương mà thôi. Cho đến bây giờ bà chưa thấy có dấu hiệu ngờ vực gì. Nhưng trong hoàn cảnh xáo trộn hiện nay, nào ai biết trước việc gì sẽ xảy đến ?*

*Rồi đây nếu có điều gì bất trắc xảy ra cho bà ? Tự dưng bà Lương thấy bơ vơ quá: một con rể đã chết, con gái và đứa cháu khaú khỉnh ra đi và lần này nhất định là mãi mãi không bao giờ bà còn cơ dịp trông thấy lại chúng nó. Cháu bà, rồi nó sẽ lấy vợ sinh con trên đất người, vĩnh viễn thuộc về xứ người.*

*Phát động cuộc nổi dậy của đám thiếu niên hiện thời, chủ trương ấy của Mao chủ tịch bà thấy thật ngông cuồng. Bà Lương tin tưởng ở sự khôn ngoan của dân tộc Trung hoa, bà tin rằng rồi thế nào cũng có ngày mọi sự sẽ êm đẹp, dân tộc bà lại trở về với cái Thường Đạo. Nhưng it ra phải chờ sau khi họ Mao qua đời, lớp người cuồng tín như ông ta qua đời. Bà để gì sống được tới chừng đó ! Dân tộc Trung hoa đông đảo quá, quốc gia Trung hoa rộng lớn quá, mỗi một cuộc đổi thay đòi hỏi một thời gian lâu dài, thật lâu dài.*

*Nhiều lúc đắm nẫn chí, bà Lương nghĩ đến lá thư bí mật mà Joyce mới vừa gửi về. Nàng báo tin rằng mẹ con Mercy – nhờ ông bà Brandon tận tâm lo lắng – đã được phép nhập cảnh vào Hoa kỳ, rằng vợ chồng nàng (Joyce) sống rất hạnh phúc và nàng sắp sinh con đầu lòng, nàng tha thiết mời bà sang Hoa kỳ yên hưởng tuổi già với con cháu.*

*Đã từ lâu bà Lương không còn nước mắt để khóc, nhưng tưởng đến những đứa cháu là bà không cầm lòng được. Ở vào cái tuổi của bà, một người đàn bà Trung quốc không mong gì hơn là được bồng bế đàn cháu. Ở đây Grace không được cưới hỏi chính thức, không thể cho bà những đứa cháu ấy. Bà phải ra đi chăng ?*

*Tình hình mỗi lúc mỗi trầm trọng. Tham mưu trưởng quân đội biến đi đâu mất, không nghe nhắc đến; rồi tại ranh giới hai tỉnh Quảng đông và Quảng Tây hai phe ủng hộ và phản đối Mao chủ tịch đánh nhau kịch liệt, hai nghìn ngôi nhà bị tiêu tan, hàng chục nghìn dân chúng lang thang không nơi ăn chốn ở; tại Nam Ninh, tỉnh lỵ Quảng Tây, cứ mặt trời lặn là nhà nào nhà nấy đóng cửa cài then, vì trộm cướp nổi dậy, quân gian thừa cơ hội hỗn loạn để hoành hành, trả thù nhau, sát hại nhau; trường học đóng cửa cả năm trời v.v... Biết bao giờ cảnh ấy mới chấm dứt ? Tuổi già của bà rồi sẽ chìm đắm mãi trong đó sao ?*

*Có lúc đã tính chuyện ra đi rồi sau đó bà Lương lại quyết tâm ở lại. Hơn ba mươi năm trước chính bà cũng với chừng năm trăm đồng chí*

*cùng với Tôn dật Tiên đã ra tay phát động một cuộc cách mạng, khởi ngòi cho những biến động tiếp diễn đến ngày nay. Bà có phần trách nhiệm về vận mệnh xứ này, bà phải ở lại chia xẻ số mệnh cùng với đồng bào mình. Dù có trốn lánh ra ngoài, bà tin rằng sau khi chết đi, vong hồn bà cũng sẽ vất vưởng hàng nghìn năm để chờ đợi trở về một quê hương an bình. Bà không thể trốn đi đâu. Bà phải ở lại.*

*Bà Lưỡng đi Bắc kinh thăm đứa con gái duy nhất còn lại trên đất Trung hoa, mẹ con đàm đạo mấy hôm, rồi bà quả quyết trở về lại ngôi nhà của mình ở Thượng hải. Bà sẽ sống chết tại ngôi nhà ấy. Bà ra phi trường vào lúc trời hừng đông, trong khi Bắc kinh hãy còn náo động vì những xô xát do đám vệ binh gây ra.*

*oOo*

*Từ phi trường bà Lưỡng đi xe buýt về thành phố Thượng hải. Phố xá trông có vẻ yên tĩnh. Bà đứng bên đường chờ một hồi lâu, chợt có chiếc xích-lô đi ngang, bà vẫy lại. Ông lão phu xe xách hộ bà gói đồ bỏ lên xe rồi đạp đi.*

*Đến trước cổng nhà hàng, ông lão nhận tiền xong, chưa định đi đâu; bà Lưỡng đến xô cánh cổng, thấy cổng bị đóng chặt. Bà bỗng chú ý đến một hàng chữ đỏ "NHÀ TƯ BẢN PHẢI THIÊU HỦY". Bà xửng sốt quay lại phía người phu xe. Ông lão bảo : "Họ đã đốt rất nhiều nhà rồi đấy ".*

*Cùng lúc ấy, không biết từ đâu xuất hiện một đám trẻ vừa kéo đi vừa hát vang. Thấy một ông lão và một bà lão đứng bên đường, chúng dừng lại, đứa tiếp tục hát, đứa cười giễu. Bà Lưỡng hoảng hốt nép sát vào ông lão phu xe. Bọn trẻ lại càng cười rộ. Bà la lối, hỏi chúng là ai ? muốn gì? Chúng cười nhốn nháo cả lên và bắt đầu tấn công. Ông lão phu xe cuống quýt che chở người đàn bà. Vô ích, rốt cuộc cả hai đều gục.*

*Đám tang bà Lưỡng là đám tang đông người dự nhất ở Thượng hải trong những năm gần đây, mặc dầu trong đám con cháu chỉ mình Grace có mặt bên quan tài.*

*Ông Tào Trung đến hồi muộn. Ông mang một vòng hoa trắng đặt bên áo quan người yêu. Trong nét mặt u buồn của người đàn ông đầy uy quyền ấy, không một ai đoán biết ông đang nghĩ gì.*

*Lén liếc qua nét mặt ông Tào, Grace bỗng thấy cuộc đời của mẹ mình còn biết bao là bí ẩn vượt quá tầm hiểu biết của mình. Mặc dù cố Lưu Bằng bên cạnh, nàng cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết.*

*Trở về Bắc kinh, bước vào nhà, thấy mọi vật vẫn như cũ, nhưng nàng biết mọi vật đối với nàng đã đổi thay. Sau khi mẹ nàng qua đời, tất cả đều đổi thay, kể cả mối tình của nàng đối với Lưu Bằng.*

*oOo*

*Ngay sau khi Mercy trốn đi, có lần Lưu đã nói chuyện với nàng về trường hợp cậu Trần, lúc bấy giờ cuộc cách mạng văn hóa của vệ binh đỏ chưa công khai bùng nổ.*

*Lưu lấy làm lạ rằng một thanh niên hai mươi tuổi, lớn lên trong chế độ cộng sản, mà có thể mơ ước cuộc sống ở Mỹ, đến nỗi bỏ nước ra đi. Như thế tinh thần cách mạng quả đang nguội dần. Cứ đà này không khéo thế hệ mới sẽ trở về với những tư tưởng tư sản, phát-xít. Chàng được biết về cuộc cách mạng văn hóa sắp phát động, và lấy làm thán phục chủ trương của Mao chủ tịch.*

*Grace, trái lại, cho rằng đã đến lúc xã hội phải được điều khiển do những người có khả năng chứ không phải do những khích động, những tin tưởng quá khích. Tin tưởng, tin tưởng, không thể bắt dân chúng phải nhắm mắt tin mãi, như ở thời trung cổ. Thời buổi này là thời kỹ của các khả năng chuyên môn: chỉ có khả năng chuyên môn mới cải thiện được tình hình nước nhà, chứ không phải những náo động chính trị.*

*Hai người tranh luận một lát, rồi... nàng lại gục vào đôi cánh tay chàng. Grace ý thức tất cả sự yếu đuối của mình trước sức hấp dẫn thể xác của người đàn ông nguồn gốc nông dân, lúc nào cũng tự tin, cũng tới cuối, mặc dù nàng thấy rõ chỗ cô chấp, hẹp hòi của Lưu.*

*Sau khi bà Lưỡng không còn nữa, bỗng nhiên Grace đổi khác. Nàng tự thấy có trách nhiệm đối với mẹ, người đàn bà khôn ngoan, can đảm.*

*Và một đêm, nàng đã tuột khỏi vòng tay Lưu, từ chối giao hoan với chàng. Trước sự ngạc nhiên của chàng Grace nói:*

*– Em vẫn yêu anh, yêu hơn bao giờ hết. Nhưng tình yêu không thể chỉ là một chuyện vị kỷ giữa hai chúng ta. Nếu nó chỉ thu hẹp giữa hai người, nó không được phát huy rộng hơn, một ngày kia nó sẽ tan. Anh Lưu, em không ra ngoại quốc tìm cuộc sống an lành như các cô em. Nhưng em chọn ở lại không phải chỉ vì anh. Em chọn như mẹ em đã chọn. Em tin tưởng ở dân tộc ta. Em không thể tiếp tục sống như thế này. Em phải có chồng có con, sống như mọi người xung quanh...*

*Lưu Bằng bướng bỉnh:*

*Nếu anh không bằng lòng ?*

*Nàng nhìn lại chàng, cương quyết:*

*Thì chúng ta xa nhau. Ai có công việc nấy, chúng ta làm nhiệm vụ mỗi người mỗi đàng.*

*– Em không yêu anh.*

*– Em yêu anh, nhưng em còn yêu một cái gì hơn nữa...*

*Đến đây nàng bỗng mỉm cười với những giọt nước mắt lưng tròng:*

*– Anh có chịu cưới em không ?*

*Người thanh niên cũng đầu, ngang bướng ấy im lặng một hồi lâu, và*

*cuối cùng:*

*– Anh không thể sống mà không có em. Đầu óc em là đầu óc tư sản, nhưng anh không thể thiếu em. Anh sẽ cưới em. Nếu em cần có con, chúng ta hãy có con với nhau.*

*Nàng bật cười, kéo đầu chàng áp vào ngực mình, nói trong nước mắt chan hòa:*

*– Anh ! Em yêu anh biết chừng nào!*

*TRẦN THẠCH*
*lược thuật*

---

**GIÁ BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT DÀI HẠN**

Mỗi số báo giá 2 Mỹ kim.
4 số giá 8 Mỹ kim – 8 số giá 16 Mỹ kim – 12 số giá 24 M.k.

---

Ngân phiếu, Bưu phiếu xin đề trả cho:
LE SANG NGHIEP
P.O. Box 19555
San Diego Ca. 92119

---

Thư từ, bài vở xin đề:
**LÊ TẤT ĐIỀU**
**P.O. Box 19555**
**SAN DIEGO , Ca. 92119**

---

PHIẾU MUA BÁO

Tên họ. . . . . .

Địa chỉ (Xin vui lòng viết kiểu chữ in ) :

. . . . . .

. . . . . .

Tôi mua.....số VĂN HỌC NGHỆ THUẬT bắt đầu từ số..... Đính kèm theo đây chi phiếu.....MK

THƯ NGỎ CỦA NHÀ XUẤT BẢN NGƯỜI VIỆT

Gần đây chúng tôi nhận được thư và chi phiếu của một số độc giả và đại lý gửi mua các cuốn THƯ GỬI BẠN và ĐẤT NƯỚC QUÊ HƯƠNG của nhà văn Võ Phiến, nhưng chúng tôi đành phải hoàn lại chi phiếu, vì các tác phẩm trên hiện đã hoàn toàn bán hết, không còn bản nào tại nhà xuất bản.

Không đáp ứng được sự chiếu cố của quí vị, chúng tôi rất lấy làm ái ngại. Tuy nhiên vì giá in đắt đỏ, vì điều kiện phát hành đặc biệt ở hải ngoại, chúng tôi chưa tiện in lại ngay các sách nói trên. Vậy chúng tôi thành thật cáo lỗi và trân trọng thông báo tin này để xin quí vị độc giả vui lòng chờ đợi một thời gian. Bao giờ sách được tái bản chúng tôi sẽ xin loan tin ngay.

Nhân dịp này, chúng tôi cũng xin thưa rằng cuốn NGUYỄN VỆN , truyện dài của Võ Phiến, mặc dù mới xuất bản không lâu, nhưng do sự ước lượng sai lầm của chúng tôi, số lượng ấn hành không đủ thỏa mãn mức nhu cầu, vì vậy hiện thời số sách còn tại nhà xuất bản cũng rất ít và việc gửi đi các đại lý sẽ hạn chế. Nơi nào không có sách bán, để tránh sự hụt lỗ, xin quí vị độc giả hãy gửi mua ngay ở nhà xuất bản.

Kính cáo
Nhà xuất bản NGƯỜI VIỆT

*Các sách hiện còn tại nhà xuất bản:*

| | |
|---|---|
| TRUYỆN KIỀU của Nguyễn Du | giá 3$70 |
| LY HƯƠNG của Võ Phiến và Lê tất Điều | giá 3$50 |
| NGƯNG BẮN NGÀY THỨ 492 của Lê tất Điều | giá 3$70 |
| THỎ CAO TẦN của Cao Tần | giá 2$50 |
| KISSINGER TRONG BẪY SẬP của Phạm kim Vinh | 6$20 |
| NGUYỄN VỆN của Võ Phiến | giá 6$50 |

*Chi phiếu xin đề tên :*

Mrs Mary PHÚC LONG
926 Oakridge Dr.
Bldg 123 Apt 47
Des Moines Iowa. 50314

# The 492nd day of the cease-fire



Early dawn. The boy next door rushed in with the bad news:

"Rockets hit G's house. Her two children were killed on the spot. She herself was seriously wounded..."

The boy kindly managed to hide part of the truth. Another death could be too much. But then, amidst cries of shock, he tried not to deceive:

"G. is very serious. Perhaps she will not survive."

As we hurried to the bus, I asked, "Was she conscious when brought to the hospital?"

"No... I fear that..." The boy hesitated. He wanted to tell about the third death, but felt too sad.

Crying, I prayed for her survival.

Arriving at Bien Hoa, the family divided into two groups. My father, my mother and my sister, V., hurried to the house on Vac Bridge to see the bodies of the two children while I was guided to the Bien Hoa hospital by the boy.

The hospital was crowded. There were many, many wounded and the waiting room was jammed with relatives. All the rooms in the emergency ward were closed. No one was allowed to go in.

But for me, no restrictions, no regulations, were important. I banged on the door and dashed in. There were some words of protest, but said with understanding.

I went from room to room, making sure to see all the faces. How happy I would be to see her on one of the beds.

But she would ask about her two children. I would say — forcing a smile, an innocent smile — that there had been a miracle. That the almighty God, with his special compassion for children, took up her little ones and placed them tenderly on the lawn in front of the house, on the pond of spinach (rau muong is a vegetable much like spinach, but grows in water in Vietnam), on the ripened rice field, any place that would make her believe her children were not harmed.

But if she asked to see them?

I was planning another lie as I ran from one room to another. I prayed for her survival. To be alive, in any physical condition, would be much better than death.

An old man wearing a hat of the 1954 fashion patiently took me to the second floor. He waited for me at the door. Not there.

Fearing the worst, I reluctantly hurried to the mortuary. The door was open. The compartments containing the bodies could be seen.

The guard pulled out the one on the top, explaining as a tourist guide: "This one has no head. It is not easy to identify. It has no head nor legs."

The section was pulled out only halfway. The lower part of the body was not seen. But, indeed, it had no head.

The guard helped me pull out a second body. "This one is not easy to identify either," he said.

The third body was a mass of flesh while the fourth body was only legs and arms.

The boy, who had followed me from room to room and to the morgue, tried to calm me by saying, "She lost no parts of her body."

A girl, about 14 or 15, burst into tears as another body was pulled out "That's my brother! That's my young brother!"

I had not realized children also came to look for their beloved ones.

The boy had been honest. The body of my sister was not dismembered. I closed her eyes. A fragment of the rocket had struck her heart, causing a small but fatal wound.

Another fragment hit her right eyebrow. The nightgown she was wearing was covered with dust and blood.

She had been sleeping with her two children on a bed in her cozy house. The three, fearful of the dark, had left the light on. Then I found her here, in this cold, dark place, among the fragmented bodies.

At that moment I observed her carefully. She still remained a small thin girl, pitiful as ever.

The house could be seen from Vac Bridge, though partly obscured by a row of bushes. The quiet road leading the the house passed a small, pretty green garden. My sister had often boasted of her house, which was a combination of classic and modern.

The bodies of my nephew and niece had been washed. They were put on white sheets. They looked neat in their short hair.

Small wounds scattered over their bodies had been washed clean. A couple of larger wounds on one leg of Ty, the boy, were dry but still looked painful, even in death.

Linh, the girl, was five years old and had started her schooling on Saturday morning. She was in kindergarten just one day.

Witnesses said the two children were killed on the spot. Their eyes were closed in sleep when the rocket hit them. They died in their sleep. They looked beautiful in death... their beautiful faces, their beautiful hands...

The people stood still, looking at the children. But all did not have the courage to watch.

The grandfather was crying on the lawn in front of the house, facing the rice field. The grandmother was weeping against the ruins.

The body of the neighbor woman who had lost her head was laid before a crucifix.

Was it possible that her head was blown into dust without a trace? Or perhaps it was somewhere. The neighbors had been looking for it – at the pond of spinach, on the rice field and in the rabbit pen. They even searched the foof, the water trough.

They wanted to help the dead, whom they believed must recover lost members of the body.

"Where is T?" I asked.

"He has gone to the hospital to take G. home," I was told. T was my borther-in-law, the only survivor of this family.*

He should at this moment be walking into the cold mortuary. Would he be guided to the right compartment or, as I had experienced, go from one compartment to another?

All the neighborhood was concentrating on assisting the bereaved families. A room about a half meter away was turned into a temporary office of the local Christian congregation and the village council.

The tragedy was described over a loudspeaker and an appeal for donations was repeated several times. Tape recordings of mourning music also were played.

In addition, flags of mourning were put around the small pond of spinach in front of the house and a parachute was stretched out for shade

The pastor made a brief appeal for help to the people present at the ruined place. His voice was low and melancholic, but contained no complaint no hatred.

The winding cloth needed for the services arrived. The old man seemed uncertain:

"Shall I start now or wait for the children's mother?"

He looked questionly at the crowd.

"Please, go ahead. Their mother has died."

The other grandparents and uncles and aunts of the children arrived.

The youngest aunt, who had cared for the children for many days, was crying and trembling.

The children were covered with the winding cloth. Within seconds they were two rolls of white cloth, two merciful white rolls. Last night they were playing until their mother put them to bed. Last night they were sleeping soundly beside their mother.

My brother-in-law came staggering along the small road, carrying a stretcher with the help of a friend. My sister, now wearing the same white uniform as her two children, was on the stretcher.

G. and her two little ones were put side by side.

The voice of my aunt, telling about the kindness of a neighbor, was heard over the sound of the sad music.

"God bless her. She has boiled her fifth pot of tea. Her eyes are full of tears. She sincerely loved the children and their mother."

The helpful neighbor with tearful eyes was leaning over the fence. The teapot was in her hand.

Two Catholic nuns appeared from a small path on the side of the spinach pond. They were not cheerful and smiling as they used to be.

The Buddhist monk invited to conduct the services came two minutes later. A woman in the crowd called loudly:

"Relatives of G., come here so that the services can begin."

Another woman murmured in my ear:

"Your sister apparently was pregnant. After her burial you should scatter over her tomb a handful of sesame seeds or grow a banana tree on it. The baby in her stomach can not be conceived again until the sesame grows to be a plant. Do not forget."

Everybody was urged to say a prayer.

It was almost noon. I thought the day must be very long, the longest day. The weather was very hot and depressing. The crowd under the parachute umbrella was still very large.

If one turned his back against the destroyed house, covered his ears against the sad words from the loudspeaker, there were no signs of the tragedy.

The two children had had a beautiful lawn to play in and a small pen for rabbits. There was another small plot of land near a cluster of banana trees where they could throw fruit seeds with the hope of having some trees.

There were breezes blowing through the rice fields. The sky was blue and clear, with kites and birds flying peacefully.

The echo of the distant cars and trucks sounded like a strong wind. Beyond the ripened rice field, beyond the green lawn, beyond the beautiful squares of rice was a horizon created by the houses facing the main road. Perhaps on the other side of those houses were sewers and heaps of garbage and dark ponds. But from a distance, they formed a zigzag horizon pleasant to view. It was a warm drawing of life, of human beings in a trangquil nature.

Twenty four hours earlier — 24 hours before the coffins were lifted up to be carried away — the two children had run out of the front door

and smilingly seen their father off to his job.

Their father had cautioned G.: "Remember to put the children to bed early tonight. Otherwise Linh will sleep too late for school."

As he had walked away, he had waved at the chilren. They had smiled and blinked their eyes in the sun.

And then T had walked on down the road to his office, unaware that he was leaving his wife and children forever.

Now, on the same road, T could not keep his balance as he walked after the three coffins.

My sister's coffin was put between the coffins of her son and daughter on the truck. Members of the family were sitting on the truck floor, as they could not stand. The grandfather held a lighter on his hand, ready to light the candles on the coffins if they were blown out.

Ten minutes later the truck was passing Vac bridge.

Every time I returned from a visit to my sister's family, I used to slow down on Vac bridge to have a better view of her house. Beneath the bridge was a small stream. The rice field could be seen through the intervals between the two rows of houses on both sides of the stream. Far beyond the field, my sister's house appeared like a small white spot emerging from clusters of small trees.

These times, I looked back not because I felt some attachment but perhaps because I was curious. Can the house be seen from the bridge? How does it look from the bridge? I looked back as a passenger looks down to the earth after the plane has taken off, just to see how houses appeared down there.

This moment, I was standing in the back of the truck and looking back as we passed Vac bridge. The truck did not change its speed. The rice-field was clearly in sight. In the distance there was no longer a white house, but instead the vague outlines of people moving under the black mourning flags or near the clusters of small trees. The parachute umbrella that served as a roof for the destroyed house, now looked like a piece of yellow glass.

There was only a space of ten meters from the house on this side of the stream to the house on the other side.

Thus, in the blink of an eye, the interval open to the rice-field was lost. Everything disappeared quickly, and ran into the past at an unchanging speed.

Cried were heard among the noise caused by moving vehicles, among the rush of the wind. The cries of the grandmothers or the children's aunts? What were they saying through their tears? Only a few words could be recognized: "They were no more..."

*LE TAT DIEU*

---

* *T is not the full name of the brother-in-law. The author chose to use only an initial to protect his identity for fear of reprisals. T still lives in Vietnam.*

# thời sự VHNT

## xem phim

*"CLOSE ENCOUNTERS OF THE THIRD KIND"*

*Điện ảnh Mỹ có hồi đã có vẻ bí đề tài, , đến nỗi người ta phải làm sống lại con khỉ đột "King Kong". Với những tiến bộ ghê gớm về xảo thuật, không ngại tốn kém, người ta dựng được một phim King Kong hay những cái hay, cái ngoạn mục của cuốn phim ấy chỉ thích hợp với trẻ em hoặc những khán giả tâm hồn dễ dãi. Người nghiện xi-nê chưa thể hài lòng.*

*"CLOSE ENCOUNTERS OF THE THIRD KIND " là một phim khoa học giả tưởng. Loại đó, Mỹ làm quá nhiều, tivi cũng tràn ngập. Star Strek, Space 99 đẩy phi thuyền chạy trong không gian, đậu xuống hành tinh này, đáp xuống hành tinh kia, bắn lộn với đủ thứ nhân loại trong vũ trụ mà người ta có thể tưởng tượng ra.. Một phim khoa học giả tưởng khác, Star war đang ăn trùm, đang chiếu liên tiếp nhiều tháng và người mua vé coi vẫn xếp thành hàng dài trong tuyết lạnh. Thêm một phim khoa học giả tưởng vào cái rừng khoa học giả tưởng ấy ! Mới nghe đã nản. Tôi đã không mấy chú ý đến phim này nếu không tình cờ biết tác giả của nó là người làm phim "Jaw" từng hốt bạc,nếu các nhà phê bình điện ảnh của Mỹ không nhảy nhổm sau khi xem phim này ( tờ Newsweek viết như la lên "Đây là một phim có chỗ đứng quan trọng trong lịch sử điện ảnh")*

Một cảnh trong phim "CLOSE ENCOUNTERS OF THE THIRD KIND" Khoa học gia người Pháp đang phỏng vấn một công dân Mỹ về những hiện tượng kỳ lạ dẫn anh ta tới một cuộc phiêu lưu dị thường...

*và phim này, hiện đang đạt số thâu vượt tốc độ phim Star war.*

*Câu chuyện có thể tóm tắt giản dị: đó là cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa nhân loại này và một "nhân loại" khác trong vũ trụ, gặp gỡ gần,giáp mặt nhau, một cuộc gặp gỡ cơ sửa soạn, có chờ đón, và có tặng nhau những món quà đặc biệt.Chỉ có thế, nhưng cuốn phim đã thực sự thành công, lôi cuốn, hùng vĩ. Truyện phim tổng hợp được tất cả những yếu tố lớn của một truyện trinh thám, một câu chuyện khoa học giả tưởng nhưng rất thật, những chi tiết bất ngờ, những hình ảnh thơ mộng kỳ lạ.*

*Phim mở đầu bằng hình ảnh một vùng sa mạc ở Mexico, ánh nắng vàng khè vì bão cát đang thổi. Một nhóm người do khoa học gia Claude Lacombe hướng dẫn đang tìm tòi trên những chiếc máy bay bị bỏ rơi trong sa mạc, những chiếc máy bay máy móc còn tốt, còn có thể cất cánh được, nhưng tất cả phi công đã biến mất. Họ biến đi như đã tan thành bụi. Rồi đám chuyên viên đến trước một căn lều và hỏi thăm một ông già địa phương, ông lão đã phát điên, ngồi nói lẩm nhẩm những điều chi không rõ. Người thông dịch viên gặng hỏi mãi, ông ta nói một câu ngắn"-Đêm qua mặt trời đã đến vùng này... Đêm qua mặt trời đã đến vùng này..." Mà quả thật, da mặt ông ta đỏ ửng, rộp lên như bị cháy nắng, cháy nắng mặt trời trong đêm qua...*

*Treo hồi thở khán giả từ đầu phim, mở ra một cái nút lớn, những bí mật đòi trả lời, những đe dọa kinh hoàng hứa hẹn, người làm phim đã nắm vững, đã tạo dựng được tất cả những yếu tố cần thiết ngay từ đầu. Nhưng trí sáng tạo phong phú, sự xuất chúng của ông ta chỉ thực sự biểu lộ rõ ràng trong những cảnh phim sau đó.*

*Cái hình ảnh lôi cuốn, "treo hồi thở" khán giả và tạo bất ngờ nhiều nhất là hình ảnh một chú bé, chừng năm tuổi, một đêm đang ngủ yên trên giường, bỗng màn cửa lay động, gió nổi và rồi những đồ chơi của chú bé trong phòng bỗng nhiên như "bừng sống ".Con khỉ bỗng la hét, gõ phèng la, những chiếc xe hỏi chạy lung tung... Tất cả đồ vật trong phòng như đột nhiên được cung cấp những năng lượng kỳ lạ, cùng nháo lên hoạt động. Chú bé ngạc nhiên đi ra cửa. Rồi vào đúng lúc mà khán giả chờ đợi chú bé kinh hãi hét lên thì chú nhỏ cười, lặm chặm bước ra khỏi nhà, nhìn hoài lên trời, mắt ánh lên một thứ ánh sáng kỳ lạ. Trời vần vụ một đám mây trắng sáng,từ trong đó chớp giật và sét nổ. Bà mẹ chú nhỏ đã tỉnh dậy chạy ra cửa,. Trong lúc bà mẹ nhìn đám mây vần vũ lóe sáng những tia chớp và hãi hùng thì chú nhỏ chạy băng băng trên cánh đồng cười khanh khách. Cánh đồng bát ngát, tối đen, chỉ có bóng chú bé ghi một vết sáng nhỏ, bầu trời, ngoài đám mây lạ, vẫn trong vắt, đẩy sao..*

*Cứ như thế câu chuyện tiến tới, không có một chi tiết nào thừa hay lố bịch, không một sự phóng đại nào bị coi là quá đáng.Đạo diễn khi thì đưa khán giả vào trong cái xe của một người thợ lạc đường, đứng bên đường xe lửa, bỗng thấy cột hướng dẫn lắc lư, những thùng thư va chạm nhau ầm ĩ như sắp nổ tung hết... và cuối cùng là thứ ánh sáng, như "ánh sáng mặt trời" làm mắt anh ta nóng bỏng... khi thì đạo diễn đưa khán giả lên một đỉnh núi ở Ấn Độ, nơi đó, hàng trăm người đã được nghe những âm thanh đến từ những sinh vật ngoài trái đất. Sau đó, chú nhỏ biến mất trong một đêm mà thứ ánh sáng kỳ lạ đó trở lại với những năng lực bí mật làm cho tất cả những đồ vật trong phòng nhảy múa rung động như phát điên. Người thợ lạc đường bị ám ảnh bởi hình thù một ngọn núi không có chóp nằm đâu đó trong tiểu bang Wyoming... Tất cả những chi tiết đó đều là sự sửa soạn của những con người ngoài trái đất, sửa soạn cho một cuộc gặp gỡ lạ lùng. Và hầu hết những con người được thấy những hiện tượng kỳ bí kia đều tìm cách đến điểm hẹn...*

*Đoạn cuối của phim, không nên kể lại, người đọc bài này rồi xem phim sẽ mất thú. Vả lại cũng khó mà kiếm nổi những chữ diễn tả hết công phu tạo dựng cảnh của người làm phim. Chỉ có thể nói: trí tưởng tượng, tài nghệ của nhà đạo diễn đã vượt xa, rất xa tất cả những người làm phim khoa học giả tưởng từ trước tới nay. Trong đoạn phim cuối cùng, dùng cảnh gặp gỡ giữa nhân loại và loài "người " ở một hành tinh khác, đạo diễn phim đã cho khán giả cái cảm giác bàng hoàng như thực sự đối diện với sự kỳ bí mênh mang của vũ trụ, với một kết luận nhân bản không ngờ. Phim cho khán giả một cảm giác hiếm thấy: những hình*

*ảnh hùng vĩ, những cảnh tượng dị thường tạo ấn tượng trong đầu ta như một chuyện có thật. Ta như đã sống thực trong cảnh đó, sống từng chi tiết. Nó ghi đậm trong đầu ta, không chỉ như một truyện phim hay, mà như một thứ kỷ niệm về một điều có thật.*

*Phim Star War dựa trên một cốt truyện tầm thường, đoạn đầu nản, nhưng nhờ chi tiết phong phú, cảnh dựng vĩ đại, đã đạt số thấu lớn. Những trận chiến trong không gian của Star war làm cho những phim loại hoá ra nghèo nàn. Đứng cạnh Star War, loại khoa học giả tưởng tràn ngập tivi hóa ra những trò trẻ. Nhưng Star War cũng lại chỉ đủ thỏa mãn những tâm hồn thưởng ngoạn dễ dãi. Cạnh "Close Encounters of the third Kind" ,, Star War cũng bị rời xuống chỗ đứng khiêm tốn và tầm thường như thế.*

*NGŨ ĐẠI HỒ*

# Sách Việt hải ngoại

NHỮNG BÍ ẨN VỀ CÁI CHẾT CỦA VIỆT NAM — KISSINGER TRONG BẪY SẬP của PHẠM KIM VINH ( Người Việt xuất bản, 202 trang giá 6$20 )

Sách trình bầy diễn tiến sự việc xảy ra từ ngày khai sinh các chính đảng Việt nam cho đến ngày sụp đổ của miền Nam Việt nam, trải qua các cuộc xung đột ác liệt giữa Đảng phái quốc gia và cộng sản, cuộc tấn công của miền Bắc vào miền nam, sự can thiệp và sự phản bội của người Mỹ tại miền Nam v...v...

Những biến cố tại Việt nam hãy còn quá mới mẻ để đi vào lịch sử, phải chăng vì vậy mà tác giả tập biên khảo này không có giọng lạnh lùng của người viết sử mà đã sử dụng một bút pháp sôi nổi của người trong cuộc.

Tác phẩm đề cao sự can trường của người chiến sĩ, tinh thần yêu nước của người dân Việt, nêu lên sự trí trá gian hiểm của cộng sản, sự bất lực của các chính đảng quốc gia, sự sai lầm

và xuyên tạc của báo chí đã đưa tới cuộc phản bội tàn nhẫn của Hoa Kỳ đối với đồng minh, cũng như nêu lên tính cách tai hại về những hoạt động của thượng tọa Thích trí Quang, của nạn tham nhũng trong giới cầm quyền Nam Việt nam vào giai đoạn cuối.

Trong nhiệt tình sôi nổi, tác giả không ngần ngại thẳng tay mạt sát những nhân vật bị kết tội, gọi họ là tên nọ tên kia, là hắn, là chúng v...v..., cho dù họ là ngoại trưởng, là tướng lãnh v...v...

Được biết bản Anh văn của tác phẩm này đã được xuất bản vào đầu năm ngoái, dưới nhan đề THE POLITICS OF SELF—ISHNESS : VIET NAM – THE PAST AS PROLOGUE'

KIẾP LƯU ĐÀY ' tuyển tập ( Việt Nam hải ngoại xuất bản, 188 trang giá 3$00)

Tuyển tập gồm 15 đoản tác của 10 tác giả. Người có nhiều bài nhất là Trùng Dương ( 4 bài) kế đó là Vũ Anh ( 3 bài) ngoài ra Ngô văn Qui, Hoàng Dung, Du tử Lê, Trần mộng Tú, Nguyên Chương, Lê Tôn, Ngụ An mỗi người góp một bài.

Đề tài rất phong phú , đị biệt: từ câu chuyện một chuyến ra đi ( VĨNH BIỆT NGƯỜI TÌNH HỌ 402 của Ngô văn Qui ) đến chuyện cuộc sống phiêu bạt ở đất khách quê người ( KHI MỘT MÙA VỀ của Ngụ An ) từ chuyện những khốn khổ của học sinh tại nhà trường (NƠI CON Ở của Vũ Anh ) cho đến những cảnh tang thương trong gia đình dưới chế độ mới (RƯỚM MÁU HỒNG của Vũ Anh ) từ những Lá thư Gửi người bạn Hoa Kỳ ( của Trùng Dương ) cho đến những lá Thư cho con trai đầu lòng ( của Trần mộng Tú ) và cho con trai út ( của Thục Ngạn ).

Bút pháp của các tác giả cũng dị biệt phong phú như đề tài.

Tuyển tập phản ánh tình trạng đáng thương của cả kẻ đi lẫn người ở lại Việt nam sau biến cố 1975.

NGƯNG BẮN NGÀY THỨ 492 , của LÊ TẤT ĐIỀU (Người Việt xuất bản, 82 trang , giá 3$70 )

Đây là một câu chuyện thật: chuyện về cái chết bi thảm gần trọn gia đình một người em gái của tác giả. Ngay lúc bấy giờ cái chết ấy đã gây một xúc động mạnh trong dư luận, và tạp chí Bách Khoa đã đăng một phần truyện.

Đây không phải là thảm cảnh hiếm hoi trong 30 năm chiến tranh tại Việt nam , nhưng có lẽ là thảm cảnh hiếm hoi xảy ra ngay trong vòng thân tộc một nhà văn, vì vậy được thuật lại một cách vô cùng cảm động, xứng đáng tiêu biểu cho những đau khổ do chiến tranh gây ra cho dân tộc ta.

Khi một đoạn của tác phẩm này được trích dịch và đăng tải trên tờ Daily Pentagraph ở tiểu bang Illinois, tòa soạn của báo này đã ngỏ mấy lời cùng độc giả về việc phá vỡ một truyền

thông gần trăm năm của tờ báo để giới thiệu một tác phẩm kỳ lạ của một tác giả Việt nam.
( Ấn bản Anh ngữ của toàn bộ tác phẩm hình như đang được ấn hành để ra mắt bạn đọc Hoa Kỳ ).

TUYỂN TẬP THI CA ( Bó Cải xuất bản sách dày 128 trang giá 3$50.

Gồm thơ và nhạc của 9 tác giả: Thi Thạch, Trần mộng Tú Cao Tần, Giang hữu Tuyên, Nguyễn nam An, Hoàng phủ Hoan Hoàng chính Nghĩa, Hoàng khởi Phong , Hoàng quốc Bảo.

"Những sáng tác được hình thành bằng chính đời sống" đó là lời giới thiệu của nhà xuất bản.Mỗi tác giả có một tư thơ riêng. Đề tài của riêng mỗi người cũng rất phong phú. Sách trình bầy đẹp và trang nhã.

# Văn nghệ khắp nơi

TRANH DÂN GIAN.họa sĩ Văn Mộch thực hiện.

Trong lúc ngành hội họa của người di tản gần như tê liệt vì các họa sĩ phải mưu sinh không còn thì giờ sáng tạo, mà có

sáng tác cũng còn qúa ít đất để dụng võ, họa sĩ Văn Mộch vẫn giữ một mức độ làm việc cho nghệ thuật đáng ca ngợi. Mùa xuân Mậu Ngọ, Văn Mộch thực hiện một bộ tranh dân gian từ tranh Heo, Gà, Vinh hoa Phú qúi đến Nhà Nông...Mô phỏng theo tranh dân gian, họa sĩ cố gắng giữ những mầu sắc, đường nét cổ truyền, nhưng với những nét vẽ vững chắc, mầu sắc tinh vi toàn thiện hơn. Tranh dân gian của Văn Mộch đã dự hai cuộc triển lãm về sinh hoạt văn hóa của người Việt tại San Diego.

BẢO TỒN VĂN HÓA VIỆT NAM

Trong hai ngày 3 và 4 tháng 12 - 1977 tại Minneapolis (Minnesota) đã tổ chức một cuộc hội thảo về vấn đề bảo tồn văn hóa Việt Nam. Tham dự cuộc hội thảo này có các ông Vũ khắc Khoan, Cung Tiến, Nguyễn đình Hòa, Nguyễn cao Đàm, Nguyễn ngọc Bích, Nghiêm xuân Hồng, thượng tọa Thích giác Đức, linh mục Kim Định, các bà Patria Nguyễn, Kathleen O'Brien v...v...

Trong dịp này có trình diễn vở kịch Ngộ Nhận ( của Vũ khắc Khoan, do Juin Perkin phiên dịch).

BÁC SĨ ZHIVAGO , VÌ SAO CÓ ÔNG ?

Alexander Gladkov mê thơ Boris Pasternak từ hồi còn đi học, mãi về sau lớn lên, Gladkov mới được gặp Pasternak lần đầu tiên vào năm 1936. Từ đó đến 1960 , đôi bên mỗi ngày mỗi thân mật gắn gũi nhau thêm. Đã có độ Gladkov sống nhiều tháng trời bên cạnh thần tượng của mình.

Mỗi lần gặp Pasternak, Gladkov đều cẩn thận ghi chép vào nhật ký hoặc thu âm cuộc chuyện trò. Pasternak qua đời, Gladkov cho ấn hành bí mật tập hồi ký về nhà thơ lấy lưng ấy.

Mới đây lần đầu tiên tác phẩm được xuất bản công khai và dịch ra Anh ngữ dưới nhan đề Meetings with Pasternak.

Cuốn sách của Gadkov soi sáng một số vấn đề về trường hợp của bộ Bác sĩ Zhivago. Có người cho đó là một phút cao hứng của nhà thơ lão thành muốn thử phóng tay viết chơi một cuốn tiểu thuyết. Không phải thế! Theo Gladkov cuốn tiểu thuyết nọ là một công trình được chuẩn bị lâu dài, một chủ tâm lớn trong đời Pasternak vốn muốn "đáp lủng " lại một cách đích đáng chế độ độc tài của Staline.

Trong khi Pasternak tiến hành viết truyện thì xung quanh ông bao nhiêu người bị tù, ngay cả Olga Ivinskaya ( người yêu của ông, tức nhân vật Lara trong cuốn Bác sĩ Zhivago )cũng bị bắt để làm áp lực, nhưng Pasternak vẫn không chịu bỏ cuộc.

Rốt cuộc Staline đã chết, mà bác sĩ Zhivago thì mãi mãi sống động.

XIN ÔNG THI SĨ HÃY LÀM THỜ

Mỗi năm trung bình có hơn ba vạn thi sĩ, hoặc chuyên nghiệp hoặc tài tử, khắp trong nước Nhật và ngoài nước Nhật làm thơ đoản ca (tanka) để tham dự cuộc tranh tài. Trong số ấy chỉ có mười người được chọn lựa.

Nhà thơ được chọn lựa năm nay là một người thợ làm vườn hành nghề tại Rosemead. Đó là Minoru Fujita, 61 tuổi.

Trước thế chiến thứ Hai ông ta là thủy thủ thương thuyền, sang Mỹ từ năm 1953, dạy Nhật ngữ ở Monterey mấy năm, rồi sau khi bị thương nặng trong một tai nạn xe hỏi ông bỏ dạy, sống bằng nghề làm vườn tại vùng Rosemead.

Mãi tới năm 1968 Fujita mới bắt đầu làm đoản ca, thứ thơ toàn bài chỉ có 31 âm. Thế mà chỉ ba năm sau ông được chọn là một trong mười thi sĩ có bài đoản ca hay nhất trong năm 1971. Đến cuối năm 1977, Fujita lại được chọn lần nữa.

Thi sĩ làm vườn: giữa thơ ấy với nghề ấy chắc chắn phải có sự liên hệ. Thật vậy, Fujita đã có bài đoản ca sau đây về công việc cắt tỉa các bụi hoa hồng:

*"Tôi xỉa sâu*
*Cây kéo lớn*
*Vào bụi hồng*
*Hoa kêu đau*
*Và tôi thấy đau"*

Một thi sĩ lưu vong mà xuất sắc là cái hiếm; thi sĩ lại được hai lần chọn lựa là cái hiếm hơn nữa.

Mười thi sĩ thượng thặng này được mời vào hoàng cung trong dịp đầu năm mới để đích thân ngâm bài đoản ca của mình cho Nhật Hoàng thưởng thức. Người Nhật nghĩ rằng thi ca là cái gì quá cao quí cho nên không hề đem tiền bạc ra làm giải thưởng: cái vinh dự là ở chỗ gặp gỡ Nhật Hoàng và trực tiếp đón nhận lời mừng của Nhật Hoàng.

Có người hỏi năm 1971 Nhật Hoàng Hirohito đã nói gì với thi sĩ Fujita, thi sĩ đáp:

" Ngài bước đến gần tôi và bảo: Ông Fujita, xin ông hãy tiếp tục làm thơ nhiều hơn và hay hơn nữa ".

TIỂU THUYẾT ĐỌC MÃ ĐAU

Jorge Semprun là một tên tuổi trong giới văn nghệ Pháp, nhưng lại là một người Tây ban Nha.

Năm 1936, khi cuộc nội chiến Tây ban Nha chấm dứt, J. Semprun mới vừa 16 tuổi, liền di cư tị nạn ở Paris. Trong cuộc đệ nhị thế chiến, ông chiến đấu chống Đức quốc xã, bị bắt giam và đầy đọa tại trại Buchenwald. Thế chiến kết liễu, thoát vũng tù ngục, Semprun hoạt động trong đảng cộng sản

Tây ban Nha. Năm 1962, lãnh tụ cộng đảng Carrillo gọi Semprun từ Madrid sang Paris để làm việc tại bộ Tham mưu của Đảng. Hai năm sau, Carrillo khai trừ Semprun và Fernando Claudin ( lý thuyết gia của cộng đảng Tây ban Nha )

J. Semprun vẫn viết bằng tiếng Pháp và thành công lớn: cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông đã đoạt ngay một giải thưởng văn chương quan trọng của Pháp.

Mười bốn năm sau khi bị khai trừ khỏi Đảng, Semprun cho ra một tác phẩm bằng tiếng Tây ban Nha: "TỰ TRUYỆN CỦA FEDERICO SANCHEZ " đoạt giải Planeta ( 50.000 $) hồi tháng 10 1977. Sách in ra,bán 150.000 bản trong vòng vài tháng, chuyện hãn hữu ở Tây ban Nha, và thành ra một biến cố sôi nổi làm chấn động giới văn học lẫn chính trị xứ này. Báo chí trong nước tơ nào cũng nói đến "vụ " này, cũng đăng hình ảnh các nhân vật liên hệ ngoài bìa, làm náo động cả lên.

Tác phẩm tuy gọi là tiểu thuyết, nhưng thật ra là chuyện thật đã xảy ra về vụ trục xuất Semprun với Claudin ra khỏi Đảng hồi 1964. Lãnh tụ Cộng đảng Carrillo được trình bày như một tên bất tài, lố bịch, tàn bạo, nói láo, vô trách nhiệm hoạt đầu và... sát nhân !

Chính sách đối phó của Đảng: Ban đầu tỏ thái độ khinh bỉ" coi như cuốn sách không đáng đọc. Đầu tháng 1-78 trước phản ứng sôi nổi của công luận, Carrillo mặc dù vẫn không thèm đọc " nhưng bắt đầu lên án tác phẩm của Semprun. Vẫn chưa êm ! Ban chấp hành trung ương Đảng dành cho một uỷ viên là Azcarate viết bài đả kích cuốn "tiểu thuyết " tai quái nọ: đó là đảng viên cao cấp đầu tiên của cộng đảng Tây ban Nha chịu thú nhận là có đọc cuốn sách đáng "khinh miệt " nọ !

Dù có sự hi sinh ấy, dư luận vẫn ngả về phía Semprun.

VẠN SỰ GIAI KHOÁI

Cho đến nay hình như chưa có ai viết được nhiều như Georges Simenon.

Ông cụ có 75 tuổi, 17 cái tên ( và biệt hiệu ) và... vô số tác phẩm. Bảo "vô số" , vì chưa ai biết đích xác; đại khái vào khoảng từ 214 đến 500 cuốn. Khó tổng kết tác phẩm của Georges Simenon vì cụ có nhiều biệt hiệu khác nhau, cụ lại đăng lung tung khắp các báo, lắm khi đăng rồi bỏ đó, chưa kịp góp lại in thành sách. Khó thế.

Từ năm 1973, cụ vứt chiếc máy đánh chữ, vì một vấn đề bệnh hoạn sao đó. Bây giờ cụ nghĩ gì đọc nấy, ghi vào băng, rồi thư ký sẽ nghe và chép lại. 15 tác phẩm đã được hoàn thành theo kiểu ấy.

Gần đây, cụ có tuyên bố một câu về nghệ thuật sống: " Tôi tổ chức một lối sống thế nào mà cái gì cũng thành ra hạnh

phúc". Thế là "vạn sự giai khoái" chứ không phải chỉ có tứ khoái. Dĩ nhiên trong cuộc sống ấy, viết tiểu thuyết cũng là một cái khoái.

SOLZHENITSYN CỦA TRUNG HOA

Gần đây, ở Trung hoa lục địa, phong trào trí thức chống đối nổi lên khá mạnh.

Theo một bài báo của cô Susan Shirk ở đại học UC San Diego, những thành phần chống đối phần lớn thuộc giới trẻ ở thành thị, trước kia từng tham dự phong trào cách mạng văn hóa.

Một trong những tên tuổi nổi bật nhất của các văn sĩ chống đối hiện thời là Li cheng Tien, người được coi gần như một Aleksander Solzhenitsyn của Trung cộng, năm nay mới chừng 35 tuổi.

Nhân vật này thường viết chung với hai người bạn là Chen I Yang và Huang Hsi che. Cả ba ký chung một bút hiệu: Li I che (Lê nhất tử ?) Họ đặc biệt chỉ trích giới lãnh đạo đang tự biến thành một giai cấp mới, thụ hưởng mọi ưu quyền, kéo bè kéo cánh v.v...

NGƯỜI TÌNH THỰC CỦA Dr. ZHIVAGO

Họ gặp nhau lần đầu tiên vào năm 1946. Bấy giờ chàng độ 56 tuổi và nàng mới vừa 34 cái xuân xanh. Họ yêu nhau ra rít, yêu đến trọn đời. Nàng là người mẫu cho chàng xây dựng tác phẩm nghệ thuật. Rồi vì chàng, nàng chịu cảnh tù tội 12 năm trường. Mối tình lớn của họ được cả thế giới biết đến. Bởi vì nàng tên là Olga Ivinskaya, và chàng thì tên là ... Bor is Pasternak, tác giả cuốn Bác sĩ Zhivago , giải thưởng văn chương Nobel.

Olga Ivinskaya , từ lâu ai nấy đều biết đó là nhân vật Lara trong danh phẩm của Pasternak, nhưng trong cuộc đời họ đã thực sự gặp nhau ở đâu ? Bao giờ ? yêu nhau ra sao ? đối xử với nhau thế nào ? v.v... Những bí ẩn ấy, chính Olga Ivinskaya, sau khi thoát khỏi trại tù Nga xô đã thuật lại đầy đủ trong một tác phẩm vô cùng cảm động, vừa được dịch ra Anh văn với nhan đề : " A captive of time — My years with Pasternak" do nhà Doubleday ấn hành.

## BẠN ĐỌC VÀ CHÚNG TÔI

**Ms. EIGO FUKAI . Himeji (Nhật)**

*Xa xôi đến thế mà bà biết tin về VHNT thật nhanh thật sớm. Điều hết sức qui hóa. Giá mỗi số VHNT chẳng là bao (như đã ghi ở bìa báo ), nhưng cước phí gửi máy bay, tiếc thay lại khá cao. Xin bà tính thêm cho mỗi số 1$50.*

*Thành thật cảm tạ sự sốt sắng của bà.*

**Ô. TRẦN MAI,Pennsylvania**

*Đã nhận được thư "góp ý " của ông. Rất hoan nghênh ý kiến về tầm quan trọng của quan điểm độc giả. Mục "Bạn đọc và chúng tôi " này được mở ra, một phần là căn cứ trên sáng kiến của ông. Ở đây, ngoài phần thư tín liên lạc giữa tòa báo và độc giả, sau này chúng tôi sẽ dành đăng hoặc trích đăng các bài vở thư từ phản ảnh quan điểm của quí vị.*

**Bà BARBARA J. TATTERSALL,Rhode Island**

*Thành thật cáo lỗi đã không kịp hồi âm bằng thư riêng. Điều bà cần biết đã được "giải đáp" trên số báo này. Đa tạ.*

**Ô. VŨ KIỆN (Canada )**

*"Cùng một lứa bên trời lận đận ", rất cảm động về mấy giòng thư tri kỷ.*

*Trong số tới, VHNT xin phép đăng tải bài thơ cảm đề của bạn đấy. (V.P.)*

**Ô. HÀ MAI KIM,Michigan**

*Cả "nhị vị" hoan nghênh người bạn mới. Mong sớm nhận được bản thảo. Đăng báo rồi in sách. Sẽ cố gắng đủ mọi cách.*

n.x.b. NGƯỜI VIỆT trân trọng giới thiệu
2 tác phẩm thơ văn mới nhất

# nguyên vẹn

□ truyện dài của VÕ PHIẾN

# thơ CAO TẦN

◙ của CAO TẦN

□ GIÁ : $2.00